

Truyện ngắn Quế Hương

Vnthuquan.net, 2009.



À là Âu ?

Bữa ấy bố về và quăng vào lòng nó một con cún mũm mĩm đen thui.

- Tao chộp nó lúc đang chơi lúc thúc trước cửa. Gọi nó là Chả Chìa. Chà... chưa gì đã nghe thơm điếc mũi! Còn con nữa, nếu túm được, tao đặt Rựa Mận. Cho chúng mày chơi với nó, vỗ béo nó cho tao. Chả Chìa khát sữa, nhớ mẹ khóc ăng ẳng cả đêm. Ngủ không được bố cẩu:

-Bịt mõm con quỷ nhỏ lại kéo ông ngồi dậy hằm đậu xanh bây giờ. Chó mực con ăn bổ khỏi chê.

Con Mơ lật đật ngồi dậy bế con cún xa mẹ vào lòng. Cún rúc đầu vào ngực nó. Chiếc mõm đen ươn ướt khắc khoải kiếm tìm.

- Ôi nhột quá! Tao đâu phải mẹ mày. Tao không có vú. à cũng có đấy nhưng bé như hạt đỗ, không có sữa.

Con bé hắt con cún ra.

- Oăng... Oăng... Oăng - tiếng kêu dài ra van nài tha thiết.

- Im đi! Con Ngổ dậy đấy! Bó dậy đấy! Bó hàm đậu xanh đấy! Thôi cho con nằm tạm một bữa, mai xuống ổ nghe chưa!

Con cún rúc đầu vào lòng con Mợ Nó túm được chéo áo con bé và khát khao mút chùn chụt. Nó nhớ da diết bầu vú căng sữa và bộ lông ấm mềm của mẹ. Nó vừa bú áo vừa ư ư? khóc. Tiếng mút vải của cún làm con Mợ chạnh lòng. Ngày mẹ nó đi mãi không về, đêm ấy con Ngổ cũng khóc ằng ặc vì khát sữa như con cún bây giờ. Nó phải đút ngón tay vào miệng em để cầm cơn khóc.

Mãi đến giờ, nó vẫn không tin mẹ chết. Chết là phải bỏ vào quan tài, đưa ra nghĩa địa. Thế nhưng những điều ấy nó không chứng kiến.

Sáng ấy như thường lệ, mẹ đặt gánh lên vai sau khi cho con Ngổ bú nọ Mẹ cho nó tiền mua xôi và dặn ở nhà đút cháo đường cho em khi em khóc. Đến chiều, một bà buôn chai bao hút hải đến báo tin mẹ nó bị đụng xe chết, xác để ở nhà thương. Bó nó tắt tả ra đi. Từ nhà xác ra luôn nghĩa địa. Đám ma nhà nghèo đơn giản chóng vánh lắm.

Người lớn bảo vậy nhưng với nó, mẹ chỉ trốn hai chị em nó ở đâu đó thôi. Thỉnh thoảng bố nó trở về nhà, mặt đỏ gay, không một đồng xu dính túi. Mẹ chặm nước mắt nói dối: " Uống đi! ăn đi! Làm mấy ăn mấy cho sướng miệng để vợ con đói khát. Có ngày tui bỏ hai đứa nhỏ cho ông nuôi" . Đúng là mẹ giận bố nhưng sao lâu thế, mẹ không về? Những đêm đầu buồn thảm ấy bố gào lên bên chai rượu đế. Con Ngổ khát sữa khóc đến tắt tiếng. Còn nó khóc lặng lẽ đến khi mắt không mở được nữa. Ba con người khóc ba cách trong căn nhà nát lỏng chỏng chai lọ, sắt rỉ, giấy vụn mẹ chưa kịp thanh toán. Nó lau nước mắt, bắt tay làm mẹ con Ngổ lúc chưa đầy 7 tuổi. Đêm em

khóc, nó tha con bé như ếch tha nhái, đi quanh xóm gọi mẹ về. Ông trăng ở trên cao, sáng vàng vạc thế kia có thể biết mẹ chúng trốn ở đâu. Thế nhưng ông không biết nói, chỉ lẻo đẻo theo chúng. Đi đâu cũng đi theo.

Bây giờ nó làm " mẹ" Chả Chìa như đã từng làm mẹ con Ngổ cách đây ba năm. Ngày cún lúc thúc chơi với con Ngổ. Đêm rúc vào lòng con Mơ bú áo. Nó bú ướt nhè vạt áo và thỉnh thoảng vẫn ư ư? khóc vì chẳng có lấy một giọt sữa ngọt ngào.

Được vài tháng, Chả Chìa lại thành vú em con Ngổ. Con bé ra đường. Nó sữa gọi và kéo áo vào. Con bé té khóc, nó liếm chỗ đau vổ về. Con bé ị, nó dọn sạch... Có lần con bé rớt xuống cái ao nhỏ trước nhà, nó sữa inh ỏi, kêu cứu rồi nhảy xuống cắn áo con nhỏ không cho chìm. Con Mơ nghe tiếng chó sữa chạy ra vớt em lên. Con bé dính đầy bèo tấm, hãi quá đến không thể khóc.

Chả Chìa ngày càng dài ra, gầy gò nhưng vẫn lớn. Toàn thân đen thui đen thui ngoại trừ một chấm trắng làm duyên ở mũi. Cả ba đứa bữa đói bữa no vì nhà có một người lớn thì người lớn ấy hoa. hoàn mới tỉnh táo. Chúng quần quít bên nhau, chơi đùa, chia sẻ cực khổ. Con Ngổ đói không khóc nhưng vắng Chả Chìa là mồm méo xệch. Những chiều hạnh phúc là bố trở về không có mùi rượu. Con Ngổ được vài tấm bánh. Con Mơ được cha dốc túi mua gạo và thức ăn. Có lẽ bố nó cũng là người cha tốt nếu ông không mê thịt cây đến nỗi có tên là Tư Cây. Nhà nó ai cũng có tên liên quan đến niềm say mê ấy. Mẹ nó có tên là Húng. Cha nó nhân đó đặt tên con là Mơ và Ngổ. Ông xoa tay: " Có Tư Cây phải có húng quế, lá mơ tam thể, rau ngổ ba lá" . Nó ghét những cái tên đó nhưng đối với mọi người, nó vẫn là con Mơ, em nó là con Ngổ và bây giờ giá gọi Chả Chìa là Mực, nó

chả thềm chạy đến. Mấy ai đặt tên hai lần!

Từ ngày mẹ chết, chẳng còn ai ngăn nổi tình yêu "cây tơ" trong bố phát triển. Ông thường trở về chân thấp chân cao, lè nhè: "Có Tư Cày, có Mơ, có Ngổ mà không có Húng cũng bỏ... Húng ời là Húng!" Những lúc đó con Mơ thấy thương cha Nhưng tình thương ấy biến thành nỗi sợ hãi ngay khi nó bắt gặp ánh mắt bố nhìn Chả Chìa. ánh nhìn ước lượng sức nặng và chứa đầy thềm khát.

Một chiều bố trở về với một ông bạn. Cả hai đều sực nức mùi rượu.

Ba đưa vội tránh đi nhưng cái giọng lè nhè quen thuộc đã cất lên:

- Con Mơ tam thể đâu?

- Dạ.

- Con Ngổ ba lá đâu?

- Ngoài sân.

- Chả Chìa đâu?

Nó chỉ tay mơ hồ ra ngoài nhưng Chả Chìa nghe nhắc tên đã nhanh nhẩu xuất hiện. Bố túm lấy nắn nắn cái lườn mịn màng, cái eo thon thả của con chó đang độ tơ.

- Hơi gầy nhưng chắc. Mềm lắm đây. Ngon phải biết! Thơm say mê!

Ông khách hít hà rồi sờ tay lên người con chó. Chả Chìa đớp hụt bàn tay ấy.

- Chả Chìa! Hồn! Ông chủ quát.

- Chà, nghe tên đã ngửi thấy mùi thơm. Đúng là Tư Cày đặt!

- Để dành Nộn đây! Người ta ăn thì mình nhậu. Ba tuần nữa. Mà kiếm rượu để Gò Đen nghe chưa?

Noel đến gần. Mỗi tờ lịch rụng xuống, trái tim bé nhỏ của con bé cũng lung lay. Còn mười ngày... tám ngày... năm ngày... Nó thường ngồi sững nhìn em nó và Chả Chìa chơi đùa. Nó không tưởng tượng

nỗi cuộc sống của hai chị em nó khi không còn Chả Chìa. Trên phố đã xuất hiện những cây thông lấp lánh ánh bạc, nó quyết định thả bạn. Nó cho Chả Chìa ăn no rồi bế em gửi hàng xóm, dắt chóc đi. Thiếu con Ngổ, Chả Chìa cứ bần thần ngoái lại, nửa muốn theo con chị, nửa muốn về với con em. Con Mơ phải bế nó lên. Chả Chìa đã nặng lắm rồi nhưng con bé vẫn cố bế vì đây là lần cuối cùng nó được bế Chả Chìa. Con chó ngạc nhiên liếm những giọt nước mắt nóng hổi rơi trên lưng mình. Giọt này chưa kịp thấm, giọt khác đã trào ra, tròn trịa long lanh như hạt ngọc. Một bà chặn chúng lại:

- Bán không mày? Tao trả cho hai xấp.

- Không!

- Bốn đấy!

- Không!

- Chó mực tợ Thôi sáu xấp vậy, bán mà mua gạo.

Con bé lắc đầu rào bước. Chả Chìa nhòai người xuống không chịu bế. Cái mũi xinh xinh hít lấy hít để cái mùi phố thị rõ dần, những mùi thơm ứa nước bọt phả ra từ các hàng quán ven đường. Ngôi chợ nhỏ chỉ đông buổi sáng đã tàn nhưng con Mơ biết ở hàng bún còn cả đồng xương móng giò dính những mẩu gân. Thỉnh thoảng đi chợ, nó vẫn ghé vào nhặt làm quà cho Chả Chìa. Con chó mừng quýnh sục mõm vào đồng xương. Thế nhưng đang nhai xương rau ráu thấy con Mơ đứng dậy, nó ngoạm vội một cục xương rồi đứng lên sấn sàng ra về.

- Sao mày khôn thế? Mày không tham ăn bỏ tao phải không? Thế mà tao phải bỏ mày. Không bỏ mày sẽ chết... Hu... hụ.

Chả Chìa cuống quít thả xương xuống, đỡ con Mơ bằng cái cách nó đỡ con Ngổ. Nó đứng trên hai chân sau, đặt hai chân trước lên vai

con bé và bắt đầu liếm dãi. Khi không ngăn nổi những giòng nước mắt nóng hổi trào ra như suối, con chó kêu lên ư ư? buồn rầu. Nó cũng khóc.

- Mày cứ quanh quẩn ở chợ là sẽ có ăn. Còn no hơn ở nhà với tao. Đành xa nhau để cho mày sống. Không biết tao về tao phải làm sao với con Ngổ đây? Hu... hụ.

Cuối cùng con bé cũng lừa được con chó, len lén rời khỏi chợ và cắm đầu chạy. Dọc đường, nó mua một quả bong bóng bay. Đó là quà đền cho con Ngổ. Ngang ngõ, nó nghe tiếng cha nó:

- Tưởng mất tiêu rồi. Thế mà lại lò dò về tắm nước sôi. Đúng là đồ ngu như chó!

Con bé cảm thấy rờn rợn. Mặt nó tái mét. Hai chân như khuyu xuống. Chẳng lẽ... chẳng lẽ Chả Chìa về? Nó đang gặm xương ở cái chợ cách đây xa lắm mà!

Nó lê bước vào. Bên bể nước là một con cây tơ trắng hếu đang nằm nhe răng, những mảng lông đen bết dính lả tả bên cạnh.

* * *

Hai đứa ngồi ở bờ ao. Mặt con Mơ đờ đẫn, mặt con Ngổ nhoè nhoẹt nước mắt, nước mũi. Nó khóc rỉ rả như trời mưa dai, lặp đi lặp lại một câu hỏi ngọng nghịu:

- Ấ là ầu?

- Đó! Con Mơ chỉ tay về phía lò than hồng.

- Hồng phải - con Ngổ lắc đầu quây quây- Ấ là ầu?

Bố nó đang trải chiếu bày cuộc nhậu. Ba người đàn ông hể hả mời nhau.

Cha nó nốc một ngụm rượu dạo đầu: " Nam vô tửu như kỳ vô phong.

Tửu vô cày tơ, tửu như nước lã... "

- Ầ ỉa ầu? Con Ngổ lại kéo áo chị.
- Đó kìa! Con Mơ chỉ vào mâm thịt chó.
- Hồng phải
- Chả Chìa đấy!
- Thế mắt nó ầu?
- Ông có râu đang gắp đấy!
- Thế ai nó ầu?
- Bố đang nhai đấy!
- Uôi nó ầu? Ân nó ầu? Nồng nó ầu?...

Giọng con Ngổ càng lúc càng bồn chồn, vút lên nhọn hoắt.

- Lông nó đây. Con Mơ chỉ vào nhúm lông bèo nhèo bết dính quăng trên bờ ao.

- Hồng. Nồng nhiều cơ! Khô cơ! Mịn cơ!Hu... hu... ầ ỉa ầu?

Con Ngổ oà lên khóc. Con Mơ cũng oà lên khóc. Nỗi đau dồn nén từ chiều đến giờ bật thành cơn mưa nước mắt. Chúng khóc thê thảm như ngày mẹ chúng đi mãi không về. Tiếng khóc làm cha chúng dừng đũa, hỏi vọng ra:

- Gì đấy? Đừng làm tao mất ngon. Cho tiền mua kẹo nè. Chó thì giết thịt chứ nuôi làm gì? Vẽ chuyện. Mai tao kiếm con Rựa Mận đền.

Con Mơ bế em ra xóm, bóng Chả Chìa đồ dài bên cạnh. Nó còn quá bé để lường hết tình yêu và sự trung thành của một con chó. Với tình yêu ấy, Chả Chìa của nó sẵn sàng trở về để chết.

Nó thất thểu đi trong thứ ánh sáng lờ mờ, nhập nhoạng, tê tái của những giấc mơ Mẹ trước mặt, Chả Chìa lẻo đẹo sau lưng, thế mà trên vai nó, cái giọng khản đặc vì khóc của con Ngổ vẫn vang lên như điệp khúc: " Ầ ỉa ầu?... ầ ỉa ầu?... ầ ỉa ầu?"

Quế Hương

Apsara hoang dại

1- Trở lại Mỹ Sơn nhân ngày hội của đất Quảng, tôi được xe của khu du lịch chở xuống tận chân tháp. Hoang phế, lãng quên, vùi dập đã lùi vào dĩ vãng. Thánh địa ngày nay là viên ngọc quý lấp lánh huyền hoặc. Quần thể kiến trúc độc đáo bằng đất nung và đá trải dài liên tục gần thiên niên kỷ của vương quốc cổ Champa đã được công nhận là Di sản văn hóa thế giới dấu chỉ còn một mảnh hình hài thương tật. Vẫn đầy mê hoặc. Đẹp đến thương tâm.

Xưa chỉ có những con người chay tịnh hàng tháng trời mới được đặt chân lên đất thánh. Giờ thì mọi du khách đều được khu du lịch chấp cánh để vào thung lũng thần linh. Thế mà tâm hồn tôi vẫn không chịu bay, cứ đau đáu nhọc nhằn men theo kỷ niệm...

- Người Chăm dùng voi kéo gỗ và gạch đá trên con đường này đây! - Một vị đưa tay chỉ con đường đã hiện đại hóa đang bị chiếc xe du lịch nuốt chửng.

- Người ta bảo những vết lõm núi do đục lấy sa thạch, những thửa ruộng lấy đất làm gạch xây tháp vẫn còn.

- Giá mà viếng thánh địa bằng xe trâu nhỉ?

- Rõ dại! Thế này hơn chứ. Về quá khứ bằng phương tiện hiện đại. Người họa sĩ râu tóc man dại chào tôi với nụ cười trắng lóa trong

nắng. Những trang Nhật ký bằng tranh xé ra từ cõi lòng sâu nặng với văn hóa Champa dựng rải rác quanh đó. Sơn dầu, bút sắt hay acrylic chúng đều có tên Mỹ Sơn. Mỹ Sơn 1. Mỹ Sơn 2. Mỹ Sơn 3... Tôi thích mảng tranh bút sắt của anh - Linga đường bệ tro tro, mảnh tháp thương tích lơ phơ ngọn cỏ gió đùa, đôi mắt vời vợi, tít tắp, lung linh ánh lửa u uẩn huyền bí của hậu bối nghệ sĩ Chăm xưa...

- Bán được mấy bức rồi?

- Chỉ mấy lần ba chân bốn cẳng khuân tranh chạy. Dạo này thung lũng cứ mưa chiều - Anh trả lời, nụ cười trong râu an lạc hiền hòa. Dường như ai mê Mỹ Sơn cũng phảng phất nụ cười an nhiên của đá. Tôi rời mắt khỏi những bức tranh bởi tiếng trống bập bùng mời gọi.

- Đến xem đi ! Không phải khi nào cũng được coi múa Chăm trên nền tháp cổ. Họ sắp đi rồi - Họa sĩ giới thiệu.

Trên nền tháp, một vũ nữ đang múa. Chậm rãi và uyển chuyển, dường như cô không dùng sức mà dồn hết tâm ý vào động tác. Động tác nhẹ nhàng tĩnh tại mà cứ khiến tâm hồn người xem bập bùng nhảy múa. Du khách đứng quanh như bị hấp hồn theo pho tượng Chăm biết cử động.

Điệu múa đã chấm dứt nhưng khát vọng hóa thân thành tượng vũ nữ thiên tiên Apsara đã tạc người nghệ sĩ vào nền ngôi tháp cổ đồ nát.

Váy áo dát nắng vàng, nét mặt đắm chìm trong hoan lạc tự tại, cô không còn thuộc về thế giới phù hoa hư ảo của trần thế, không còn nghe tiếng vỗ tay rào rào của khách tham quan thánh địa.

Tôi ngắm cô, sửng sò thấy dưới bờ mi phải giọt nước mắt đen quen thuộc. Phải em đấy không, Apsara hoang dại ngày ấy?

Nữ nghệ sĩ múa Chăm trước mặt tôi không còn trẻ nhưng nồn nà, đầy đặn, gương mặt đẹp phảng phất nỗi buồn lưu lạc. Còn em... Trời

lên từ ký ức tôi là con bé chăn bò gầy đen như que củi, tóc cháy nắng, đói khát quanh năm. Một giọt lệ đen dưới bờ mi phải.

Vũ nữ thiên tiên sắp bay về trời. Dàn nhạc đệm cho cô đang thu xếp kèn trống. Không dần lòng được, tôi buột miệng gọi: "Apsara hoang dại!".

Cô quay phắt như bị điện giật.

Là em.

2 - "Đồ con rắn, hờ chút là lủi vô cỏ!"- Lão già nhìn quanh rửa rồi đưa tay lên miệng: "U...u...u...u...". Tiếng hú vừa dứt, một cái bóng nhỏ nhoi với đuôi tóc đen đưa theo bước chạy xuất hiện. Khi bóng rõ thành con bé gầy đen, lão già vung tay. Cái roi rít lên một tiếng lạnh người. Con bé chỉ kịp đưa tay che mặt. Lăn roi bỗng rớt vắt chéo qua sườn để lại một vết dài rướm máu. Nén đau, nó lủi thủi cầm mấy cái can nhựa ra giếng. Múc đầy nước, nó dắt con bò già đến ra hiệu nằm xuống, buộc lên lưng.

"Lấy tiền. Cho bò ăn. Kiếm củi và... thứ chi đó đem về".

Xong mệnh lệnh, lão vung roi. Con bò ỳ ạch bước. Con bé lật đật chạy theo. Lão già vói theo: "Kiếm được thì về ăn cơm, không thì ăn cỏ".

Con đường mòn ngoằn ngoèo như con rắn khổng lồ men vách núi bò xuống thung lũng Mỹ Sơn dài khoảng sáu, bảy cây số. Lội qua khe Thề, vạch lau lách cao quá đầu người... Nhưng con bé quen rồi. Bao lần kiếm củi, chăn bò, bao lần trốn lão cụt vào thánh địa tràn ngập tiếng chim và gạch đá im lặng. Dọc đường con bé cho vào miệng những thứ có thể ăn được. Từ khi vào thung lũng với nhiệm vụ mới, nó thường bị đói. Lão cụt thấy nó về tay không với con bò bụng no cỏ chở đầy củi là nó bị nhin. Đêm đói cồn cào không ngủ được, nó như

con chuột sục tìm cái ăn mọi xó xỉnh. Gạo sống, sắn khô, những củ khoai non nhỏ vội trong bóng tối... Không dễ dàng gì đánh cắp cỗ vật đào xới vì họ canh phòng kỹ lưỡng. Nó cũng không muốn lấy của thần linh.

Bọn trẻ chăn bò thường kể chuyện ma Hời trừng phạt những kẻ lấy cắp đồ thánh. Sớm muộn gì cũng chết thảm. Để được ăn cơm, thỉnh thoảng nó cũng đem về một vài mảnh tượng vỡ nhặt trong đồng gạch đá. Lão cụt không hài lòng nhưng cũng để đấy đợi dịp bán cất cỗ người cần mua. Vừa nhấm nháp sim chín, đọt mâm xôi, nó vừa hái hoa. Nó thích có một bó hoa dại còn lóng lánh sương và đắm tiếng chim. Khi thung lũng thần linh hiện ra lộng lẫy trong nắng sớm, huyền bí trong sương bạc, con bé dừng chân. Nó không hiểu được vẻ đẹp của những ngôi tháp lở lói rêu phong kia nhưng vẫn bị mê hoặc. Cái đồng hoang tàn đổ nát bằng gạch đá đó chắc phải giá trị lắm, ông Tây to đùng râu ria xồm xoàm như người rừng và bao nhiêu người nữa mới bỏ nhà cửa vào lũng dựng lán nghiên cứu tu sửa. Lão cụt cũng bảo trong đó có nhiều thứ quý giá vì đó là thánh địa ngàn năm của người Hời. Dưới nền tháp cổ có vàng. Những pho tượng đá cũng có thể đổi thành vàng. Gặp dịp là chôm, nhặt. Mày nhỏ không ai để ý.

Lão đã đào nhặt cho đến khi một mảnh mìn cắt cụt một tay như lời cảnh báo mà vẫn không chừa nổi khát khao đổi đời từ kho báu của ma Hời. Khi thánh địa trở thành công trường trùng tu, cấm dân đào xới, lão nghĩ đến nó...

- Con cầm đem nước tới !
- Khát quá tui uống nước suối rồi. Chết biết liền.
- Ông kiến trúc sư bảo chỉ tắm rửa, khoan uống. Chết độc hóa học từ

rừng đầu nguồn nước thời chiến tranh có thể làm nhiễm độc suối.

- Coi nó thò nước từ làng vào khổ nhọc chưa tề! Ra đỡ cho nó.

Cái lán nhỏ bằng tranh tre và tiếng người ồn ã khiến thung lũng ấm sự sống và hơi người. Từ khi có họ, con bé rất thích vào thánh địa. Đám người kia ngại uống nước suối nên nó mới có công việc thò nước. Nó ngồi đợi lấy tiền và trong thâm tâm, nó đợi ông Tây tốt bụng, có nụ cười dễ mến trong râu.

"Ông Tây" sau khi lội quanh các tháp đang rải những bước dài mạnh mẽ về phía lán. Trước khi chở nước cho đội trùng tu, con bé cũng đã gặp ông một lần trong thung lũng. Ông Tây to lớn rậm râu, da đỏ au ấy rất hiền. Ông ta bập bẹ tiếng Việt với lũ trẻ chăn bò, còn về lán lấy suất cơm trưa của mình cho chúng, khi chúng ăn thòm thèm gói cơm ghế sắn chấm muối đem theo. Thấy nó đứng một mình lại chẳng có gì ăn, ông Tây đã cho nó một gói mì ăn liền. Đó là của ngon đầu tiên nó nếm trong đời ngoài cơm độn, khoai sắn và quả dại. Hương vị gói mì và ánh mắt ấm áp của người cho động mãi trong lòng nó nỗi dịu êm chưa từng thấy.

Ông Tây chào nó với nụ cười nhân hậu trong râu. Nó rụt rè đưa cho ông bó hoa dại giấu sau lưng.

"O! Đẹp lam! Cam... ơn!".

"Con cần biết tặng hoa cho thủ trưởng, trời ạ!".

"Múc cho nó chén cháo! Nó phải đói lắm, chỉ thấy da với xương".

3 - Năm 1978, thánh địa Mỹ Sơn được khai quang và tháo gỡ mìn. Bị rừng rậm nuốt chửng năm thế kỷ rồi bom đạn vùi dập mấy mươi năm, thánh địa ngàn năm rực rỡ huy hoàng của vương quốc Champa ngày ấy giờ hoang vu, đầy mìn và rắn độc. Cả rừng tháp cổ đứng kề nhau trong thung lũng tuyệt đẹp bọc tứ bề núi nay chỉ còn

khoảng hai mươi tháp. Không cái nào nguyên vẹn. Hoặc sụm xuống cả cụm dưới trận mưa bom hoặc tạt nguyên, lỗ chỗ thương tích. Đổ rục trong chiều tà những ngôi tháp lở lói vẫn như những ngọn lửa khát vọng đang cháy. Cháy trong thăng trầm dâu bể. Trong núi thẳm rừng sâu. Trong mịt mù quên lãng. Trong bạo tàn bom đạn. Trong ngưỡng vọng muôn màng...

Hai năm sau, Ba Lan và Việt Nam hợp tác trùng tu. Nhân công lấy tại địa phương. Tôi là một kiến trúc sư làm việc trong công trình ấy.

Thung lũng hoang vu bắt đầu ấm hơi người. Phát quang, dọn dẹp, sắp xếp hàng ngàn mét khối gạch đá được khai quật... Bề bộn, cực nhọc và nguy cơ chạm mặt với tử thần bởi bom mìn còn sót lại nhưng thật vinh dự. Chúng tôi bê lên từ đống đổ nát những mẫu thịt da tươi nguyên của một nền văn hóa, xót xa trước những mẫu vỡ, reo mừng trước một tác phẩm điêu khắc đẹp không tả xiết bởi đôi tay nghệ nhân đã thành cát bụi. Công việc quyến rũ đến nỗi không ai nhớ đến hiểm họa chiến tranh còn lẫn khuất bên mình.

Ông kiến trúc sư người Ba Lan, trưởng dự án trùng tu Mỹ Sơn suốt ngày quần soọc, ở trần, bất chấp muỗi, rắn, nắng thiêu đốt, cứ đo chụp, ghi chép, phác họa từng chi tiết vào sổ tay và luôn miệng thán phục: "Très intéressant!". Để đỡ thì giờ đi lại, ông ở lại Mỹ Sơn, ngủ dưới vòm tháp. Đòi người dễ gì được ngủ khách sạn ngàn sao, được ru bằng nhạc đế, được mơ thấy vũ nữ Chăm ngực trần trong đá bước ra dưới trăng mờ.

Chúng tôi thấy đều bị thể giới gạch đá điêu tàn ấy mê hoặc. Tôi hay lang thang khi xong việc. Trong tĩnh lặng, tôi có cảm giác hoa lá kỳ ảo nảy nở, bắt gặp ánh mắt phù phép của đạo sĩ trên đài thờ hoặc nụ cười hoan lạc của vũ nữ thiên tiên trên đá. Ông kiến trúc sư thích ghi

chép bằng hình vẽ, phác họa mọi thứ vào sổ tay. Duy gạch Chăm thì ông sẫm soi từng mạch gạch, nhặt nhanh từng mảnh vỡ còn nguyên vẹn niềm kiêu hãnh và bí mật mong tìm lời giải đáp: làm sao người xưa không cần sử dụng vật liệu kết dính mà vẫn dựng nên đền tháp ngất ngưỡng với thời gian thế kia?

Hội Những kẻ Chăm ám mới gia nhập thêm hội viên. Một ông già người Chăm từ Phan Rang ra thánh địa hành hương, xin ở lại giữ tháp và một con bé chăn bò. Con bé rất khó đoán tuổi - hình hài còi cọc, phảng phiu như đứa trẻ lên mười nhưng đôi mắt hoang dại mênh mang buồn. Hỏi gì nó cũng không nói, cứ nhìn chăm chăm như sợ người ta cần. Chúng tôi gọi nó là con câm.

Một bữa khi lang thang cùng ông kiến trúc sư, chúng tôi bắt gặp con câm bỏ mặc bò ăn cỏ, mê mải bắt chước dáng điệu của một vũ nữ chạm khắc trên đá. Hai cánh tay gầy đen đũi của nó dang rộng, mặt ngẩng say sưa. Bộ ngực lép kẹp uốn cong phô những giẻ sườn. Nó đắm chìm rất lâu trong tư thế ấy. Ông kiến trúc sư giỏi ký họa ngăn người xúc động trước giấc mơ vệt con xấu xí biến thành thiên nga, lấy sổ tay hí hoáy vẽ. Khi phát hiện ra chúng tôi, dải lụa trên tay con bé lập tức trở lại nguyên hình cọng cỏ tranh sắc nhọn rơi xuống đất. Nó xấu hổ lùi lùi dắt bò đi.

Sau đó ông kiến trúc sư biến bức phác họa thành tranh màu nước treo trên vách lán. Apsara hoang dại trong tranh không có nét tươi tắn duyên dáng và thân thể căng trào sự sống như trên đá. Mảnh như cọng cỏ, áo quần tóc tai tơi tả nhưng vẫn có gì cuốn ở khát vọng hóa thân cháy bỏng.

Sáng hôm sau vào đồ nước, con câm ngăn người ngắm nó trong tranh. Phải lâu lắm nó mới dời mắt dắt bò đi rồi đột ngột quay lại, đến

trước chúng tôi, hết chỉ vào tranh lại chỉ vào nó.

- Hấn muốn đổi bò lấy tờ giấy vẽ hấn! - Một anh chàng đùa rồi đến dắt con bò.

Con cầm giằng lấy sợi dây cột bò, tức tối bặm môi, ngửa cổ. Từ cái miệng câm lặng của nó đột ngột vọt ra tiếng "N...ư...ớ...c...!".

Rời rạc, chỏi chỏi, những âm tiết đẩy nhau ra khỏi cổ họng đang căng như dây đàn nắm tay nhau đứng dậy liêu xiêu ngân rung trong nắng. Con câm như vừa thoát khỏi cơn đau đẻ. Mặt đỏ bừng, mồ hôi rịn đầy trán, lưỡi môi còn rung cong bởi sức nặng của cái tiếng khó nhọc vừa ném ra nhưng mắt nó thì ngời ngời như nữ thần chiến thắng.

- A, hấn nói được!

- Rứa mà tưởng câm!

- Hấn rặn ra được một tiếng thủ trưởng ời! - Anh chàng tếu táo chỉ về phía con bé khốn khổ và gập người nhại lại tiếng "N...ư...ớ...c" của nó. Tuy chỉ biết lồm bồm tiếng Việt, con người to lớn có đôi mắt màu biển xanh và bộ râu của ông già Noel vẫn hiểu anh kia nói gì. Ông ta đến trước con câm và chỉ vài động tác tay đã khiến bộ mặt nhăn nhó của con bé gầy nhom dần dần. Nó gật đầu lia lịa, còn cười bằng mắt. Thì ra nó muốn đổi bức Apsara hoang dại lấy nước. Bao nhiêu nước cũng được.

Apsara hoang dại không còn treo trên vách lán nhưng con bé vẫn được trả tiền chở nước. Nó còn có bạn để chuyện trò bằng ngôn ngữ cử chỉ. Thỉnh thoảng tôi gặp hai người bên thềm tháp. Như tạ gạo bên que củi. Tạ gạo đang ra sức dạy cho que củi phát âm. Ông bảo con bé không câm bẩm sinh, có lẽ chỉ câm sau một biến cố nào đó quá lớn mà thôi. Phải giúp nó nói trở lại.

Con câm có nụ cười tuyệt xinh nhưng hiếm khi nở trên môi. Chúng tôi cho nó ăn, dạy nó nói. Còn nó cho chúng tôi những trận cười, gió phong lan tuyệt đẹp, nhánh dành dành tím tím, cành lau trắng ngả nghiêng. Con bé giống viên gạch Chăm, nói nhiều điều trong câm lặng.

4 - Con câm nói trở lại vào ngày bị rắn cắn. Hòi ấy Mỹ Sơn nhiều rắn lắm. Thường chúng không cắn người. Nhưng con bé say sữa học múa với tượng đã giẫm phải nó. Con bé nhào ra đám người đang làm việc, thét lạnh lạnh: "Rắn! Rắn!". Mọi người chẳng ai để ý lời nói trơn tru bởi họ bận nhào vào cứu chữa. Ông kiến trúc sư xé ngay áo cột ga rô, rửa vết cắn. Định bế nó chạy ra bệnh viện huyện thì ông già Chăm xuất hiện. Ông bảo thời gian ra đến bệnh viện đủ nọc độc vô tim. Thấu tim là vô phương cứu chữa. Thà để nó cho ông. Con bé nghe nói trườn ra khỏi tay bế nằm trên thềm tháp mở to đôi mắt khát sống nhìn ông già. Rồi từ cửa miệng nó bật ra cả câu, rõ ràng từng âm tiết: "Đừng để cháu chết!".

Nó nói lại thế đấy. Trơn tru, mạch lạc như chưa hề câm lặng.

Con bé được uống thuốc gia truyền tẩy nọc của ông già Chăm và đắp chữa vết thương. Nó chịu đựng thật dũng cảm những cơn đau khủng khiếp do nọc rắn gây ra. Đau lắm. Gió thổi bay sợi tóc cũng đau. Quằn quại.

- Lũ vô cớ thì ráng đỡ - Lão già cụt tay bảo.

- Hấn đau dữ rứa mà không thương. Bộ con câm không phải cháu ông hả ?

- Tui lượm hấn trong thánh địa, kề bên mẹ hấn đã chết nỗi dòi rồi.

Lúc đó hấn chừng bốn, năm tuổi, cứ rúc vô mẹ mặc kệ dòi bò trên mặt. Tui đem hấn xuống suối tắm. Cũng không nghe hấn khóc. Đem

về nuôi. Cũng chưa hề nghe hắn nói dù cái chi hắn cũng hiểu. Con nì lì lẫm. Trời đánh không chết mô.

Con cầm quay mặt khi ông già nói. Không hiểu sao, tôi cũng không thích lão. Có lẽ vì những lần roi lão dành cho con bé thỉnh thoảng lộ qua manh áo rách...

Ông già Chăm trở nên nổi danh vì rắn. Ngoài tài chữa rắn cắn, ông còn có biệt tài chinh phục rắn độc như một nhà ảo thuật Ấn Độ.

Chúng tôi đã được xem ông điều khiển một con hổ mang uốn éo theo tiếng sáo của ông. Ông bảo sẽ dạy rắn canh chừng cổ vật quý hiếm của tiền nhân. Con cầm được đổi tên vì nó không còn cầm nữa. Ông già Chăm, người cho nó sống lần thứ hai đặt tên nó là Tagiglao, một loài hoa nở rộ ở quê ông vào mùa hội Katê. Còn tôi vẫn thích gọi nó là Apsara hoang dại.

5 - Bức tượng sư tử đầu voi rất đẹp tìm thấy trong đồng gạch đồ nát đột nhiên biến mất. Ông kiến trúc sư tiếc đến đau đầu. Ban chỉ huy dự án họp bàn những biện pháp ngăn chặn - cấm chăn trâu bò trong thung lũng thần linh, không cho kẻ lạ vào công trường, gom cổ vật của người canh giữ khi chưa kịp chở về Đà Nẵng...

Apsara hoang dại buồn hẳn. Nó vào từ giã chúng tôi. Mắt đỏ hoe, nó vung tay lia lịa như có vẻ bức xúc lắm.

- Con này tụt lười lại rồi, không nói được nữa! Chẳng hiểu nó muốn gì. Thông dịch viên đi vắng.

Ông già Chăm đến trước con bé, vỗ vỗ vào vai nó:

- Tagiglao, con muốn nói là con không lấy cắp tượng phải không? Con bé gật đầu òa khóc.

Tối hôm sau, chúng tôi quây quần bên đồng lửa uống rượu gạo tán gẫu. Xin xin, nằm trên nền tháp nghe đé Mỹ Sơn miên man hòa tấu

bản nhạc đêm hoang dã. Gió lùa qua cổ tháp âm u mang theo hơi thở của ngàn xưa. Đêm thơm mùi thiêng liêng của lễ thánh tẩy. Tiếng ngựa xe của đoàn quân chiến thắng trở về dâng chiến lợi phẩm cho thần. Giữa lúc mơ màng tỉnh say ấy tôi bỗng nghe tiếng rên.

"Hình như có ai rên" - "Những tượng Chàm lở lói rỉ rên than" - Duy trả lời bằng câu thơ Chế Lan Viên. Anh chàng khác phụ họa: "Ma Hời cười đó mà!". Nửa khuya như có tiếng cười thâu đêm". Họ bỗng ngừng đùa vì thủ trưởng đã ngồi bật dậy nghe ngóng rồi chụp cây đèn pin rải những bước dài. Khi chúng tôi theo kịp đã thấy ông quỳ bên một hình hài. Đèn pin soi rõ con bé chần bò quen thuộc! Nó nằm trên cỏ, ôm khư khư một vật gì đó. Thấy ông kiến trúc sư, nó lẳng lặng đưa cho ông. Dưới ánh trăng ngàn chúng tôi nhận ra bức tượng quý bị mất. Ông kiến trúc sư bế con bé về lán. Nến soi rõ hàng chục vết xước, vết roi, đôi chân trần giẫm đá sỏi, gai góc rỉ rả máu. Nó nằm lả vì kiệt sức nhưng mắt lấp lánh cười. Dường như nó mãn nguyện đã đem pho tượng về trả chúng tôi.

O nuôi cho nó uống nước đường và làm một tô mì gói. Nhìn con bé ăn mới hiểu nó khốn khổ đến thế nào. Ăn hỏi ăn hả như sợ người ta giằng lại. Ăn không sót chút nước, chút vụn mì. Ăn đến đâu hồi sinh đến đó. Mắt sáng lên. Môi đỏ ra. Bờ mi phải động một nốt ruồi như giọt lệ đen. Dưới ánh đèn cây leo lét, tôi nhận ra Apsara hoang dại xinh đẹp và đói khổ đến dường nào. Ăn xong, nó nằm vật xuống ngủ ngay không một lời giải thích. Tám hình hài bé bỏng tả tơi nói thay nó nỗi hãi hùng trải qua trên đoạn đường rừng xuyên bóng đêm.

6 - Con bé chần bò sợ lão cụt đánh không dám về. Nếu chúng tôi không thương tình cho nó ăn có lẽ nó đã chết đói. Mỗi khi lão cụt hùng hổ vào thung lũng tìm giết đứa nuôi ong tay áo, nó lại chui rúc

trốn. Nó trốn chui trốn nhủi cho đến một sớm mai người ta phát hiện lão già tham lam nằm chết gần ngôi tháp làm nhà kho trưng bày, người sưng vù, tím ngắt. Ông già Chăm bảo thần linh trị tội lão. Dù lão cụt đã chết, chúng tôi đã dùng nước suối, con bé vẫn gần như có mặt thường xuyên trong thung lũng suốt mấy mùa trùng tu. Nó lớn lên như cây hoang dã, trơ trọi, khốn khổ mà vẫn như đóa hoa dại của núi rừng. Nó mê gạch đá không thua gì chúng tôi, chăm chút nhất nhạnh từng mảnh vỡ trong đồng đồ nát đem cho ông Tây vì nó đã từng chứng kiến ông khóc trước một bức tượng vỡ.

Tôi biết con bé vẫn âm thầm học múa với các tượng vũ công, vũ nữ. Nó kiên trì tập đứng cho giống tượng. Đứng được lại tập tòe chân, nghiêng người, chỉ tay... Nhiều khi tôi không nhận ra con bé chần bò khốn khổ. Tay chân nó gầy khô đen đui, ánh mắt u hoài man dại. Thế nhưng khi đứng trước tượng và đắm chìm trong khát vọng hóa thân, nó bỗng khác hẳn. Nó như được tượng nhập. Ánh nhìn bình thản. Gương mặt lai láng niềm hoan lạc thuần khiết. Những ngón tay cẩu bản đầy uy lực bởi độ mềm dẻo đến kinh ngạc. Tắm thân lau sậy vẽ những đường cong sóng lượn. Ông kiến trúc sư tiên đoán nó sẽ trở thành người múa Chăm giỏi vì nó lĩnh hội nghệ thuật từ tinh lạng của đá.

Ông già Chăm thương nó lắm, bảo sẽ đem về Phan Rang cho học múa, học hát. Tiếng hát nó trong như suối rừng già, không lẫn tạp âm. Có lẽ vì được ấp ủ, chưng cất trong lòng bao nhiêu năm tháng.

7 - Người múa Chăm tài sắc vẹn toàn trước mắt tôi bây giờ là Apsara hoang dại ngày ấy.

Chúng tôi ngồi bên thềm tháp nhắc lại chuyện cũ. Đột nhiên cô bảo:

- Bây giờ em biết vì sao những viên gạch Chăm không cần chất kết

dính vẫn gắn chặt nhau rồi!

- Hình như người xưa mài chập để kết dính chúng lại.

- Là chúng hôn nhau. Nụ hôn nóng bỏng khát vọng của một dân tộc!

Tôi ngạc nhiên nghe em nói. Con cảm hoang dã luôn sợ người ta cắn ngày xưa bây giờ nói năng suy nghĩ như thế đó.

- Anh còn nhớ ông Tây không?

- Ông ấy người Ba Lan, người ta thường gọi là Kazik.

- Nhưng em thích gọi là ông Tây. Ấn tượng thời thơ ấu khó phai mờ. Thỉnh thoảng em lại ăn ngấu ngiến một tô mì gói. Bức tranh ông Tây vẽ em, em vẫn giữ. Khi ngã lòng, ngọn lửa khát vọng của Apsara hoang dại lại kéo em đứng dậy. Cứ thế. Khi ông già Chăm mất, em tự nuôi sống mình, học hành và trở thành người múa Chăm trong đoàn ca múa nhạc dân tộc...

Dấu ấn ông Tây vẫn còn quanh đây - những mảng xi măng hiện đại trên nền gạch rêu phong bí ẩn. Những con tiện bổ sung trên ô cửa sổ cố ý làm khang khác con tiện gốc đứng cạnh như muốn thừa tôi thuộc về hậu thế... Kazik quyết định trùng tu tháp Chăm theo quan điểm hiện đại. Giữ nguyên vẹn di tích gốc, không làm giả, chỉ gia cố kỹ thuật để duy trì hiện trạng. Phần gạch thuộc về dĩ vãng còn xi măng thuộc về công trình tu sửa. Rạch ròi mới cũ phân minh.

- Em có gặp Duy gạch Chăm không ?

- Ông ấy bây giờ là Duy tháp Chăm đó! Có thể làm hẳn một cái tháp Chăm, chỉ thiếu rêu phong.

Tôi ngắm những cộng sinh thiên nhiên phát phơ trên đỉnh tháp, thân tháp. Khát vọng tái tạo những ngôi tháp vang bóng một thời vẫn không nguội lạnh trong lòng những người thương tiếc Mỹ Sơn nhưng hẳn tháp Chăm phải tro bụi lắm khi đứng ngoài dâu bể thời gian.

- Anh có thấy vết nắng đi qua đỉnh tháp không?
 - Không. Trong này tối thui.
 - Thế mà ngày nhỏ ngồi thu lu trong lòng tháp trốn lão cụt em thấy đó... Em tin vết nắng đi qua đỉnh tháp là do thần linh dạo gót trên trời và em cầu nguyện thần cho em nói trở lại...
 - Bây giờ em cầu nguyện gì đi ! Tôi cũng cầu đây.
 - Anh cầu gì ?
 - Trăm năm sau Thung lũng thần linh vẫn còn tháp Chàm.
 - Trăm năm thôi à? Em cầu đến nghìn năm lận.
 - Thế em không thấy đền tháp tuy đã trở thành di sản thế giới vẫn ở trong tình trạng phế tích, có nguy cơ sụp đổ bất cứ lúc nào à? Chắc nhất là cầu thần từng mùa mưa khi chưa có biện pháp trùng tu, bảo vệ.
- Tôi cười. Em cũng cười. Bỗng nhận ra không phải ai mê Mỹ Sơn cũng phải phát nộ cười an nhiên của đá !

Quế Hương

Bà Mụ Của Búp Bê

Tiếng khóa cổng lách cách, tiếng xe nổ. Tiếng cầu nhàu của con dâu ông. Đó là những âm thanh cuối cùng mà ông lão đợi - Ông biết chúng đã đi làm, hai con bé đã đi học mà bây giờ ông và con Lỡ sẽ

tự do trong ngôi nhà vắng lặng.

ông chui ra khỏi cái hộp của ông, một cái buồng nham nhở, hai mặt tựa vào hông tường và bếp, một mặt che tấm ván ép, một mặt trống hoác làm cửa ra vào. Ông đã quen đổi chỗ từ hai mươi năm nay, khi con ông trở thành chủ nhân trong ngôi nhà của cha mình. Từ lầu đến trệt, từ phòng trước đến phòng sau, từ phòng rộng đến phòng hẹp và bây giờ kê bên bếp. Lần này thì chính ông đề nghị: "Bây để tau xuống nhà sau ngủ. Tau hay đi tiểu đêm mà cửa thì bây khóa...".

"Không khóa để ông đi ra, kẻ trộm đi vào à?". Con ông càu nhàu. Còn vợ nó thủng thỉnh: "Mùa hè, nằm đó khác chi hứng gió biển". Nằm đó là nằm ở khúc nhà ngang nối liền nhà trên với bếp. Ở đó có mái nhưng tường không che chắn kín đáo như nhà trên. Thông lộng. Con ông che tạm cho ông cái buồng này và bảo: "Rồi thư thư... con xây thành phòng". Tối đến khi cánh cửa thông đã khép, cắt ông với thế giới "trên nhà", ông thấy dễ chịu khi được một mình với yên tĩnh và bóng tối. Ông có thể ngắm cả mảng trời sao nhấp nháy. Cả vàng trắng viên mãn tròn đầy. Cả lúc trăng mới. Cả những bóng cây vật vã vào nhau trong đêm mưa gió. Cũng còn dễ chịu hơn rón rén đá vào bồ, từng tí, từng tí để tiếng nước tiểu không làm con dâu thức giấc, còn hơn níu tiếng đặng hắng cứ chực vọt ra khỏi họng. Ở đây, ông có thể tự do đi lại, uống nước khi không ngủ được. Người già uống nhiều hơn ăn, ông có thể uống trà trừ bữa. Nhắc trà ông lại nhớ chén - cái chén sứ men lam bắt tuần mã ông thường dùng nay đã cất trong tủ buýp-phê trên nhà. Ông có thói quen vừa uống trà vừa ngắm

cái vẽ dữ dần tuấn vĩ của tám con ngựa ở tám tư thế khác nhau. Nét vẽ sống động bằng màu xanh đậm mà vẫn trong như ngọc bích. Men trắng xanh lơ quý phái. Trà sóng sánh vàng bốc khói, tám con ngựa oai phong lẫm liệt. Uống trà trong chén ấy mới tuyệt làm sao! Nhưng chúng nói phải. Chén quá quý mà tay mình thì run - vỡ uống lắm. Để còn mà ngắm - Ông lão lại chép chép miệng móm mém rồi đi tìm con Lữ. Nó đang kéo lê đôi chân cong vồng, nhỏ như cây sậy đi tìm ông. Nó ngủ trên kia nhưng khi cả nhà đi hết, nó lại được thả xuống cho ông. Con và dâu ông mắc một chứng bệnh kỳ dị - bệnh sạch. Đi làm về là chúng dọn dẹp lau chùi cho đến khi bóng như lau như lị. Đồ không dám dùng. Ngồi không dám dựa. Con cái không được chơi làm bẩn đồ đạc bóng lộn. Chúng làm lụng cực nhọc nhưng chúng không thuê người giúp việc vì sợ thêm người thêm bẩn. Vả lại đời nay biết đâu mà tin.

Con Lữ toét miệng cười với ông. Ông đến bế nó. Ngó nó lết mà thương. Nhưng ông không bế nổi con bé. Hai ông cháu lão đảo. Ông ngồi chồm hồm cho nó bá cổ. Con Lữ nằm bẹp trên lưng ông và hai ông cháu đi đến chỗ để thức ăn. Con Lữ vừa ăn vừa "khóc" như mọi khi. Cũng như mọi khi, nó vừa ăn vừa đút cho con búp bê trụi tóc, gãy tay của nó. Cha mẹ nó chẳng chờ đợi nó ở ngôi nhà này. Họ đợi một đứa con trai. Mẹ nó đã quay lưng khóc khi cô đỡ chìa ra một cô bé gái nhăn nheo, đau khổ như một bà cụ. Đứa con gái thứ ba! Lại xấu xí! Lại gầy gò vì thiếu cân, thiếu tháng! Lại bị què sau trận sốt tê liệt khi lên hai!. Đôi lúc người mẹ cùng ăn năn. Giá chăm chút nó như hai đứa trước, uống, tiêm phòng đầy đủ. Thôi thì lỡ rồi. Lữ sinh. Lữ quên. Người ta gọi nó luôn là con Lữ. Nó lại bị cái gì đó ở tuyến lệ

nữa. Nước mắt cứ ri rỉ ngay cả khi nó cười: Trong ngôi nhà sạch bóng, thơm tắt này, nó và ông thật lạc điệu - xấu xí, vô dụng - Ông đọc điều đó trong cái nhìn. ăn xong, hai ông cháu ngồi chơi trên chiếc ghế mây dưới bóng cây. Một già một trẻ có thể ngồi đó suốt buổi cho đến khi có tiếng khóa lách cách trở lại. Con Lữ lắng nghe ông nói, không hiểu, không khen chê nhưng vẫn nghe. Nó thường bắt lấy chữ cuối của ông làm chữ đầu của nó. Tuổi tác có ý nghĩa gì khi mọi sự đều trở về. Tóc trở màu, con người lại bắt đầu như một đứa trẻ, yếu đuối, bất lực, sợ hãi, ngây thơ Thường ông kể chuyện cho nó nghe, chuyện đời, chuyện xưa nay, bày cho nó đếm, nó đọc. Còn nó bày cho ông bán hàng bằng lá, chơi búp bê Sáng nay mặt con Lữ đầy vẻ nghiêm trọng. Nó cứ nhìn chăm chăm con búp bê cũ kỹ hai đời chị quẳng lại cho nó và bảo ông:

- Sáng nay con búp bê sẽ đẻ con.

- Sao cháu biết?

- Nó nói.

- Nó nói sao?

- Nó nói nó đau bụng. Con nó ở chật bụng nó.

ông lắc đầu. Bao giờ con bé cũng ao ước con búp bê đẻ. Mẹ nó biết đẻ. Con mèo biết đẻ thì tại sao con búp bê không đẻ? Nó sẽ đẻ một con búp bê tóc vàng, má hồng và lành lặn. Đôi khi cả một bầy búp bê

cũng có!

Giá mình có thể "để" cho nó một con thể nhỉ! ông lão lẩm thẩn nghĩ. Tia mắt già nua đậu trên con bé Lỡ. Đậu trên những chiếc lá vàng nâu nằm uể oải trên mặt đất.

- Ông thấy không? Con Lỡ lắc tay ông - Bụng con búp bê sáng nay bự chác. Nó đựng đầy con. Nhưng con nó làm sao ra được?

- Thì... thì... cũng như bà cho ra ba cháu. Mẹ cháu cho ra cháu. Có một bà tiên người ta gọi là bà mụ. - Thế bà mụ của búp bê đâu?

- Cháu đấy!

- Cháu không biết làm bà mụ. Bà mụ phải làm gì?

- Gối lên chân ông ngủ và đợi.

- Không, cháu không ngủ. Con bé lắc đầu quày quặt.

ông nhớ lại lúc con mèo mun đẻ. Con bé đã ngồi bên nó suốt buổi để đợi xem em-bé-mèo.

- Cháu không ngủ. Có bé lập lại, nhìn ông bướng bỉnh. Chính lúc ấy ông mới thấy mắt con bé đẹp vô cùng - trong như nước hồ thu, ươn ướt. "Giống hệt mắt bà ấy" - Ông lão thì thầm.

- Bà ấy nào?

- Bà cháu.

Rồi ông lão nhìn đắm đắm vào khoảng trống trước mặt, dường như bà hiện ra ở đó, mãi mãi ở tuổi thanh xuân với những dải nước màu đen sóng sánh, đôi mắt trong ngần, đôi má vàng óng nắng, phơn phớt lông tơ.

- Nay ông! Sao con búp bê lâu để thế?

Bóng bà tan biến. Con Lỡ nhìn ông chăm chú:

- O! Mắt ông cũng có nước. Mắt ông lại nhăn thêm nữa. Một, hai, ba, mười, mười lăm... Nhiều quá. Chẳng ai nhiều như ông, đếm bắt mệt!

- Tại năm tháng đó cháu. Năm tháng đi qua để lại dấu vết. Ông đã sống nhiều năm tháng quá rồi!

Và bà lại hiện ra, một bà lão khô héo, cái lưng nằm mãi vì bệnh đến lở lói. Khuôn miệng cay đắng thốt những lời cay nghiệt. Đôi mắt mờ đục chất ngất mệt mỏi.

- Thế ông cất năm tháng của ông đó à? Khi hết chỗ ông sẽ cất ở đâu?

- Khi đó ông chết.

- Đừng... cháu sẽ chơi với ai? Miệng con bé méo xệch - Ông đừng chết. Cháu sẽ cất giùm ông nếu ông hết chỗ. Ông đừng chết!

- Chưa chết đâu! Con búp bê gọi cháu kìa!

Con bé lại quên ông. Nó quay qua con búp bê mất tay:

- Này đau bụng hả? Mà để con thôi. Mà để một con búp bê tóc vàng đẹp như công chúa, không rụng tóc, không gãy tay. Con mà sẽ đẹp dùm mà.

Con-mà-sẽ- đẹpdùm-mà. Chao ôi! Con Lữ nói một câu hay quá. Ông nhìn cháu ngạc nhiên. Ông nhìn hai cẳng chân cong vòng, nhìn thân hình eò uột, mái tóc lơ thơ và chợt nhận ra nó không ngô nghê như hai chị nó, rằng ông quá hoài phí năm tháng để hiểu điều này. Trong bản chất mỗi con người, mỗi sự vật, có cái người ta không thể học được. Ôi con Lữ của ông! Từ khi bà mất, lòng ông nguội lạnh. Chính con bé què quặt ốm yếu này đã hâm nóng nó lại. "Ai mặc ư tâm tử". Mọi sự đau xót không gì bằng nguội lạnh con tim. Thật đúng!

- Đúng là con búp bê sắp để phải không ông?

- Ừ.

- Nhưng lâu quá! Con bé rên lên nhìn ông nôn nóng.

Con - nó-làm- đẹp-cho-nó. Con người được cứu vãn nhờ sự tái sinh. Ông không thể dập tắt niềm tin ấy của con Lỡ. Ông lão trầm ngâm suy nghĩ rồi đứng phắt dậy:

- Nó sẽ đẻ! ông lão đồng dạ tuyên bố. Có điều cháu phải kiên nhẫn chờ. Ông đi mời bà mẹ đây. Cháu sẽ giúp ông bằng cách ngồi yên trên ghế, không được rời con búp bê.

- Mau lên ông! Cháu sẽ ngồi yên mà! Con bé rồi rít giục. Ông lão tất tả ra cổng rồi đột nhiên ông khựng lại, quay lui. Cả hai ông cháu tuyệt vọng nhìn cái ổ khoá cổng to tướng. Con Lỡ bắt đầu thút thít.

- Đừng khóc! ông có cách rồi.

ông đi tìm cái ghế cao con ông vẫn dùng để tựa hoa giấy. Nó được dựng gần tường. Ông kéo nó sát hàng rào, vụng về, khó nhọc. Ông dặn con Lỡ lần cuối trước khi leo lên:

- Nhớ ngồi yên. Đừng tụt xuống té nghe!

- Dạ! Đi nhanh ông nghe!

ông già bắt đầu trèo lên chiếc ghế cao. Chân ông run run, lóng nga lóng ngóng nhưng lòng ông rạo rực. Thằng bé nghịch ngợm trong ông hồi sinh - cái thằng cu Đen thè không đặt chân xuống đất khi ở nhà một mình. Nó chỉ nhảy từ bàn qua ghế, từ ghế qua giường... Ông ngồi trên bờ tường nhìn xuống đường. Bây giờ ông phải xuống

đó không có ghế. Ông bấu tay vào gờ tường và tụt xuống. Cứ nghĩ mình đi - ngược-lại. Ông vừa tụt xuống vừa lẩm bẩm và niềm vui lẫn sợ của thằng cu Đen trèo tường đi chơi cứ làm tim ông đập thành thịch. Thời gian không thực có. Nhảy đi, cu Đen! Nửa thước chứ mấy. Ông lão nhảy. Thằng cu Đen táo tợn vỗ tay. Còn ông lão đau quá, khuyu xuống. Ông nhăn mặt nhưng sức nhớ con Lỡ, ông đứng dậy, ông vịn tường bước khập khiễng. Để đỡ đau, ông tụt dép cầm tay. Có năm năm rồi ông không ra đường. Phở xá bây giờ lạ quá. Ông lại là đứa con nít sợ lạc trước dòng người và xe cộ nườm nượp.

"Này nằm yên đó. Ông sẽ về bây giờ với bà mẹ và mày sẽ hết đau bụng, sẽ đẻ cho tau một con búp bê tóc vàng, lành lặn - con Lỡ thắm thì. Nó cảm thấy buồn đái, nhưng nó nhớ lời ông dặn không được rời con búp bê, không được tụt xuống té. Mày cũng khó chịu thế chứ gì. Như tau buồn đái thế thôi". Con bé ôm bụng nhăn nhó. Con búp bê mở to đôi mắt biếc có hàng mi cong vút nhìn trời. "Chịu khó đi rồi con mày sẽ làm đẹp cho mày. Con mày sẽ không rụng tóc và gãy tay như mày. Con tau... không biết rồi con tau có làm đẹp cho tau không? Chân tau không như mọi người. Tau không làm đẹp cho mẹ và mẹ không thương tau!" Con bé thở dài. Hoa nắng bắt đầu nhảy nhót trên áo nó. Con búp bê nhắm mắt ngủ. Con bé cũng thiu thiu.

Khi con Lỡ mở mắt, điều kỳ diệu đã xảy ra. Ông nó ngồi cạnh nó. Con búp bê tóc vàng, má hồng nằm cạnh con búp bê trụi tóc, cụt tay. Còn nó, nó nằm trên vũng nước tiểu.

- Ôi! Nó đẻ rồi! Thế bà mẹ đâu! Cháu muốn cảm ơn bà.

- Bà mẹ đi rồi. Bà còn phải vội đi đỡ đỡ cho con búp bê khác.

- Sao ông không thức cháu?

- Rồi nó nhìn cái quần ướt sũng, bẽn lễn: - Cháu không định tè trong quần, nhưng...

ông vừa nhăn nhó vừa cười. Nom ông là lạ. Nửa như nó, nửa như ông.

ông lão ngồi thờ, ông còn mệt và còn đau chân lắm; khó lòng tưởng tượng những gì ông đã làm sáng nay. Nó cũng kỳ diệu và khó nhọc như con-búp-bê- đỡ-con vậy.

Con Lữ nhìn sững con búp bê tóc vàng. Nó đẹp dễ sợ. Nó không như con mèo mới đẻ, lông bết dính và mắt nhắm tít. "Mày thích lắm nhỉ - Bây giờ mình có ba người - Ban ngày thêm ông là bốn. Tau sẽ giấu mày trong chăn - Chị tau mà thấy họ không để yên cho mày đâu".

Đêm đó ông lão không ngủ được, ông gác hai cẳng chân đau nhức, mỗi nhừ lên thành giường. Ông đã đi bộ đến mấy con đường với cái chân đau. Chính thằng cu Đen táo tợn, bướng bỉnh ấy kéo ông đi tới cửa hàng búp bê Ông thò tay vào ngực - Bà vẫn nằm yên trong đó, gối đầu lên ngực ông. Chỉ có khác là bức chân dung hồi trẻ của bà lồng trong trái tim bằng ngọc bây giờ không được treo sợi dây

chuyền vàng nữa - nó được thay bằng một sợi dây rút từ bao xi măng. Trong bóng tối đôi mắt đẹp như mắt con Lữ nhìn ông cười có đuôi. Con Lữ chắc ngủ ngon sau khi trò chuyện với lũ búp bê Ông mơ màng thấy thằng cu Đen kéo một toa tàu, một ông lão cà nhắc, một con bé cà thọt và một bà lão muôn thuở tuổi đôi mươi.

Trên nhà, con Lữ ôm hai con búp bê ngủ. Nó mơ nó để con. Để ra một con Lữ con lành lặn, đôi chân tròn trĩnh xinh đẹp lộ trong chiếc áo đầm voan trắng. Con Lữ con đẹp giùm mình. Mặc áo đầm giùm mình. Con bé ngủ thiếp với ý tưởng đó. Còn con búp bê trơ trọi tóc, gãy tay thì không ngủ. Nó thao thức nghĩ đến bà mẹ của mình.

4-1994

Quế Hương

Bức tranh thiếu nữ áo lục

Cuộc đời, sự nghiệp của người họa sĩ tài hoa thăng trầm như những gam màu ẩn hiện trên bức tranh. Đã có thời ông đạt đến đỉnh cao danh vọng và giàu có nhờ những bức tranh đẹp được ưa chuộng khắp nơi nhưng vô hồn và xa lạ với ông. Chính xu hướng thương mại hóa đã cướp đi niềm say mê sáng tạo và hạnh phúc của người họa

sĩ. Những ngày cuối đời, mặc dù sức lực đã cạn kiệt, nhưng thiên nhiên thoáng đãng, tươi tắn với con người trong sáng vô tư, đã trả lại cho ông khả năng và lòng ham muốn tìm tòi, sáng tạo nghệ thuật và ông đã vẽ nên một kiệt tác - Bức tranh thiếu nữ áo lục.

Đó là một du khách đặc biệt, ông ta thường có mặt ở lăng rất sớm, không qua cửa chính, bởi người bán vé vào thăm lăng gần tám giờ mới làm việc, còn ông, bằng cách nào đó đã đi dạo trên những con đường rợp bóng thông, tùng, sứ, nhẵn từ sớm tinh mơ, khi cái hoàng cung u trầm, diễm lệ của vị vua đã khuất còn chìm trong màn sương. Có khi ông còn làm việc trong ánh sáng mờ, yếu ớt của đêm chưa hẳn qua, ngày chưa hẳn tới. Mắt mở căng, ông cố nắm bắt một chút lạnh lẽo, ẩm ướt, run rẩy, tái xám của thứ ánh sáng ma quái bằng những nhát cọ khắc khoải, bướng bỉnh cho đến lúc tóm bắt được nó trên lụa trước khi nó vượt vào rặng đông.

Khi hoàng cung của cõi chết bắt đầu hiện ra rõ ràng, diễm lệ dưới ánh dương quang, họa sĩ ngừng tay. Ông ngồi dựa vào thân cây, trang nghiêm, tĩnh mặc như một kẻ thiền tọa, lắng nghe như uống từng giọt âm thanh mê hồn tẩm đẫm hương sứ của lũ chim sớm. "Ta trồng nơi đây nhiều cây để gọi chim về...", vị vua chủ nhân lăng từng ước muốn như vậy ở văn bia. Đối với họa sĩ, khoảnh khắc ấy thật kỳ diệu. Nỗi đời tan biến và ông đắm chìm trong bản hợp xướng tuyệt vời của các chú chim bé bỏng. Chính giữa lúc ấy ông bỗng nghe một tiếng thở dài, ông giật mình nhìn quanh. Chẳng có ai ngoài ông và lũ

chim.

Càng ngày họa sĩ càng cảm thấy ông không chỉ một mình trong sớm tinh mơ. Có ai đó luẩn quẩn quanh ông. Một tiếng chân, một tà áo mơ hồ như ảo giác đã làm ông mất thanh thản. Đôi khi ông tưởng như nhìn thấy một đôi mắt trong lùm cây trước mặt, một đôi mắt đen hơn màu đêm, nhìn ông chăm chăm. Bấy giờ ông không làm việc được nữa. Cây cọ vẫn mơn man trên nền lụa nhưng trái tim ông thì đang rình rập. Ông chơi trò cút bắt với một cái bóng. Nó thoát ần, thoát hiện, đằng trước, đằng sau... và bao giờ cũng đè nặng lên ông cái nhìn trĩu nặng và nóng bỏng. Thế mà chủ nhân cái nhìn là cô bé mười lăm mười sáu tuổi, một cô bé như bước ra từ một bức tranh cổ với vẻ đẹp lạc loài và y trang lạc thời, tay đầy hoa sứ, người sực nức mùi thơm ngọt đậm. Ông đang túm vạt áo màu lục của cô, còn cô thì run rẩy như một cọng cỏ. Họa sĩ bật cười ha hả. Kẻ rình ông và ông rình lại chỉ là một cô bé đứng thấu ngực ông! Buông áo cô ra, ông ngấm cô từ đầu đến chân, lập tức cô bỏ chạy. Vệt cỏ sáng lung linh rồi khuất trong màu cây. Ông mơ hồ nghe vọng tiếng lục lạc.

Họa sĩ ra đi thật sớm từ ngày gặp cô. Ông ước ao thực hiện một bức chân dung về cô bé lạ lùng kia, cô bé như một mảnh cổ kính vỡ ra từ đâu đó quanh đây. Thức dậy cùng tiếng chuông chùa, ông có mặt ở lãng khi nó chưa tỉnh ngủ. Ông biết ông không chỉ một mình nhưng nếu ông quay lại lập tức ông chỉ thấy một ảo ảnh, một mảng lục non mơ hồ thấp thoáng trong sương. Càng ngày ông càng thiết tha được vẽ ảo ảnh đó. Có lần ông thử vẽ phác cô căn cứ vào khoảnh khắc đối diện lần đầu nhưng ông không thể nhớ nổi. Gương mặt cô nhạt

nhòa và ông chỉ phác họa một cái bóng cũng nhạt nhòa như thế dưới cây đại nỏ đầy hoa, giữa chòm lâu đài, miếu tạ nên thơ. Khi ra về, ông để phác họa lại. Sáng hôm sau, nó vẫn ở đấy nhưng được buộc bằng một dải lụa. Mở ra, ông thấy cô bé đã nhốt mình lại bằng một dãy tường thành lờm chờm gương nhon. Thỉnh thoảng, từ những viên gạch rêu phong lộ ra một đầu người, khuôn mặt dữ dằn khắc nghiệt. Còn những công trình kiến trúc xinh xắn quanh cô thì bị bôi đen ngòm trông như những nắm mồ, ông sững sờ, cô bé chỉ đứng thấu ngực ông có phải là một cô bé không nhỉ? Tiếng thở dài, rồi bức tranh này nữa! Những gì ông thể hiện hoàn toàn đối nghịch với ông. Chón lẳng tằm nên thơ dưới mắt ông trở thành một mộ địa thực sự dưới mắt cô - lạnh lẽo, âm u, tàn nhẫn. Ông lại nhìn bức tranh gần hoàn thành trên giá. Lềnh bềnh trong sương, nom nó như được vớt lên từ cõi chết, nhọt nhạt trong ánh sáng yếu ớt rồi dần ửng hồng, rõ nét, rõ ràng khoe với ngày yên bình. Ông đã ra đi bao ngày trong sương sớm giá buốt, trong tờ mờ tranh tối tranh sáng để cố bắt kịp khoảnh khắc giao thoa giữa ngày - đêm, sống - chết, vui - buồn... Nhưng bây giờ nom nó chỉ là một tác phẩm cùng - kiêu - với - mọi người, tái hiện một vẻ đẹp được thừa nhận. Còn cô, tại sao cô lại phủ nhận.

Mấy tuần nay, cô đã dám thơ thẩn nhặt hoa sứ gần ông. Thường khi ông vẽ thì cô ngồi chơi với đồng hoa rụng. Cô sắp chúng thành một con chim xoạc cánh, một dãy núi, một cây thông...

ông nói với cô:

- Em sẽ vẽ được đấy.

- Nhưng em không vẽ như ông. Chán chết!

- Em muốn vẽ gì?

- Cỏ.

Họa sĩ lấy quyển sổ phác họa, vẽ cho cô một con đường mờ mịt, khuất lấp sau ngọn cỏ. Cô lắc đầu:

- Cỏ đám cưới kia.

Rồi cô chạy đi và trở về bên ông với đôi tay đầy hoa dại. Cô tung chúng lên cỏ.

Thế là ông vẽ cỏ - đám - cưới. Hoa tóc tiên rực rỡ màu nhưng thắm, hoa ngũ sắc đỏm đáng. Hoa băng khuâng mơ màng. Hoa lồng đèn ngộ nghĩnh... Chúng cưới nhau trên cỏ, khiêu vũ, đùa chơi, gối đầu trên cỏ. Hai mươi năm cầm cọ, họa sĩ chưa bao giờ vẽ một cái gì tươi tắn giản dị, rạo rực sức sống dường kia. Màu sắc cứ tuần tuột khỏi tay ông, chạy ào vào bức tranh, chúng tự tìm chỗ, hồi hả reo vui trên nền cỏ rạo rực. Họa sĩ như lành bệnh hẳn sau đợt tranh vẽ cỏ. Ông theo cô vào thế giới cỏ bất tận, đầy bí ẩn giàu tưởng tượng của cộ Sau này khi ông mất, người ta tìm thấy rất nhiều tranh cỡ nhỏ vẽ cỏ. Chúng chẳng bao giờ giống nhau và cũng chẳng chỉ màu xanh. Họ đặt chúng sang một bên, chép miệng: "vớ vẩn".

Đã đầu đông, trời có những ngày se lạnh, ông vẫn lên lảng, ông lên chơi với cô bé. Giữa họ không tuổi tác, khoảng cách, thời gian. Sáng nay, đứng cách nhau nửa hải tay, ông bàng hoàng nhận ra cô bé lớn nhanh quá. Cô thiếu nữ mười lăm mười bảy hai mươi và bây giờ, trước mặt ông, nom cô như một thiếu phụ héo hon, bất hạnh. Phải vẽ nhanh kẻo không kịp nữa, ông nhủ thầm.

- Nay em, tôi muốn vẽ em trên cỏ và sau đó em đặt một cái tên gì đó tùy em. Nhưng phải mau lên, kẻo tôi vẽ bà già mất!

- Thì em "già rồi"! - Cô cười, hé những chiếc răng tựa ngọc.

Thiếu phụ biến mất. Trước mặt ông lại là cô bé, nom như cọng cỏ, một cô bé thơ ngây và xa lạ, cô đơn và lạc lõng, như đi ra từ một câu chuyện xa xưa. Ông bối rối ngơ ngác.

- Khi vui em trẻ, khi buồn em già. Ông đừng để ý.

- Bé như em có chi mà buồn?

- Em chẳng làm được chi theo ý em. Cô xịu mặt.

- Thế em muốn chi?

Cô nói lảng:

- Sáng nay cổ rét đấy!

- Sao em biết?

- Chúng xanh ra.

- Em có rét không? Em mặc phong phanh quá!

ông cởi áo khoác choàng lên vai cô. Cô rùng mình. Bàn tay cô như muốn hắt ra, nửa như bấu chặt. Cô lắp bắp:

- Ắm quá... ầm quá... Em chưa khi mô ầm như thế nì.

- Cho em luôn đó.

- Em không được nhận. Em phải đi đây. Mai ông đến không?

- Nếu em chịu ngồi cho tôi vẽ?

- Nhưng phải sớm nữa kia.

- Sớm quá làm sao thấy em. Ngày mai em có muốn tôi đem gì cho em

không? Kẹo, búp bê. Cho em đừng mau lớn quá.

- Không! Em chỉ muốn ra ngoài kia. Cô chỉ tay về phía núi xanh xanh

- và...

đi với ông. - Em chưa hề đi với người đàn ông nào cả.

- Mai ta đi.

- Em không được phép.

- Trốn!

- Không trốn được.

- Tường thấp lắm. Tôi sẽ đỡ em trèo.

Nhưng cô sợ hãi thật sự. Mặt cô tái mét. Mắt nhìn ngược xuôi. Ông chợt nhớ những đầu người dữ dằn lộ ra từ những viên gạch cô vẽ và sự khiếp sợ của cô như luồng gió tạt qua làm ông rùng mình. Đó là buổi cuối cùng ông gặp cô trên lăng.

Khi cô đi rồi, ông trở về nhà, từ lăng đến chỗ ông ngụ Ở làng Dương Xuân Thượng không xa lắm. Người bác già càu nhàu: "Mi là thằng điên. Đi chơi sớm rứa có đi chơi với mạ Đi về sớm rứa có vẽ người chết. Trời đất thì độc địa. Mấy chỗ đó thì đầy âm khí. Vua mô mắt cũng hàng chục tá đàn bà con gái theo hầu, suốt đời hương khói... ". Người bác bỏ lửng câu nói, vắn điều thuốc Cẩm Lệ rồi bật luôn, đứng dậy đi ra vườn.

ông vào phòng mở tung mọi cánh cửa. Sớm mai phảng phất mùi mít chín cây. Chiếc bàn nhỏ bừa bãi thuốc lá, sơn cọ. Góc phòng có một

bức tranh đầy sùm sụp mảnh vải. Ông đến giặt tấm vải phủ. Người đàn bà trong tranh trần truồng tắm nắng mai, mắt nhắm nghiền, gương mặt nhăn nhúm. Thoạt đầu ông chỉ muốn tái hiện gương mặt người vợ khi bắt gặp nàng trong tay "vị - cứu - tinh". Mắt trùng trùng, những nhát cọ sắc như dao, ông rạch trên mặt vải những đường nét biến dạng của một gương mặt no nê khoái cảm để nó không còn trú ẩn trong tâm thức ông nữa. Mỗi ngày, ông đứng bảy đến tám giờ bên giá vẽ. Nhưng càng vẽ, nỗi căm thù, khinh bỉ càng biến mất. Chỉ còn ông và hội họa của ông. Người đàn bà trong tranh không còn là hình ảnh của vợ Ông nữa, đó chỉ là một người nữ đang sống những phút mê đắm trần thế phù du, gương mặt nhăn lại như đau đớn. Một đợt sóng buồn âm u thương cảm trào dâng làm dịu dần những nhát cọ của ông, làm khinh phiêu những sợi tóc rối của người đàn bà, khiến nàng bơi trong làn ánh sáng dữ dội và mê hoặc.

Ngày cuối, khi đường cọ sau cùng, kiệt sức và trống rỗng, ông bàng hoàng nhận ra đó là một tác phẩm đẹp nhất của ông, ông đã trút cạn ở đó nỗi đắng cay và nguồn sinh lực, sự thống khổ và niềm đam mê. Từ lâu ông không làm việc như thế. Từ lâu ông đã vẽ - như ngủ. Đôi tay tài hoa của ông điều khiển lấy mọi việc. Chúng làm đủ trò ảo thuật trên vải. Kỹ thuật càng tinh tế, tranh ông càng toát ra cái vị vô hồn. Chúng không có những góc ngách bí ẩn. Không có nguồn sinh lực tiếp máu cho hình khối, màu sắc, đường nét. Những điều đó, dường như chỉ mỗi mình ông nhận thấy bởi chúng vẫn thường được ca ngợi, ham chuộng và biến thành những chồng tiền rất dày. Chúng nhìn ông với vẻ ngạo nghễ, xa lạ. Tranh ông ngày càng có mặt ở nhiều gallery trong nước và nước ngoài. Cha đẻ của chúng thì không

hề thấy. Chỉ người vợ gương mặt trang điểm kỹ lưỡng như đeo mặt nạ, nụ cười đông cứng chuẩn mực trên môi và một người đàn ông lịch sự, nói tiếng Anh như gió, luôn tràn trề vẻ xót thương và lòng tận tụy trong việc bồi đắp tiền bạc, danh vọng cho ông. Vợ Ông gọi hần là "vị cứu tinh". Càng giàu có, người ta càng thấy họa sĩ lang thang trên đường phố, như một kẻ vô gia cư, áo quần lôi thôi, tóc tai bù xù. Có khi ông biến đi đâu cả hai ba ngày, đám bạn bè thừa thãi lời khen và bia bọt không thể nào thấy được. Chỉ có lũ chim sẻ biết. Ông cho chúng ăn, thì thăm trò chuyện với chúng. Sau hai, ba ngày, ông lộ đầu ra, tóc tai đầy mạng nhện, quăng xuống từ căn gác xép sát mái mấy bức tranh vẽ những mảng trời không yên tĩnh bé bằng manh chiếu, những bức tranh vợ Ông cần nhả vì bán không chạy. Có lần bà bắt gặp ông ở họa phòng vào hai giờ sáng, ngọn nến trước mặt, làm thắm trước một khung tranh trắng toát, còn những hình nhân trong bức tranh quanh ông thì như lũ âm binh, vàng vọt, dài thượt, leo lét nhảy múa dưới ánh nến. Họa sĩ cầm nến dí vào chúng với vẻ ghê tởm. Vợ Ông hét lên. Từ đó ông trở thành bệnh nhân của bệnh viện tâm thần. Giới hội họa xôn xao bàn tán. Họ gọi đó là số phận thiên tài. Còn "vị cứu tinh" thì được dịp chứng tỏ lòng tận tụy.

Quả từ khi có hần, tiền bạc vào nhà ông như nước và ngược lại, nước cuốn theo sự đói nghèo, yên bình, đam mê sáng tạo và cả hạnh phúc.

Vâng! Nếu không có "vị cứu tinh" xuất hiện vào một chiều mưa tám năm về trước, ở gallery tẻ lạnh của ông thì bây giờ ông không ở đây mà bên cạnh vợ con hoặc trong cái chòi nhỏ sau vườn, nơi ông đắm

chìm trong đơn độc sáng tạo. Anh ta đến chỉ tình cờ núp mưa và chợt rùng mình trước những bức tranh ế ẩm của người họa sĩ vô danh có vẽ mặt đăm chiêu, khắc khổ. Vốn sống bằng nghề môi giới tranh, anh ta đánh hơi mình sẽ được gì từ cái gallery thừa thớt mấy người này. Anh ta trở lại với một trùm buôn tranh tầm cỡ quốc tế, đặc biệt sính tranh á Đông. Ngày hôm đó, họa sĩ đem họ về nhà. Ông lôi ra từ dưới gầm giường, trên mái, trên vách những bức tranh chưa hề được triển lãm. Chúng nóng hôi hổi như những viên hồng ngọc thô mới lôi lên từ lòng đất. Hai vị khách ngồi chồm hổm, có khi gần như bò để xem tranh. Chúng nằm la liệt trên sàn nhà, chẳng khung, chẳng tên nhưng cỗi người nặng trĩu, ngọn gió hư vô xào xạc trong vô thanh cứ làm họ bàng hoàng. Tất cả ngồn ngộn một sức sống mãnh liệt ứ trào khỏi màu sắc và hữu hạn.

Từ đó cuộc sống ông không còn là của ông nữa. Tiền bạc, danh vọng ủa vào trong nhà ông như một lũ xâm lăng. Chúng làm mất quân bình mọi cái, khuôn đi mọi cái, thay đổi mọi cái. Ngay cả ông cũng không còn nhận ra vợ con, bạn bè mình. Họ đẹp ra, sang ra, thân tình hết mực nhưng... hoàn toàn xa lạ!

Bây giờ ông ở đây sau khi li dị. Ra tòa vợ Ông là kẻ thắng thế vì nghiêm nhiên ông là kẻ suy nhược thần kinh nặng trước mọi người và cả y học.

Thoạt đầu ông định nghỉ ngơi ở Huế vài tuần nhưng ông đã ở nửa năm và không muốn đi nữa. Ông không ngừng ngạc nhiên trước những tặng vật nho nhỏ của thành phố này. Một bông hoa dại hồn

nhiên nở trong búi cỏ trên vỉa hè lát đá của một đại lộ. Ngôi nhà hoang phế liêu xiêu, cánh cửa rục rã, mái trấu thời gian vẫn tự tại có mặt bên cạnh những ngôi nhà kiến trúc kiểu mới như một đại diện của quá khứ. Ông lãng đãng mơ màng trong không khí trầm lắng, êm ả, trong nhịp điệu từ tốn, chậm rãi của thành phố đứng bên lề sự chuyển động chóng mặt của thời đại. Ông lang thang khắp chốn Huế từ tốn, lặng lẽ hồi sinh cho ông.

*

ông bắt tay vào việc thực hiện chân dung thiếu nữ áo lục lúc Huế thật sự bước vào mùa đông. Không gian trắng xóa mưa buồn, lê thê giọt vắng, giọt dài suốt mướt. Trời lạnh như cắt. Người bác già co ro xuyết xoa bên cái lồng ấp nhỏ bằng tre ủ những cục than hồng. Còn ông, ông đóng cửa và bắt đầu vẽ.

Chưa bao giờ ông làm việc khó khăn đến thế. Máy lần thay lụa, cô vẫn như cái bóng không nắm bắt được. Khái niệm về thời gian và tuổi tác không tồn tại nơi cô. Ông hình dung cô lúc mới gặp, cô thiếu nữ trẻ măng, bồi rồi thì cô lại hiện trên vải như một thiếu phụ, khỏe miệng cay đắng, đuôi mắt li ti vết chân chim. Có lúc người thiếu phụ ấy lại như cọng cỏ mùa xuân xao xuyến, áo màu lục non, ánh mắt cháy bỏng... Cô hiện ra lung linh và bất định, lúc già, lúc trẻ, lúc buồn, lúc vui, lúc rõ như sờ nắm được, lúc nhạt nhòa mơ hồ như một ảo ảnh đến nỗi ông có cảm tưởng ông bệnh và cô chỉ là một ảo giác của người bệnh. Bức chân dung về cô mấy tuần rồi vẫn dừng lại ở cái nền và y trang. Buông cọng vì bất lực, ông mặc áo ấm và đi lên lầu.

Từ sau buổi sáng ấy, ông không còn được gặp cô nữa. Lúc đó đã bốn giờ chiều. Trời thật rét. Chẳng có du khách, cũng chẳng có cô, chỉ có những tượng đá trầm mặc và ngàn thông rũ tóc khóc than. Sự quạnh vắng của cõi chết thật khủng khiếp. Ngồi một lúc ông đứng dậy ra về, và đúng lúc đó, ông trông thấy cô. Cô đứng trầm ngâm bên hồ bán nguyệt, lặng lẽ nhìn về phía núi. Trời lạnh mà cô vẫn phong phanh tấm áo mỏng. Mừng rỡ ông kêu lên. Ông vừa chạy vừa gọi. Tiếng chân ông dội vào hoang vắng. Tiếng gọi của ông loảng trong tiếng thông xào xạc. Ông chạy và cảm thấy khoảng cách giữa ông và cô không ngắn lại. Lật đật ông vấp té. Khi đứng dậy, cô không còn ở đó nữa. Tuyệt vọng, ông tựa vào bờ thành thở hổn hển. Hơi thở phả ra lập tức biến thành khói trắng tan trong lạnh giá.

Tối hôm đó ông bị Ốm. Người bác già vừa nấu cháo hành giải cảm vừa lầm bầm gọi ông là thằng điên. Vui trong chán, ông mơ hồ nghe tiếng gõ vào cửa kính. Mưa đấy. Ông thăm nhủ. Nhưng không phải mưa. Một que diêm, hai que diêm lóe lên và ông thấy một gương mặt nhòe nhoẹt nước áp vào cửa kính. Ông nhận ra đó là gương mặt ông đã hoài công tái hiện trong tranh. Run rẩy, ông ngồi dậy. Không kịp bật đèn, đi chân trần, ông đến mở cửa. Một tấm thân mảnh mai, sũng nước đổ ập vào ông. Ông dìu cô đến giường và bật ngọn đèn ngủ. Cô tươi tắn như một cành hoa trong mưa gió. áo quần ướt đầm, tóc bết dính, cái lồng ấp nhỏ trong tay cô cũng tắt ngúm và đầy nước; chỉ có đôi mắt cô là như hai hòn than rực cháy sự liều lĩnh, thách thức. Ông lấy áo quần mình tự thay cho cô. Tay ông chạm vào làn da mịn bóng như sa tanh phẳng phất hương trầm. Cô nhắm nghiền mắt, lả đi trên gối, phập phồng thồn thức dưới tay ông. Thay áo cho cô xong, ông

kéo chần lên tận cằm, bước xuống tìm nến. Ông tắt đèn thấp hết nến lên và quỳ xuống bên cô, nâng gương mặt cô trong tay. Bây giờ ông có thể chạm nó như một thực thể, thấy rõ từng nét mày, khóe môi, cả nốt ruồi son bên cánh mũi. Dưới ánh nến, được rửa bằng nước mưa và nước mắt, gương mặt đó sáng rõ vì hạnh phúc, nồng nàn, trẻ măng. Ông kéo giá vẽ lại gần. Trong bức tranh gần hoàn thành ông vẽ gương mặt thiếu nữ áo lục. Ông làm việc mê man. Khi ông rời nó, cô đã ngủ. Trong giấc mơ, cô lắp bắp những lời vô nghĩa đối với ông: - Tử Cẩm thành... xin lửa... đêm đông chí...
Tắt những ngọn nến, ông nằm xuống bên cô.

*

Sáng hôm sau, họa sĩ dậy trễ. Người bác bưng ly sữa đến tận phòng. Ông cầu nhàu khi thấy cửa không cài. Cái thằng đãng trí đã để gió lùa suốt đêm. Ông đến lay đứa cháu còn nằm trong chăn ấm. Lập tức ly sữa lai láng trên nền. Ông già meo máo kêu lên. Nhưng căn phòng rộng trong khu vườn mít chỉ có hai người. Một nằm đó, bình yên như ngủ, thân thể lạnh giá. Một đứng đó, meo máo cô độc. Bên cạnh họ là bức tranh chưa ráo sơn trên giá. Người thiếu nữ trong y trang màu lục, cổ đeo kiềng vàng, tươi tắn như chiếc lá mùa xuân. Quanh cô, dờn dợn một biển cỏ. Trước mặt, một rặng núi xanh. Gió lạnh tạt vào phòng, gợn gợn bức tranh lụa. Người đàn ông già kinh hoàng dụi mắt. Ông thấy một cái bóng nữa bên cô, nhạt nhòa, cao lớn. Cả hai sóng đôi chạy về phía núi.

Nhận được tin ông mất, người vợ cũ và "vị cứu tinh" ra Huế ngay lập

tức. Họ không để ý người chết. Họ để mắt tới những bức tranh nhất là bức tranh thiếu nữ áo lục. Họ gói ghém chúng cẩn thận. Chúng sẽ theo họ về bằng máy bay.

Khi hai người thận trọng tháo gỡ giấy bọc để trình bày với giới mua tranh kiệt tác cuối cùng của họa sĩ tài ba, họ kinh hoàng nhận thấy thiếu nữ áo lục đã mất mặt. Gương mặt diễm lệ, tươi tắn dường kia chỉ còn là một khoảng trống không đường nét, không màu sắc, một khoảng trống thật tệ hại trong bức tranh đáng lẽ thật toàn bích.

11-1992

Quế Hương

Câu hát tìm nhau

Tôi gặp lão lần đầu trong quán thịt chó của bà Tư béo, nơi tôi đến bỏ rượu gạo hàng chiều sau giờ đi làm. Lão xuất hiện với bộ dạng một người lữ đường, tay bị, tay mũ cối, gương mặt rỗ hoa lấm tấm bụi đường và mồ hôi. Tưởng lão là người ăn xin, bà Tư đuổi như đuổi tà:

- Đi ra! Để người ta bán, đừng có hãm tài.

- Thưa bà, tôi không xin. Tôi tận Hà Bắc vào đây tìm người quen. Bà cho tôi hỏi... bà có biết người này.

Lão chìa ra mảnh giấy bọc ép nylon như thẻ căn cước, ghi dòng chữ:

Hai Xuân, người Bắc Ninh, có chồng tên Tuất. Sau 1975 có người gặp sinh sống ở Đà Nẵng.

- Mơ hồ thế có trời biết! Không đường, không số nhà... Già rồi lắm lắm. Con cháu sáng suốt không sai đi tìm. Thôi đi chỗ khác. Đây cũng là dân ngụ cư thôi! Không biết!

Bà chủ quay ngoắt, dềnh ngang bộ móng núng nính đi vào bếp. Lão lắm lắm:

- Cả tuần nay... hỏi ai cũng trả lời chừng đó!

Thương hại lão, tôi gọi chuyện:

- Thế bà Xuân người như thế nào?

- Cô ấy người dong dong. Trắng tươi. Hát hay. Xinh đẹp.

Bàn thịt chó bên cạnh lập tức nhao lên:

- Ô! Cháu lão hả? Bao nhiêu tuổi? Để tui này tìm giúp coi có “xơ múi” chi không?

- Cô ấy thua tui một tuổi.

Cái quán ven đường bỗng òa vỡ tiếng cười. Tiếng đập bàn, la ó, huýt gió, hô hô... náo loạn.

- Thế thì “cố” chứ “cô” gì! Làm tui này tưởng bỏ bố ạ! Cỗ ấy ra nghĩa địa tìm dễ hơn.

- Mà cố Xuân là gì của lão? – Gã để râu xồm xoàm vừa nhai vừa hỏi.

- Xưa cô ấy là bạn hát quan họ của tôi.

- Lão vượt đường dài ở tuổi này để tìm một bạn hát xưa già khú đế à?

- Vâng.

- Trời ơi... là trời... ở mô rớt xuống ông ngổ đa tình như ri hờ trời! –

Gã giọng Huế cùng bàn cúi gập người rên giữa một tràng cười. Còn lão điềm tĩnh, kiên định hỏi tiếp:

- Mua bản đồ thành phố ở đâu mấy chú?
- Thôi lão ơi, có khát tộp ít ngậm rồi mua vé về nhà nằm nghỉ. Kiếp sau yêu cho dài ngày rộng tháng.
- Rồi để thưởng câu nói mà gã tự cho là ý vị ấy, gã để râu ngửa mặt lên trời, ném điệu nghệ một miếng dồi chó vào miệng, nhai nghiền ngấu, tộp một ngậm rượu, khà một tiếng khoái trá.
- Ngoài tôi, chỉ có món xào và rửa mặn là để bát đĩa. Còn các món khác đựng trong lá tắt... Ăn bốc mới đúng điệu. – Đột ngột lão góp ý.
- Coi bộ cũng là dân nghiện mộc tòn.
- Phải thật thoải mái, không cần giữ ý tứ. Bữa ăn phải đượm mùi hoang sơ của những người lục lâm tứ chiếng.
- Mở đầu được đấy! Mần ly rượu nói tiếp đi!

Câu chuyện xoay quanh chó: cách chọn chó, nấu chó, ăn chó... Lão sành đến nỗi những cái mặt đỏ gay, những cái miệng bóng nhẫy đều quay về phía lão hóng chuyện. Cái mông núm nính của bà Tư cũng yên vị trên chiếc ghế dựa hồi nào. Bà chủ đang há hốc miệng nghe lão bày cách chế biến từ bảy món cày cơ bản thành mười món hoặc hơn nữa. Lại là lão sành món “hương nhục” đến thế lại từ chối động đũa vào đĩa chó bà Tư đích thân bung đến đặt trước mặt lão để mong thụ giáo. Lão giải thích hể lão cầm đũa là phải ăn no mới thôi. Cái thứ này hể ăn là say, ăn mãi... ăn thì phải đúng điệu với bạn tri ân để say còn khóc cười cho hả...

- Khách của tui đủ giới, ở khắp thành phố này – bà chủ lên tiếng – Dò tìm một cô Xuân nói giọng Bắc, vắn khắn, cao dong dỏng, biết hát quan họ không phải là khó. Tui sẽ nhờ anh em... sẽ để lão ăn thịt chó thỏa thuê không lấy tiền... với điều kiện lão giúp tôi tiếp khí sắc cho quán. Dãy này bốn quán... phải có ngón nghề đặc biệt mới kéo khách

về mình...

Quán thịt cày của bà Tư béo từ độ có lão bỗng đông khách hẳn. Thịt bao giờ cũng lớn bùi, bé mềm, cả tơ cả cứng cho đủ vị cuộc đời. Lá sen, lá dong riêng, lá chuối được thay đĩa men. Quán có đến mười hai món “hương nhục”, thơm điếc mũi. Buổi tối quán tắt đèn điện thấp đèn cày ăn thịt cày... âm âm u u thế mà gọi mời đáo đẽ. Những câu chuyện về đời, về chó của lão dưới ánh nến bao giờ cũng khiến khách ăn cảm thấy bữa rượu thịt đậm đà. Bữa nào lão không tới, họ lại ăn uể oải đời lão có mặt. Bọn họ gọi lão là “lão Tầm Xuân”. Cái quán ven đường rôm rả hẳn lên khi ông lão mặt đỏ hoa, ăn mặc nhếch nhác bước vào. Họ hát ong ong đón lão: “Nụ tầm xuân nở ra xanh biếc. Em đi lấy chồng anh tiếc lắm thay. Già rồi tiếc vẫn chưa nguôi. Xấn quần anh lợi tuổi, khòm lưng anh vượt đèo...”. Có hôm, men rượu không giải được nỗi sầu vô vị, họ lại đem lão ra giải buồn. Họ đổi những tin “dỏm” về cố Xuân bằng những câu chuyện của lão hoặc một cú tằm quất sưng ê người. Nếu quán vắng khách, họ nằm ườn ngay trên nền quán, ưỡn tấm thân trẻ trung rã rời cho lão tằm. Xương bật giòn tan, còn bọn họ lè lưỡi: “Hồi trẻ, lão phải vật trâu!”

- Hồi trẻ, tôi giật đến hai giải thi vật – Hứng chí lão khoe.
- Thế mà không vật nổi cô Xuân dong dong, trắng tươi, hát hay xinh đẹp.

Cả bọn cười ồ còn lão bỗng tiu nghỉu. Lão ngừng đám hỏi:

- Lần này “dỏm” không đó?
 - Dỏm 50%. 50% có thể thật. Đứa nào nói dối 100% học bia ra ngay.
- Chân dung cố Xuân thay đổi xoành xoạch. Khi thì cố Xuân ở tận bên làng biển An Hải, mù vì khóc lão. Khi thì ở trên Hòa Khánh, điếc đặc. Khi thì ở tận Hòa Cường, suốt ngày ho sù sụ...

Có lúc bọn trẻ kéo vào quán một bà già nghễnh ngãng, ré lên: “Lão Tầm Xuân ơi, cổ Xuân đây nè!”. Bà già chửi te tua còn bọn chúng cười hô hố: Chỉ có lão không nói một lời. Tôi có cảm tưởng có cái gì nặng hơn chiếc lá khô vỡ tan tành trong lòng lão. Ôi lão Tầm Xuân! Lão tìm trong cuộc đời nước chảy mây trôi như một hình bóng của ký ức thì tìm sao được? Những cuộc “gặp” ấy để lại trong lòng lão dư vị cay đắng. Lão ngồi uống rượu suông, mắt mờ đục như có khói và lão hát. Dĩ nhiên không phải để cho chúng tôi nghe! Lão hát hay lắm. Hay đến nỗi có lần tôi phải chờ vợ đến nghe. Nàng đứng ở ngưỡng cửa nghe lão hát bài ruột: *“Khi tương phùng, khi tương ngộ. Xuôi lên bộ, vắng vắng tơ tình. Chiêm bao lần chấn năm canh. Bao lần anh ngồi tựa trăng thanh. Thương nhớ sâu oanh. Lẻ loi chim nhạn. Bạn tình ơi! Em biết đến bao giờ gặp mặt sánh đôi. Suốt năm họa là. Duyên bén gãy, vắng vắng tơ tình. Trước không phải, sau đền duyên ba sinh”*. Khó tưởng tượng một giọng hát say đắm ngọt ngào dường kia lại thoát ra từ một lồng ngực hom hem phô những giẻ sù. Vợ tôi bảo không phải lão hát mà tình yêu lão hát. Nàng có đôi chút học vấn để nhận xét: đằng sau vẻ ngu ngờ, xấu xí, già nua kia là một trái tim thực có một cô Xuân dong dong, trắng tươi, hát hay, xinh đẹp trên đời. Cô Xuân ấy không bao giờ già, không bao giờ xấu, không bao giờ chết trong lão!

Sau lần nghe lão hát và những câu chuyện tôi kể về lão, vợ tôi bỗng trở nên “ái mộ” lão. Nàng bảo tôi chờ lão đến nhà chơi rồi lão trở thành khách quen thuộc của cả nhà. Họ cũng bị lão “mê hoặc” như cả quán cây tơ của bà béo. Lũ con tôi quý lão vô cùng. Lão bày chúng hát nghêu ngao những bài quan họ. *“Sớm đi chơi hội, tối về quay tơ. Dải yếm phát phơ. Miếng trâu, mời mồi. Miếng ăn, miếng*

buộc. Miếng gói đầu giường. Muốn tìm người thương. Tìm đâu cho thấy?”... Lão cho chúng những đồ chơi thật ngộ – những con vật bằng lá dừa biết ngúc ngắc, con gà trống bằng đất sét lòe loẹt xanh đỏ tím vàng kẹp chiếc kèn lá có thể cất tiếng gáy... Bếp nhà ấm áp khi có lão. Lão nếm rượu chính xác như đo, hàn giúp cái xoong, cái nồi rất khéo. Lão mơ màng kể cho chúng tôi nghe những ngày hội Lim, những liền anh áo the khăn xếp, liền chị thắt lưng hoa lý, yếm đào con nhen, mắt lá răm lúng liếng hát thâu đêm. Tôi ngồi nghe lão tả những làn điệu quan họ đắm say miên man dịu dặt và yêu cầu lão hát nhưng thường lão lắc đầu. Lão bảo hát quan họ phải có đôi, có bạn, có chỗ. Ký ức lão còn giữ nguyên vẹn những ngày hội quê lão: Hội làng, Hội Xuân, Hội mùa... Trai thi mạnh, gái thi mềm. Thi hoa, thi vật, kéo co, hát chèo, nấu cơm, đánh đu, cờ người...

- Lão gặp cô Xuân ở những ngày hội đó à?

- Vâng. Đó cũng là ngày hội quan họ, cả vùng như ngấm men say, phát cuồng vì hội lễ. Năm ấy anh cu Rõ là tôi tròn 18 tuổi, được cử vào bọn quan họ làng để luyện giọng thi hát với bọn quan họ làng bên kia sông. Nhà tôi ba đời hát quan họ. Tôi luyện trên dưới 200 giọng, thế mà khi hát đôi với cô ấy tôi run. Tâm hồn tôi lơ lửng không đặt hết vào lời. Cô ấy là tiên quan họ. Ngày xưa cô Tám cũng đẹp thế là cùng! Giọng hát sóng sánh. Mắt đen lóng lánh. Môi cắn chỉ đỏ thắm. Cần cổ như cuống hoa huệ... Tôi say, say lời hát, say cô ấy, quên cả ngón ruột phải tung ra vào phút chót để thắng dứt điểm. Cuộc thi kéo dài đến ba ngày. Tiếng trống dứt mới giật mình ngỡ ngẩn. Dĩ nhiên tôi thua...

- Đa tình thế sao không lấy?

- Lệ quan họ những đôi trai gái đã kết bạn quan họ không lấy nhau.

Tình yêu có nảy sinh thì cũng gửi thương gửi nhớ qua lời hát. Kết nghĩa quan họ như kết nghĩa anh em, được cha mẹ hai bên, dân hai làng chấp nhận. Tình bạn ấy chân thành, thủy chung, thấm thiết không chỉ đời mình mà có khi còn đến đời sau. Làng tôi có nhiều cặp quan họ khi đầu bạc răng long, tình yêu trong câu hát xưa vẫn không tàn. Có dịp gặp nhau trên chiếu quan họ, họ lại sống lại thời xuân sắc. Anh em kết nghĩa quan họ gặp nhau “xuân thu nhị kỳ”, đến thăm nhau, ăn uống, vui chơi, ca hát với nhau. Mỗi bên có chuyện vui buồn đều tổ chức đi lại thăm viếng. Tôi nhận ra một điều: người ta có thể cho nhau niềm hạnh phúc to lớn biết đường nào và chẳng lần nào giống lần nào... Rồi cô ấy cũng phải đi lấy chồng. Bọn quan họ chúng tôi đến chia vui. Tôi đau lòng hát miên man...

Mắt lão bỗng mờ màng xa vắng. Rồi một giọng hát trẻ trung đầm thắm da diết cất lên: *“Ăn quả nhớ lòng. Ước sao người ấy tôi bỗng trên tay...”*. Không phải lão Tầm Xuân tóc bạc da mồi hát mà anh cu Rõ tóc đen như mun, da màu đồng, có giọng hát Trương Chi hát! Cô ấy hiểu lòng tôi, chú ạ! – Lão lại ngưng hát, kể: Tôi hát bài “Khi tương phùng, khi tương ngộ” ngang nửa bài thì cô ấy xen ngang, hát tiếp: *“Bạn tình ơi! Em biết đến bao giờ hợp mặt sánh đôi... Trước không phải, sau duyên ba sinh”*. Chúng tôi cắt câu quan họ làm đôi, mỗi đứa giữ một nửa. Hẹn kiếp sau chấp lại.

Sau đó là chiến tranh... nạn đói... Câu quan họ tan tác trăm phương. Tôi vào Vệ quốc quân, tham gia kháng chiến chống thực dân Pháp, khi hòa bình lập lại, tôi về làng thì nghe cô ấy đã theo chồng... nghe nói vào Nam.

Rồi tuổi già đến. Già buồn lắm chú ạ! Cô đơn và bất lực. Chết không đáng sợ bằng tuổi già. Sống đến đó, người ta mới nếm tận cùng

chén đắng cay của đời. Tôi sợ hình ảnh ông hàng xóm ngày nắng được bế cả người lẫn chăn ra hong nắng. Nắng rực rỡ đọng thành từng vũng quanh ông ấy, còn ông ấy nhăn nhúm trong cái chăn rách... Tôi có cảm tưởng ông được đem phơi cho chết vi trùng. Có bà, được mua cho một cỗ hậu sự thật tốt. Lâu không chết, áo quan bị mọt đục. Ngày nắng con cháu đem ra phơi, trở qua lật lại rửa ráy cầu nhàu... Luật đời chú ạ! Già thì lụi tàn, phải chết. Sống lâu thành nợ của mọi người ngay con cái cũng chán... Một lần tôi ốm, trận ấy ốm thương hàn, thập tử nhất sinh. Trong những cơn mê, tôi cứ nghe một giọng hát lãnh lót nít tôi lại trần thế: *"Người về bỏ bạn sao đành. Người về em vẫn đinh ninh tấm lòng..."*. Giọng cô ấy! Chỉ có cô ấy mới có cái giọng la đà sát ngọn cỏ, cao vút chạm mây xanh, thềm thì luôn lách trong da trong thịt. Tôi tỉnh lại đang mơ màng thì nghe giọng dâu con thở than gần hết ngày tốt mà cha chưa chịu đi. Tôi mở mắt, chúng nó lại ríu rít hỏi han, làm ra vẻ vui mừng... Sau lần ốm ấy, tôi nghĩ đến chuyện đi tìm cô ấy. Chính cô ấy nít tôi lại cuộc đời này. Tôi phải đi tìm nửa câu quan họ cất đôi. Trẻ không lấy nhau được, già ở bên nhau, hát với nhau cho đỡ côicút. Trước sau vẫn là bạn có gì sai trái đâu?

Lão im bật. Đôi mắt già nua chìm trong cõi vắng. Thời gian với lão chỉ là lớp bụi mờ. Gió thổi, bụi bay, dĩ vãng lại hiện ra nguyên vẹn trước mắt lão. Đêm ấy, lão hát miên man bên bếp lửa tàn. Một mình hát, một mình nghe, một mình mở hội đôi Lim, lúng liếng, đắm say, chân tình lai láng.

Thế mà sau một tuần đi công tác xa về, con tôi đã meo máo nít áo ngoài cửa đời tôi đi tìm lão Tâm Xuân. Thì ra lão đã bỏ đi... Tự nguyện theo lão là con chó mập ú của bà Tư cày. Dường như chán

gặm xương đồng loại, nó bỏ theo lão Tầm Xuân.

Tôi cũng vô tình quên lão nếu không có lần gặp lại ở Hàng Xanh, Sài Gòn cách đó hai năm.

Đó là một buổi trưa nắng chang chang. Con hẻm em gái tôi ở vang lên tiếng rao lạc lõng: “Ai hàn xoong hàn nồi, mài dao mài kéo không...? – Tiếp liền sau một giọng hát cất lên: *”Khi tương phùng khi tương ngộ, xuôi lên bộ vắng vắng tơ tình... thương nhớ sầu oanh, lẻ loi chim nhạn. Bạn tình ơi...”*. “Ồi!”. Lão. Lão chứ còn ai nữa. Không kịp xỏ dép, tôi chạy nhào ra hẻm gọi ới ới: “Lão mài dao... lão Tầm Xuân”. Lão quay phắt lại rồi ôm chầm lấy tôi mừng rỡ. Mới hai năm mà lão già thêm nhiều. Lão đã thực sự già thêm nhiều. Lão đã thực sự già! Gương mặt chẳng chịt nếp nhăn lỗ chỗ nốt rỗ như tấm gỗ mọt. Đôi mắt mờ đục, giọng hát khào khào. Lão mang kính dụng cụ hàm mài. Câu quan họ làm lưỡi lạc theo, lạc lõng trong thành phố hoa lệ. Con chó vàng của bà Tư cày lẻo đẽo theo bên. Chỉ khác là nó không còn mập ú nữa, nó xơ xác gầy nhom như chủ.

Chúng tôi tấp vào quán nước bên đường. ở đó tôi được biết vì sao lão bỏ đi đột ngột. Bà chủ quán thịt cây cùng dây với bà Tư béo bảo có gặp một bà người Bắc đi xin ở Gia Định biết hát quan họ và y hết cô Xuân của lão. Thế là họ đi!... Quán bà Tư mất hấp lực, đầu lại vào đấy. Tôi nghĩ thế nhưng không nói ra, sợ lão buồn. Tôi định bụng khuyên lão trở về quê. Không ngờ lão cũng nói:

- May gặp nhau lần cuối... Tuần sau tôi về chú ạ. Tiền tàu xe đủ rồi... Tôi về để mười ba tháng Giêng tới dự hội Lim lần cuối. Hội Lim giờ đâu như xưa nữa... Nhưng tôi vẫn nghe tiếng trống vào hội giục giã lòng tôi. Tôi yếu rồi! Tôi đã nghe đất gọi. Quê gọi. Đành hẹn kiếp sau vậy...

Tôi nhìn lão, còn lão nhìn dòng xe cộ nườm nượp đến chóng mặt.
Chiều tà dần trong đôi mắt màu hoàng hôn.

- Lâu ngày gặp lại, tui với lão mần đích đáng một bữa thịt chó đi! Ở đây có Bồng Lai quán nghe nói khá lắm, ăn hoài không đã miệng. Tui mời lão.

- Cảm ơn chú! Nhưng năm rồi tôi không đụng thứ đó. Tôi sẽ không đụng cho đến ngày cuối đời...

Lão cúi xuống vỗ về vào lưng con vàng. Con chó ngược đôi mắt nặng trĩu yêu thương nhìn lão rồi không dần lòng nổi, nó đứng trên hai chân sau, vừa kêu ư ử hài lòng vừa liếm khắp người lão.

- Chú thấy đấy! Cứ tưởng tượng nó thành những đĩa dồi, đĩa luộc, đĩa xào, xào... là tôi lợm giọng rồi... Không có nó tôi không sống nổi ở đây đến hai năm... Nó sưởi ấm tôi, kéo tôi đứng dậy, nó bị đánh què cẳng vì ăn cắp của người ta để cho tôi ăn những ngày tôi ốm... Nó từng sung sướng... theo tôi nó mới cực thế này... Nó...

Lão ghen ngào, mắt hấp háy. Giọt lệ tuổi già chất mãi mới thành dành cho kẻ đồng hành bốn chân!

Khoảng mười hôm sau, con dao chặt thịt bị mẻ, em tôi nhắc:

- Không thấy lão mài dao kéo vào xóm... cái lão thật lạ, không lo kiếm khách chỉ lo hát... Có đồng nào mua đồ ăn lại chia đôi cho chó một nửa. Con chó cũng đáo để, không bao giờ ăn trước chủ dù có đặt trước miệng... Người già cũng lạ! Trại dưỡng lão em làm có một bà già... nhập trại ba năm không nói một lời, tưởng câm, khi gần chết hóa ra biết hát. Cái giọng cái điệu, cái lời na ná như lão mài dao.

- Đâu? Bà ấy ở đâu? – Tôi chụp tay nó.

- Ở trong, sắp chết rồi. Mà anh hỏi làm gì?

Tôi kéo áo nó, bắt nó chờ đi rồi tôi sẽ giải thích. Dọc đường tôi kể

vấn tắt chuyện lão Tầm Xuân đi tìm nửa câu quan họ. Tôi linh cảm đó là cố Xuân.

- Ba năm trước, một người đàn ông sang trọng, gương mặt tràn trề nhân ái dẫn bà ấy vào trại. Ông ta bảo với Ban quản đốc ông ta thấy bà già cơ nhỡ, ngủ trước hiên nhà nên thương xót dẫn giúp vào đây. Ba năm ở đây, bà ấy sống lặng lẽ như bóng không hề nói, nằm quay mặt vào vách. Nhưng cách đây một tháng, dường như không nén được nỗi đau đớn, bà ta khóc rống lên: “Hắn là con tôi, cái thằng dẫn tôi vào đây chính là con tôi”. Một hôm nay bà ta hát... không ăn, không uống... chỉ phều phào hát... – Em tôi kể.

Bây giờ nằm trước mặt tôi, trên chiếc chiếu tỏa mùi khai thối trải trên nền gạch loang lổ là bà cụ tóc trắng như bông vẫn vành khăn nhưng đã sờn, mỏng như giấy, mặt vàng, hơi thở dốc...

“Dong dong, trắng tươi, hát hay, xinh đẹp...”

Hình hài ấy không còn nét nào giống lão Tầm Xuân tả. Thời gian cho, thời gian lấy hay tôi đã làm? Tôi định lui ra nhưng chiếc lá khô ấy bỗng khẽ khàng động đậy. Rồi từ lồng ngực thoi thóp hơi tàn, phều phào những tiếng, lời rời rạc. *“Bạn tình ơi! Duyên bén ngãi, trước không phải... sau đến... duyên... ba sinh”*.

- Đúng rồi! Cố Xuân đây rồi! – Tôi reo to giữa những gương mặt già nua ngơ ngác – Lão Tầm Xuân ơi! Nửa câu quan họ đây rồi.

Lão tìm ba năm, nay biết tìm lão ở đâu.

Bà cụ mấp máy môi hát, âm sắc yếu dần... yếu dần... Nhanh trí, tôi nắm lấy bàn tay còn xương với da ấy và tôi lặp lại lời hát của lão Tầm Xuân: *“Khi tương phùng, khi tương ngộ, xuôi lên bộ vắng vắng tơ tình...”* Giọng hát vụng về thô ráp như đọc của tôi cất lên, và lạ lùng thay, nó tựa những giọt nước cành dương diệu kỳ... Mí mắt bà

lão động đậy, ngực phập phồng rồi giọng hát yếu ớt cứ rõ dần hòa với cái giọng vẹt được ồ ồ của tôi. Những bà già trên nền nhà lập tức ngồi dậy. Họ không hiểu nhưng họ vỗ tay như những đứa trẻ. Họ reo, họ hò, họ hát ru... Những đôi mắt mờ mờ đục chất ngất nỗi buồn và bất hạnh bỗng háo hức như mắt trẻ con. Một bà lão lục đục trong hai ba lần áo một cái gói nhỏ mở hai ba lớp nylon bày một nhúm thịt chà bông, chần chừ ngấm rồi nhón tay bóc hai sợi thịt đem tới đút vào miệng tôi một sợi, miệng cố Xuân, bị lời hát đẩy ra, còn trong miệng tôi, trào thành nước mắt!

Tôi lập tức đạp xe đi quanh vùng Gia Định tìm lão Tầm Xuân nhưng bóng lão bật tăm... Hình như lão đã về quê rồi. Em gái tôi góp ý nhấn lão trên tivi. Mẩu tin kỳ quái được nhắc lại hai hôm: “Lão Tầm Xuân! Đã tìm ra nửa câu quan họ. Đến gấp trại dưỡng lão số 3, đường... Mau lên kéo không kịp”.

Không kịp thật. Cố Xuân hắt ra hơi thở cuối cùng, lão vẫn bật tăm. Chiếc xe tang của trại đưa cố đến lò thiêu. Không một vành khăn, không dòng nước mắt.

Có lẽ giờ này lão Tầm Xuân đang lê bước trở về. Nửa câu quan họ làm lủi theo lão... Chơi vui... Chơi vui...

Quế Hương

Chiếc Lá Hình Giọt Lệ

Suốt thời niên thiếu, tôi nghiện hương vị Tết phả ra từ căn bếp chị Thời. Hương vị ấy bám mãi trong lòng tôi, dai dẳng, da diết mỗi độ xuân về... Sau tiết Đại hàn, khi mưa chỉ còn lất phất, lâm thâm và rét đã đầm đi, dịu lại, cây mai vàng trẩy lá sớm của chú Tâm lác đác vài nụ chúm chím, chị Thời bắt tay chuẩn bị Tết. Từ bên ni hàng rào chè tàu ngăn hai nhà, tôi thấy chị tắt bật đi về với những giỏ xách nặng triu. Mẹ nhìn qua lẩm bẩm: "Cái con giỏi thiệt! Tau mà là thằng Tâm..." - Mẹ bỏ lửng câu nói nhìn chú Tâm ngồi thẩn thờ ngắm nắng, lắc đầu.

"Mai nắng to không anh Tâm?" - Chị Thời nhìn chú, hỏi qua rào. Chú Tâm nhìn trời rồi ngâm nga: "Trời mưa thì mặc trời mưa. Tôi phơi dưa món... trời chưa tôi ra!". Chị tùm tùm cười bắt tay làm dưa món. Nhìn chị tỉ mỉ tỉa dưa mà không nỡ ăn. Ngọn lá, cây thông, hoa đào, trái lựu bằng đu đủ đẹp như ngọc, những con thú bằng cà rốt, su hào xinh như đồ chơi. Có một năm chú Tâm dự báo thời tiết không đúng, chị phơi dưa vài ngày không được nắng. Dưa thiu, chị ỉu xiu còn chú Tâm quạ lửa than

cho chị ngồi hong đến nửa đêm. Cái thầu dừa món ấy chị gọi là "dừa - nắng - Ôm".

Cái Tết đối với tôi không chỉ ba ngày. Nó dài ra theo những ngày làm mứt và ăn mứt nếm của chị. Đi học về là tôi chạy bổ sang nhà chị. Bao giờ cũng thấy chị ngồi trong bếp gọt me, gọt quất, gọt gừng, rim mứt... tóc rối ren, người sực nức mùi mứt ngào ngạt. Học xong, tôi lại qua ngồi canh mứt với chị, đợi chị cho ăn mứt vét. Đối với tôi, không có thứ mứt nào trên đời lại ngon lạ ngon lòng như thế. Tinh túy cả thau mứt đường như lắng lại trong những vụn đường, vụn mứt dưới đáy thau. Có khi đợi không nổi, tôi ngủ gục trên vai chị. Cả trong giấc ngủ tôi vẫn cảm nhận được sự ấm áp, thơm tho không bờ bến vây bọc lấy mình trong đêm cuối đông.

Chú út Tâm của tôi mắc bệnh thất tình từ khi chị Hà, người yêu chú đột ngột đi lấy chồng. Chú hay lẩm bẩm đọc thơ hoặc ngồi im như Bụt. Nhưng chớ dại chọc chú nói. Chú sẽ tuôn ra như nước chảy miên man câu chuyện tình đầy ắp kỷ ức của chú đến lần thứ một ngàn lẻ một. Chỉ có một người lắng nghe lần thứ một ngàn lẻ một chuyện tình của chú mà không trêu chọc, đó là chị Thời.

Nhà chị Thời có ba cô con gái. Chị là con đầu, không đẹp nhưng có mái tóc đẹp còn hơn tóc người mẫu quảng cáo dầu gội đầu. Tôi thích nhìn chị mặc áo lụa, túm hờ hai lọn tóc bằng chiếc nơ nhung đen đằng sau. Nghe nói hồi đi học có nhiều người chết đuối trên suối tóc chị nhưng không hiểu sao chị vẫn chưa có chồng. Mái tóc ấy luôn gội bằng bồ kết, hong khô bằng gió trời. Tôi hay nhìn chị hong tóc qua

bờ rào. Cả chú Tâm cũng nhìn nhưng khi tôi hỏi chú có đẹp không thì chú lại lạc đề về một mái tóc khác. Rồi không hiểu vì có gì chị cắt phăng mái tóc dài đẹp nhất xứ Huế. Tôi tiếc ngẩn ngơ, nhặt chiếc nơ nhung đen chị quăng ép vào cuốn tự điển chẳng biết để làm gì. Tết năm ấy, tôi không còn được ngủ gục trên mớ tóc dài ngan ngát hương mứt của chị nữa. Chị ngồi bó gối, mái tóc ngắn lạ hoắc lạ hươ, lẩm ba lẩm bầm: "Tôi là người vô hình. Không ai thấy tôi. Tôi là người vô hình. Không ai thấy tôi." Mái tóc nhẹ bớt mà có lẽ đầu chị nặng thêm, cứ gục xuống gối hoài. Năm ấy vụn mứt đượm mùi khét đắng.

Mẹ rủ chị Thời lên chùa Linh Mục cúng giải lời thề cho chú Tâm vì bệnh chú mỗi ngày một nặng. Chú cứ lang thang dọc đường Lê Lợi để đón chị Hà tan trường dù chị Hà đã theo chồng tận đầu đầu đầu. Những cặp tình nhân ở Huế không mấy ai chọn chùa Linh Mục làm chứng cho sự thề nguyện vì sợ nữ thần áo đỏ cửa chùa nổi cơn ghen giáng xuống bất hạnh. Thế mà chú và chị Hà lên chùa học thi, đại dột thề nguyện chi nơi đó... Rồi không phải nữ thần giải lời thề mà chính chị Hà về lời chú ra khỏi con mê hoang tưởng về một mối tình vĩnh cửu. Tôi không nhận ra chị vì chị như một quý bà, béo ra, đầy trang sức và son phấn. Chị thương hại nhìn chú Tâm gầy gò, xơ xác, lẩm bầm đọc những câu thơ dành cho chị và chột rùng mình vì không gắn kết số phận với một người như thế. Chú Tâm dường như tỉnh lại bởi cái rùng mình của người chú yêu điên dại cả tuổi thanh xuân. Chiều ấy, những bài thơ tình chép bằng mực tím lả tả bay trong gió. Tôi tiếc chạy theo lượm đem cho chị Thời. Chị ngồi đọc, chậm rãi như uống từng giọt ngọt giọt đắng trong bóng hoàng hôn. Hai cô em

song sinh của chị Thời, thua chị mười tuổi, học cùng lớp với tôi hoàn toàn trái ngược với chị như nước và lửa. Hai đứa giống nhau như đúc, đẹp đến phát sợ, nổi tiếng từ ngày còn mặc áo đầm đi học mẫu giáo qua các kỳ thi bé khỏe, bé đẹp, hoa hậu nhí... Một đứa mặc đầm vàng, một đứa đầm xanh để dễ phân biệt. Hai sắc màu ấy trở thành tên thường gọi của chúng - con Vàng, con Xanh. Con Vàng dễ ghét lại ngồi gần tôi. Hễ tôi chạm vào cái áo đầm xoè to như cái hoa hướng dương của hấn thế nào cũng bị hấn véo. Có cái gì khoe, hấn cướp ngay. Năm đám chưa chạm vào người, hấn đã bù lu bù loa nằm vạ. Con Xanh hiền hơn dẫu vẫn khuôn mặt búp bê giống hệt con Vàng. Tôi và hấn hay chơi trò nấu ăn, vợ chồng. Com nấu trong cái nồi đất nhỏ xíu, chưa kịp xới ra những cái chén bằng lá mít đã bị con Vàng ném đá bể nồi. Con điều cắt dán cả tuần chưa kịp thoa? khát vọng trời xanh đã bị hấn xé toang rồi lấy chân dẫm lên. Tôi nắm áo bắt đền, hấn nắm tóc tôi tru tréo. Tôi gọi chú Tâm. Hấn gọi chị Thời. Kết cục mỗi đứa bị đét vào mông một roi mới yên chuyện.

Tôi càng lớn, chị Thời càng làm mứt Tết ít đi. Bánh hộp, kẹo hộp, mứt công nghiệp ê hề ra đó, vừa đẹp vừa rẻ chỉ cần một giờ ra chợ là có cái Tết nên chẳng mấy ai bỏ cả chục ngày dài để làm như chị ngày ấy. Mứt đã tàn lụi. Món mặn và đồ nhắm lên ngôi. Đi nhà nào cũng thấy giò chả, nem tré, thịt nguội, đồ nhắm dưa cay. Tôi đi học xa về, sà vào bếp chị. Ông Táo về trời đã mấy hôm rồi mà bếp vẫn lạnh tanh, chỉ mấy thẩu đồ chua trên kệ. Chị bảo nhà không cho làm. Bạn con Vàng, con Xanh thì nhai chewing gum, chocolate, hạt điều. Bạn bố thì thường thức đồ nhắm nguội mua sẵn. Mứt ế phải

đem cho bọn con nít nghèo trong xóm. Không có cái bếp sục nước mùi mứt của chị Thời, hương vị Tết đối với tôi bỗng nhạt hẳn. Tôi bỏ đi chợ Tết với bạn gái. Cô ấy không biết làm mứt và cũng không cần biết, chỉ mặc thật đẹp ra phố, dạo qua hàng mứt bánh nhón nếm và chọn mỗi thứ một ít. Thế mà hồi nhỏ, tôi bảo với chị Thời lớn lên em chỉ lấy cô nào làm mứt ngon như chị.

Tết năm nay về nhà, tôi lại thấy bếp chị rộn ràng. Những trái me dầm đẹp như ngọc xúm xít nhau trong chảo. Những trái quất rim vàng óng gói đầu lên nhau. Rồi mứt hạt sen dài các, mứt khoai dân dã, mứt khế như cô bé lọ lem mà tôi mê mẩn cũng có mặt. Trên lò than âm ỉ nóng lại là thau mứt dẻo rồi lòng dạ bởi sự hoà quện màu sắc hương vị, cay chua, ngọt đắng như đời... Người chị lại sục nước mùi mứt, ấm nóng hơi lửa, má đỏ hồng, tóc rối ren... Chị giải thích năm nay có khách xa về ăn Tết. Con Xanh lấy chồng ở nước ngoài về thăm nhà sẽ đem theo một ông Việt kiều về giới thiệu cho con Vàng. Vả lại có em và anh Tâm về... - Chị nhìn tôi rồi nhìn ra cửa, ánh mắt đợi mong. Tỉnh giấc mộng tình, chú Tâm cầm cái bằng tốt nghiệp trường Sư phạm tình nguyện về nơi cuối đất, làm thầy giáo ở đất rừng U Minh. Chú hện năm nay về ăn Tết.

Con Xanh trở về đúng lúc chị Thời vừa hoàn thành món bánh bò mứt. Tôi đứng nhìn chị trộn các loại mứt quất, gừng, cam, bí... đã cắt mỏng vào chảo đường bột đánh nhuyễn trên bếp sau đó bưng ra cả chảo trút lên cái mâm rải sẵn bột nếp khô, lấy tay nắm thành đòn dài. Con Xanh lao vào bếp, hôn tới tấp lên đôi má dính bột nếp của chị Thời, rên lên: "Em nhớ nhất là cái bếp của ch?!". Nó quay qua tôi hôn

đánh chọt vào trán "ông chồng thời thơ ấu" rồi ngất đại một miếng bánh trên mâm cho vào miệng nhai ngấu nghiến như kẻ đói khát hương nhà. Nó vẫn nhu ngày nào, đẹp rực rỡ và không để cho người khác yên. Con Vàng hơi thất vọng vì ông Việt kiêu con Xanh dẫn về đã già nhưng con Xanh bảo chỉ hơn chồng nó năm tuổi. Nhiều lắm là như bài hát: Năm anh hai mươi, em mới sinh ra đời. Năm anh bốn mươi, em vừa tròn đôi mươi...

Đó là một kẻ tha hương bị lưu đày trong nỗi nhớ quay quắt trở lại quê nhà thì đúng hơn! Con Vàng không hợp gu với ông Việt kiêu đậm hương đồng nội này. Những bộ váy cực kỳ thời trang phô thân thể son trẻ của nó không tác dụng. Vẻ đẹp từng quyến rũ bao hội đồng chấm thi thời trang, sắc đẹp từ bé đến giờ không lọt qua cửa sổ tâm hồn của người đàn ông đang là đối tượng săn đuổi của nó.

ông ta thích lang thang một mình theo những lối mòn của ký ức để tìm lại thời gian đã mất hơn là đi nhót với nó. Ông ta mê mãi nhặt những từ cổ lỗ sĩ, quê鄙 xù của các mục nhà quê, các gánh bún bò cơm hến hơn là ngôn ngữ thời thượng của nó. Một lần, nghe chị Thời mắng yêu tôi "ăn nhu thúng lủng khu", ông hớn hở nhặt ngay như nhặt được cục vàng, cảm ơn chị rồi rít làm chị ngỡ ngàng. Ông bảo hồi nhỏ ông bị mẹ Ông mắng như rủa khi ăn một lần ba tô cơm hến. Nghe lại nhớ quá! Nhà chị Thới mời đi ăn cơm vua ở khách sạn Hương Giang, ông lại xin ăn một bữa cơm dân tại gia. Chị Thới phụ trách trong bóng tối bữa cơm ấy để con Vàng được là tác giả ngoài ánh sáng. Cá bóng thệ kho tiêu kiểu Huế cứng ngắt, cong vòng, canh rau dền nấu tôm, chột nửa kho, thịt phay chấm tôm chua kèm

đĩa chuối chát, vả, khế, rau thơm trình bày đẹp như một tác phẩm nghệ thuật và chè khoai tía trắng miệng. Bữa cơm nhà bình thường ấy đem lại kết quả mỹ mãn. Ông Việt kiêu ăn như mở toang cảm giác đón nhận hương vị, ăn chậm chậm như ngậm mà nghe mùi vị nhưng nhớ trào về rồi thở hắt ra lời khen rất Huế: "Răng mà ngon dễ sợ!". Ông nhấp đấm say từng ngụm nước chè tươi thơm nức mùi gừng và bảo hai mươi năm rồi ông lại được ăn một bữa cơm đượm khí vị quê nhà như thế. Mẹ chị Thời được dịp khoe con Vàng nấu nướng giỏi, coi bộ chịu chơi vậy chứ nếu cần cũng đảm đang lắm. Còn con Vàng bảo chuyện đó đối với hắn dễ dàng như ngồi sơn móng tay.

Hai mươi tám Tết, chú Tâm vẫn chưa về. Tôi phải thay chú canh nồi bánh tết. Nhà chị Thời cũng nấu. Hai bếp lửa chụm đầu nhau bên rào. Cây mai nở rộ, toàn thân nhu toa? ánh vàng trong bóng đêm, phả mùt mùi hương nhớ. Chị Thời kể cho tôi hồi bé chị hay trèo lên cây mai, mở to mắt không chớp để rình coi mai nở. Thế nhưng chẳng bao giờ chik chộp được khoảnh khắc ấy vì chú Tâm ác lắm, cứ nắm áo kéo chị xuống. Có lần chị bị té gãy chân phải bó bột, còn chú chuộc lỗi bằng cách cõng chị đi chơi cả tháng... Chị phụ mẹ làm mứt bán Tết từ thuở mười bảy. Khi mẹ đẻ con Xanh con Vàng, chị làm một mình, tay sứt sẹo, nứt ra vì gọt me gọt quất... Chú Tâm thấy tội hay qua gọt giùm. Chú gọt me giỏi vì thế...

Chị ngồi bó gối, giấu ánh mắt trong ngọn lửa bập bùng, gương mặt buồn và kiêu hãnh có phần héo hon bởi năm tháng, mái tóc để dài lại gói trong chiếc kẹp cứng ngắc. Tôi lục tung đồng sách cũ tìm chiếc nơ nhung đen bị gián gặm lỗ chỗ đưa cho chị. Chị cài lên tóc, cười

mà mắt như có nước.

Chú Tâm về chiều 30 Tết. Nghe tiếng reo mừng chú bên kia rào, chị Thời luống cuống suýt đổ cả nồi chè đậu xanh đang nấu cúng giao thừa. Mặt chị tái đi nhưng đôi mắt ngời ngời niềm vui không tả nổi, xôn xao chảy tràn trên khuôn mặt vốn trầm tĩnh của chị. Môi chị run run nửa cười nửa mếu. Dưới thứ ánh sáng kỳ diệu của tình yêu mãnh liệt mà cảm nín ấy trông chị đẹp lạ lùng. Tôi và chị chạy ào ra cửa bếp. Chị nhìn sửng chú Tâm, còn tôi nhìn sửng một bóng người đứng dưới cội hoàng mai. Đó là bóng một cô gái. Trái tim tôi bỗng thất lại bởi một linh cảm vừa ào tới. Tôi quay lại nhìn chị Thời như cố khắc ghi thoáng hạnh phúc mong manh rõ rõ trên mặt chị trước khi nó lịm tắt.

Mứt của chị Thời năm nay không ế. Chị bỏ bùa trong những món mứt khiến ông Việt kiêu quanh quẩn mãi bên nhà con Vàng, nhấm nháp mứt với nước trà. Hấn khoe cá sắp cắn câu vì ổng tưởng hấn làm. Ông khen món ăn nhà hấn đậm hương vị quê hương, có mùi văn hoá, ăn ngậm mà nghe. "Kiểu này lấy ổng, tau phải đem theo bà Lạc Thời!" - Con Vàng cười. "Rồi ổng biết mi không nấu được nước sôi thì mần răng?" - "Dễ ợt. Qua đó không hợp thì ly dị. Khỏi người rứa. Chết ai mô!" Tôi ngấm đôi môi tô son màu tím lịm một Hàn Quốc của nó đang dẫu ra và không hiểu tại sao nó là em ruột chị Thời.

ông Việt kiêu chính thức ngỏ lời với nhà chị Thời nhưng không phải xin cưới con Vàng mà là chị Thời. Đúng là một quả bom nổ! Mẹ chị

ngồi sững không biết phải nói thế nào. Con nào cũng là con. Con Vàng há hốc miệng rồi sực tỉnh, nanh nọc: "Tân thời không ưa, lại ưa lạc thời. Dắt nhau về thế kỷ Mười chín mà sống, đây đi lấy chồng Hồng Kông!". Nó nguýt ông Việt kiêu cổ lỗ sĩ một cái tưởn như cắt ông ta làm mấy mảnh rồi rú xe khỏi cổng, chấm dứt những ngày đóng vai yếu điệu thực nữ, công dung ngôn hạnh.

Chị Thời không nhận lời cầu hôn lại được xem là quả bom nổ thứ hai trong vòng một ngày. Không đẹp, lớn tuổi, coi như thuộc loại ế thế mà chị từ chối không luyến tiếc cơ may vừa có chồng giàu vừa được xuất ngoại. Mặc cha mẹ và con Xanh phân tích hơn thiệt, cả chú Tâm cũng khuyên vào, chị ngồi im, lặng lẽ ngó qua bên kia hàng chè tàu, nơi trước kia chú thường thơ thẩn đi lui đi tới lẩm bẩm mấy câu thơ:

Tình thơ đại ai ngờ sâu nặng thế
Năm tháng đi mà tình yêu vẫn ở?
Mai cho dù tóc trắng với ngàn lau (#1)

Nắng hoàng mai vừa tắt, chú Tâm đã bàn chuyện hôn nhân của chú. Cô kia cũng đi dậy, mồ côi, neo đơn nên cưới hỏi một lần cho tiện, sau đó dắt nhau vào lập nghiệp ở quê người. Chú bảo trong đó dân tình ấm áp, đơn giản, dễ sống lắm.

Mấy mâm cỗ cưới chú trông cậy vào đôi tay khéo léo đảm đang của chị dâu tức mẹ tôi và cô bạn thân từ thuở thơ ấu. Chị Thời nhận lời và bắt tay vào việc chuẩn bị. Tôi hay xót xa nhìn trộm chị nhưng chỉ gặp một chị Thời lặng lẽ khép kín không thể thắm quạ Ngày cưới càng kè, chị càng bận rộn như thể đám cưới chị. ánh đèn trong bếp

vẫn đỏ cho đến nửa đêm. Chị thức làm bánh ga-tô phu thê... Thấy chị ngồi tỉ mỉ tỉa dưa chua, tôi bỗng cúi:

- Kệ họ! Đi ngủ cho khỏe!
- Em cưới vợ, chị còn thức hơn thế nữa.
- Em dọn nhà hàng. Đã rửa... còn hành người ta!
- Làm việc luôn tay... khỏi nghĩ trong đầu.

Chị cười ngu ngơ rồi lại cắm cúi tỉa dưa. Chẳng biết làm gì, tôi xúm vào giúp chị cho mau xong việc. Chị vẫn tỉ mỉ như ngày nào làm dưa món. Tôi chợt thấy trên tay chị rơi xuống những chiếc lá mát cuống, thiếu răng cưa, thôn thôn hình giọt lệ cà rốt hồng tươi như máu. Tôi nhận ra chị Thời đang khóc.

Chú thích:

(1-)Thơ Võ Quý - Nơi con sông

Quế Hương

Con Nhòng Bù Đóp

Vừa thấy bóng lão Lạng, con nhòng Bù Đóp đã nhảy loạn xạ trong chuồng, xỏ một tràng như súng liên thanh : "Hoàng thượng giá lâm... tạ Ơn bệ ha... chát... bùm... "

Lão Lạng lắc đầu rồi rẽ qua sân trước. Ở đó, khi cho con họa mi có tên Michael Jackson ăn, lão vẫn còn nghe "kẻ thất sủng" ở sân sau ra rả: "Rua-me-xù (1) chà đồ nhôm (2)... chát... bùm... "

Đúng là một mớ hằm bà lằng! Thế mà cũng gọi là nói! Không hiểu sao lão ghét cực kỳ giống chim nhại tiếng người. Chim là chim. Người là người. Chim không thể nói. Người không thể hót. "Dở chim dở người như mày bị cắt rụp là phải" - lão lẩm bẩm. Vào làm đây, chăm sóc các thú tao nhã cho ông chủ, lão mắc chứng nói một mình. Chớ nói ai nghe! Ông bà chủ đi suốt, về là quát. Cậu chủ về là ngáp. Cô chủ về là mở nhạc chát xình chát bùm. Chỉ còn lão và bà bếp. Bà bếp quanh quẩn trong nhà. Lão lẩn quẩn ngoài sân. Đôi khi, lão có cảm tưởng mình là quẩn ngục cái Đẹp. Cây kiềng nén mình trong chật hẹp. Cá trong bể kiếng. Chim trong lồng. Ông chủ bỏ tiền chỉ để được tiếng phong lưu, để khoe với khách. Trong số các vật khoe ấy, con nhòng Bù Đóp từng là niềm tự hào số một. Nó học lời ăn tiếng

nói của chủ nhân đã đành còn được thuê gia sư dạy chào hỏi bằng tiếng nước ngoài. Thế mà... !

Xong việc, lão Lạng trở lại sân sau. Gà đã chuẩn bị. Dao đã mài. Chỉ còn việc cho "kẻ tử tội" ăn bữa cuối cùng. Thật ra, ông chủ cấm cho ăn nhưng lão không đành lòng. Lão lén cho nó một bữa khoái khẩu. Vừa ngồi bằm ớt để trộn với cơm và cà rốt, lão vừa tưởng tượng cảnh con nhồng Bù Đốp lăn ra chết tươi. Cha sinh mẹ đẻ đến giờ lão chưa chứng kiến điều đó. Sáng này, trước khi đi, ông chủ dặn: "Cắt tiết một con gà mái tơ ngay trước chuồng nó. Giống này kiểu súc vật. Thấy là lăn đùng chết ngay. Đáng kiếp đồ hại chủ!" Nó hại chủ thế nào lão không rõ nhưng lão có chứng kiến giây phút nó đổi đời. Chiều ấy, ông chủ không về một mình. Lão định mở cửa xe nhưng ổng khoát tay rồi đích thân mở, gập người cung kính mời khách ra. Cũng đích thân ổng xách cặp, dõng theo thiết tha từng bước đi đĩnh đạc của khách. Khi lão pha trà sâm, ổng giành bưng cho khách. Khách vừa mở miệng thì con nhồng Bù Đốp ở bên cửa sổ đã lanh lẹ hé mỏ: "Gót-mo-ning... Rua-me-xừ... Đồ chết tiết. Cút... Mệt... mệt... (3)"

Khách sửng sờ bởi tràng tiếng Việt xọ tiếng Tây, lời chào xọ lời chửi kia. Sắc hồng tươi nhuận trên mặt khách từ từ ngả qua màu tím. Còn ông chủ ngả qua xanh lè. Biết sắp có "giông", lão cấm chặt hai chân xuống đất... Sau khoảnh khắc im lặng ấy là một chuỗi âm thanh chói tai. Tiếng con nhồng Bù Đốp lanh lảnh đòi ớt. Tiếng gót giày nện cồm cộp. Tiếng ông chủ rít lên: "Tống cổ nó ra sân sau!" rồi chạy theo khách. Còn lão ngơ ngác xách cái chuồng chạm trổ giá bạc triệu ra sân sau.

Con nhồng Bù Đốp "xuống đời" từ đó!

Lão Lạng chậm chậm trộn đều chén thức ăn rồi bưng đến cho con Bù Đốp. Nghe mùi ớt tươi, con nhồng cuống quýt nhảy loạn xạ đến nổi đầu va vào chuồng. Đã hai hôm rồi nó bị bỏ đói. Nó ăn hả hê, vội vàng như sợ bị giật lại. Ngày mai lão hết rửa chuồng, thay giấy, băm ớt cay xé mắt, hết nghe nó nhại ông chủ mắng lão: "Chậm như rùa". Thế mà không hiểu sao sáng giờ lão cứ bần thần.

"Đã trưa rồi, phải làm phận sự thôi!" - lão tự nhủ nhưng tay vẫn chuôi vào cho con chim bắt hạnh quả chuối chín. Con vật vô tư mở lấy mở để hương vị ngọt ngào của cuộc sống. Khoanh da vàng rực ở cổ trước như món đồ trang sức cho bộ lông đen nhánh giờ trông như dải lụa thít chặt họng. Chiếc mỏ màu ớt chín nom tựa màu máu tươi. "Kiếp sau còn làm chim thì chỉ hót thôi nghe con!" - lão lầm bầm dặn. Nhưng đáp lời lão là một tràng cười khùng khục, y chang ông chủ! Khi lão xách cái lồng gà đến, con nhồng Bù Đốp đang rửa lông cánh. Lão thò tay bắt gà rồi im lặng ngồi nhỏ nhúm lông cổ, nơi sẽ cắt tiết. Con gà tục ta tục tác liên hồi trong tay lão. Nhúm lông cổ vừa vặt trụi thì một quả trứng be bé, hồng hồng cũng rơi xuống nền xi măng xám lạnh vỡ toang. Trong chuồng, con chết tiệt vẫn mãi miết "làm đẹp", tỉ mỉ tần mẩn như một mụ đàn bà trang điểm. Đột nhiên lão Lạng nổi cáu. Sắp một nhát xong hai mạng mà chúng cứ tỉnh bơ Đứa thì rặn đẻ, đứa thì "mông má" như đi dự dạ hội không bằng. Đúng là đồ... đồ chim! Lão buông câu rửa, nhỏ một bãi nước bọt xuống đất rồi xách con gà đứng dậy. Đẻ xong, dường như thoải mái, nó nằm im re trong tay lão còn con kia cứ tiếp tục rửa lông. Tức khí, lão hé cửa chuồng, dí con gà vào con nhồng Bù Đốp. Nó hoảng hốt nhảy qua nhảy lại rồi vụt ra như một làn chớp đen. Lão đưa tay chụp. Con mái mơ được buông tay lập tức chạy te tái, bay qua rào, quăng cho lão một tràng

tục ta tục tác.

Lão Lạng đứng như trời trồng, trong tay còn con dao cắt tiết sắc lẹm. Trên cao, tiếng con nhồng Bù Đốp vọng xuống: "Tạ Ơn bệ ha... chát bùm... ". Sau đó là chuỗi âm thanh riu ran như tiếng hót. Phải chăng khi chạm trời xanh, nó sực nhớ mình là chim!

Chú thích:

(1-) Bonjour Monsieur (Tiếng Pháp): Chào ông

(2-) Chôm đồ nhà

(3-) Merde! (Tiếng chửi thề của Pháp)

Quế Hương

Đám Cưới Cỏ

Như cú ném của một vận động viên! Chút nữa nó đã rơi xuống dòng sông thay vì nằm chênh vênh giữa hai phần bờ một phần bên như thế này. Nhưng người ném nó chỉ là một cô bé mười ba tuổi. Tiếng cười trong vắt của cô khi rướn tấm thân mảnh dẻ vươn tay ném vật cô ghét bỏ còn làm nó đau hơn cả sự va chạm. Toàn thân nó ê ẩm nhưng không sút mẻ bởi nó là một con búp bê bằng nhựa đúc đơn

giản. Mọi bộ phận, áo váy, tóc mũ gắn liền một khối.

- Một con búp bê quê mùa, xấu xí thế này mà mẹ không cho con quăng!

- Nó là món quà ông đem từ trong Nam cho mẹ ngày mới giải phóng đấy!

- Nhưng đến ông cũng bảo quăng kia mà! Ông còn mua cho con búp bê thời trang barbie...

Khi chiều xuống, nước lên, nó không những ướt chân mà còn ướt cả váy. Nó sẽ bị cuốn ra sông và lênh đênh như giẻ lục bình kia. Ngày lịm dần. Dòng sông ngả tím rồi đen thẫm. Bơ vơ, buồn nhớ, sợ hãi khiến nó òa khóc. Nó nhớ cái thùng tối om, nơi chen chúc một lũ đồ chơi hết thời, cãi cọ hoặc than thân trách phận suốt ngày. Nhưng chẳng ai nghe tiếng khóc của một con búp bê ngoại trừ một gã chuột đến bên tò mò ngửi ngửi rồi ngoạm vào váy. Hãi quá nó ngất đi. Khi tỉnh dậy, nó thấy mình đã nằm hằn trên bờ không biết do gã chuột lôi lên hay do nước dâng tấp vào.

Đúng là nó nằm trên một vật cứng. Mùi thơm hăng hắc và cảm giác mát lạnh khi tiếp xúc với lớp vỏ mềm mại ẩm ướt sương đêm làm nó khoan khoái lạ thường. Già đời búp bê, nó ở trong tủ kính rồi trong thùng giấy trên gác xép nên cứ tưởng trời thấp đất hẹp, nào ngờ! Nó ngạc nhiên trước hàng vạn ngọn đèn bé tí chơi vơi trong cao rộng mênh mông mà nó được chiêm ngưỡng lần đầu. Là đà trên cỏ, trong những vòm cây cũng cơ man đèn chớp đồ biết bay.

- Chúng là Đom Đóm - Một cộng cỏ gọi chuyện rồi tò mò ngắm nó, lắc đầu:

- Không giống ai cả.

- Ừ nhỉ, chẳng giống ai tất! - Quanh đó lao xao.

- Thế có mời dự đám cưới Hồ Người không nhỉ?

- Ai đang ở trên cỗ đều là khách mời của cỗ - Lau đầu bạc đỉnh đạc trả lời.

Đó là một đêm trăng tuyệt vời. Đường như quanh đó chẳng ai ngủ cả. Trăng sao thức. Dòng sông chảy. Những ngọn đèn nhỏ lập lòe. Nó nghe tiếng cửa mình khẽ khàng của hàng vạn mầm bé tí lúu rúu chào đời. Tiếng lá rung động khi có con gì đậu xuống. Tiếng hoa cười, lá rụng. Tiếng gọi tình tha thiết cơ ri i... ri ri ri ri... của những chàng Dế cô đơn trong hang gọi mời những nàng dế lang thang không nhà. Tiếng Chuồn Chuồn hong khô đôi cánh chờ bay vào thế giới mới lạ trên cạn... Rồi sao riu mắt, trăng mỗi cuối trời cuốn màn đêm ngủ. Ông Mặt Trời thức dậy uống nước trà. Ấy là lúc bác Bọ Ngựa già, áo xanh màu lá cây, đầu quay mọi hướng, chấp tay cầu nguyện một ngày tốt lành. Cỗ còn lóng lánh sương, tươi hơn hớn, ngả ngón trong khúc tụng kinh ban mai: "Lửa đồng thiêu chẳng chết. Gió xuân về lại xanh..."

- Ôi sớm mai dễ chịu thật! Đám cưới mau lên, tớ không thích nắng - Hoa Bìm Bìm sáng nở trưa tàn, hớn hở trong màu áo tím lam nôn nóng.

- Đẳng ấy giống tớ. Nắng giết tớ mất! - Một trự Dế Trũi đầu bẹt như cái xẻng, nép vào "tảng đá" màu hồng xinh đẹp chẳng biết từ đâu tới lăm la lăm lét nhìn về phía mặt trời.

- Đau tớ! Đừng dụi cái xẻng có răng cưa ấy vào người tớ!

- Thế đẳng ấy không phải là tảng đá à? Biết nói nữa cơ ấy! - Gã rút đầu lại, định lúi xuống đất nhưng tiếng tiếc lại ló ra nép bên con búp bê Gã đề nghị:

- Đẳng ấy che nắng cho tớ. Đáp lại, tớ sẽ giới thiệu đẳng trai, đẳng

gái. Tớ biết tất!

Khi ông Mặt Trời đặt chén trà xuống đứng dậy, bãi cỏ ven sông bùng lên một cảnh sắc kỳ diệu khiến con búp bê ngỡ ngàng. Chị Lồng Đèn cùng chị Tóc Tiên chạy loăng quăng giăng cơ man bong bóng xanh căng phồng và đèn lồng đỏ đỏ. Thảm cỏ rục lên muôn hoa nghìn tía. Những nụ cười roi rói biểu không. Anh Châu Châu, một còng làm trụ, một còng lướt đi, búng tanh tách thông báo: "Khách đến đây! Khách đến đây!"

- Đó là cậu Ốc Sên, di chuyển bằng thân, nhìn bằng râu, chậm như rùa nhưng thích chạy thi lắm. Kia là thi sĩ Cóc, nom thư sinh mà "gan cóc tía", từng lên náo động thiên đình, người đời gọi là "cậu ông Trời"... - Anh chàng Dế Trũi tía lia giới thiệu.

- Còn những đóa hoa biết bay kiể - Con búp bê hỏi.

- Nhà Bướm đây! Lộng lẫy và đa tình. Khác với tớ, họ thích nắng lắm! Điệu đànang nhất là hoa đồng cỏ nội. Đủ vẻ yêu kiều duyên dáng. Có mấy cô áo quần yếm dải màu mè phát phơ như liềm chị quan họ khiến con búp bê ngóng cổ nhìn theo mãi.

- Hoa Ngũ Sắc đây! Diện hết biết!

- Thế còn các chị áo trắng dễ thương nhỏ nhắn kia?

- Những nường Cúc đại! Nhu mì, kiều diễm. Ở trong ban tiếp tân, đang mời khách nhấp sương trong các lá cỏ.

Đột nhiên con búp bê thấy động đậy dưới lưng mình.

- Ai đây? Hay là động đất? Tôi có cảm tưởng như có ai đào bới dưới ấy.

- Dững - sĩ - cải - tạo - đất đây! Tránh đường cho chúng tôi lên dự đám cưới - Một giọng nói cất lên.

- Các bác Giun Đất đem nhiều quà tặng nhĩ! - Dế Trũi chào những vị

khách vừa đội đất chui lên. Vị nào cũng lễ mễ đẩy theo nhiều viên tròn tròn nho nhỏ như thuốc tể. Họ đùn thành một đồng bảo để tặng cô dâu ăn cho khỏe đẹp.

- Đàng trai đến! - Gã Châu Chấu đảo qua thông báo. Bác Lau đầu bạc vội sửa sang xống áo dẫn đàng gái ra đón. Trông bác đẹp lão đáo để. Mớ tóc trắng dát nắng óng mềm vừa khinh phiêu vừa lẳng mạn. Chả trách các cô ở thị thành bây giờ cũng đâm ra mê bác, hết cấm tươi lại đến cấm khộ Theo sau bác thôi thì đủ loại cỏ - cỏ Cú, cỏ Mật, cỏ Ấu, cỏ Tranh, cỏ Ống, cỏ Gà... và muôn hồng nghìn tía sắc hoa. Đại diện đàng trai là bác Châu Chấu Voi lưng thụng áo xanh. Đứng bên cạnh bác là lão Đế già lụ khụ chốc chốc lại trịnh trọng đưa hai chân lên vuốt râu. Anh Đế Trũi sợ ánh sáng nhưng miệng mồm lại như tép nhảy, liến thoắng chỉ trở giới thiệu. Nào cái gã màu nâu gụ, hai râu chĩa về phía trước có tài nhào lộn kia là anh Bỏ Củi, diễn viên xiếc. Nào cái cô áo đỏ có những chấm tròn kia là Bọ Rùa chuyên trị bọn Rệp cây. Nào cái anh chàng màu nâu bóng mỡ, áo dài kín đuôi, cái đầu gật gật kia đích thị là hiệp sĩ Đế Mèn trong "Đế Mèn phiêu lưu ký", bạn thiết của Trũi ta! Con búp bê cũng nhận ra anh ta ngay vì cô chủ nhỏ rất mê truyện ấy đọc mãi khiến nó cũng thuộc lõm bõm. Anh ta uống thuốc trường sinh hay sao mà sống lâu thật, cái đầu vẫn trọc lông lốc kể từ cái dạo bác Xiển Tóc cắt phết đôi râu dạy cho một bài học nhớ đời. Rồi một đám "tử y cô nương" (#1) yêu kiều xuất hiện trong trận mưa công-phét-ti bằng hoa Cỏ May. Cô Sim đẹp hoang dại như sơn nữ. Cô Bìm Bìm hơn hờ như trẻ con. Cô Băng Khuâng sâu mòng đến tê tái. Cô dâu Hồ Ngươi đi giữa lộng lẫy hơn cả nhưng xấu hổ cứ cúi gầm mặt xuống.

- Ai là chú rể?

- Kìa! Cậu ta còm rồm, bé bằng cây kim nên còn có tên là Kim Kim Kim.

Chú rể Chuồn Kim xuất hiện với sự hộ tống của đám Chuồn Chuồn đủ loại lượn lờ che rợp cả ông Mặt Trời đang vén mây xem đám cưới. Theo đúng nghi lễ, chú rể cầm tay cô dâu lồng vào đó chiếc nhẫn cỏ. Thế nhưng Chuồn Kim ta run quá, đôi cánh bé tí mỏng manh cứ phập phồng rung động. Tức cảnh sinh tình, thi sĩ Cóc gật gù: "Tím cô dâu bối rối Chuồn Chuồn". Hồ Ngươi then quá nhắm rịt mắt lại, hàng mi dài chấp chới như cánh bướm.

Quà tặng đầy một vạt cỏ xanh. Những sắc màu không ai hòa nổi. Những thoáng hương khiến ngày bối rối. Khách không nhấp rượu mà lòng cứ lâng lâng, thơm thảo quên tất mọi hiềm khích, ganh ghét. Anh Chuồn Chuồn Voi lượn lờ cùng cô Bướm Vàng mỏng mảnh. Bộ Ngựa lênh khênh dìu cọng cỏ non... Gã Dế Trũi liêu mình bước ra mời tiểu thư Cào Cào yếu điệu, vừa nhảy vừa nheo mắt tránh nắng. Ong Bướm đa tình nhảy điệu loanh quanh bởi hoa nào cũng đẹp... Họ dìu nhau trong tiếng đàn ngọt của nhạc công Dế và giọng hót riu rít trong ngân của ca sĩ đồng quê Chim Sẻ. Cô dâu đã hết hồ ngươi, mở mắt tình tứ nhìn chú rể. Họ là cặp nhảy đẹp nhất. Tà áo tím mỏng của cô ửng trong nắng sớm, quán quýt vạt áo đuôi tôm của chú rể. Họ lướt trong hạnh phúc.

Chẳng ai mời con búp bê nhảy vì nó quá khác với cư dân cỏ. Thế nhưng từng cặp lượn quanh nó rải lên làn da hồng hào xa lạ kia hoa cỏ may bé bỏng. Về đẹp và hạnh phúc ngời ngời của họ làm con búp bê bị ruồng bỏ cũng hạnh phúc lây. Nó thầm cảm ơn cô chủ đã quẳng mình ra đây thay vì bán cho bà đồng nát. Nhờ cú ném của cô mà nó được sống những khoảnh khắc nhớ đời, biết được bí mật kỳ

diệu ắp ủ trong hoa lá đất đai. Nếu có là mơ thì cũng là một giấc mơ tuyệt vời. Từ đây con búp bê xấu xí cũ kỹ từng sống trong tù túng, chật hẹp có thể "lang thang" trong thế giới rộng lớn sinh động muôn màu để thấy cuộc đời vẫn còn đẹp làm sao!

Chú thích:

(1-) Những cô nương áo tím

Hết

Quế Hương

Đồng Hành

1. Chị đi qua, tẻ nhạt và cũ kỹ như cái áo sờn thơm mùi long não lấy từ hòm gỗ ủ hương kỷ niệm. Khu cư dân tôi ở thì mới toanh. Nhà nhiều tuổi nhất chưa tròn mười. Cơ ngơi phó giám đốc xí nghiệp gỗ sực nức mùi rừng.

Bác sĩ khoa lâm chơi gam màu trắng lạnh cho vi trùng sợ. Nhà ông giáo về hưu rợp bóng cây. Cây bò lên cả lan can, phủ mảnh sân bé bằng manh chiếu, thả từng chuỗi hoa tím chạm đất. Ông kéo tới từng đàn, có lần đốt khách sưng vù mặt. Nhà ấy khách thưa dần, đi ngang qua chỉ còn nghe tiếng ho. Nhà chị cách nhà tôi bởi nhà ông giáo, cầu kỳ nhất dây với vô số hình khối, đường cong, nét lượn, ngược với nữ chủ nhân giản dị đến đơn điệu.

Sáng tối, giữ eo tôi cũng đi bộ chục vòng trên những con đường nội bộ rộng 5 m. Chụm lại thành nhóm vừa đi vừa so bụng và nói đủ thứ chuyện. Chỉ có chị đi một mình với con chó. Cứ thấy cột điện là nó dừng lại tè vài giọt đánh dấu. Quay vòng giáp mặt nhau, nếu ai ngó chị thì chị chào bằng một nụ cười rất nhẹ. Ai lơ, chị cũng lơ.

- Bà đó chó mèo hành. Sáng dắt chó. Tối đem thức ăn cho mèo hoang.

- Tẻ nhạt thế đàn bà cũng chán!

- Ông chồng ít thấy nhỉ!

- Ở nhà ngó bả thêm buồn.

- Bà ta mà tân trang, mình cũng chịu thua đấy chứ!...

Cứ thế, đài phát thanh mồm sáng sớm không bao giờ cạn đề tài. Hết người này đến người khác. Nhà này đến nhà khác. Chuyện này đến chuyện khác.

2. Đi công tác về, tôi được thông báo:

- Nhà bà chó mèo hành Việt kiều thuê 300 đô đấy! Từ đây đến Tết.

- Thế bả ở đâu?

- Nhà ngang.

- Việt kiều nào thế?

- Em bà Thu.

Bà Thu rỉ tai đang tìm vợ cho ông em. Gà trống nuôi con thấy không đành. Cô vợ trước cùng học bên Tây, cùng đỗ tiến sĩ, xứng đôi vừa lứa chẳng hiểu sao mà rã...

Đài phát thanh mồm hào hứng phát tin về ông tiến sĩ độc thân. Từ sở thích. Đứa con trai. Tiền tương. Học vị. Ai sẽ là đối tượng bà Thu nhắm nhe. Đủ chuyện.

- Cô được đấy! - một bà chỉ cô Ngà tuổi băm đáng xì-po. Nhà đẹp,

người đẹp, có tất cả ngoại trừ ông chồng.

- Em xin. Làm nghề chụp ảnh cưới thấy sự phù du của hạnh phúc mà sợ.

- Thử một lần coi. Có khi may mắn.

- Sống thế này gọn nhẹ, đi đâu thì đi, cặp ai thì cặp.

Chủ nhà vẫn đi qua, tẻ nhạt và khó nói kết. Con chó vẫn co cẳng tè mười mấy cột điện. Sáng nay đài phát thanh mồm loan tin nóng sốt: ông tiến sĩ không ăn cơm nhà bà chị nữa. Ông ấy nhờ chủ nhà nấu luôn cho hai cha con.

3. Dãy tôi ở xuất hiện một con mèo trắng khoảng mấy tuần tuổi kêu meo meo thảm thiết. Không biết nó đi lạc hay bị quăng. Nó vừa lò dò bước vào sân bị ông chồng cực ghét mèo của tôi đá bay ra đường.

- Sao anh ác thế?

- Mùi cứt đái của giống này kinh dị lắm.

- Ghét mèo thì nuôi chuột.

- Xưa rồi Diễm! Giờ có keo dính chuột khỏe re!

Nhỏ nhoi, đói khát, sợ hãi, con mèo vẫn quần quanh kêu khào khào như sắp tắt hơi. Bà Tư bực mình xách ném vào bãi đất trống đồ xà bần. Không chết lại ngoi ngóp bò ra, lại tìm tới người. Mèo ơi, người đã chối bỏ mày. Họ không cần mày nữa bởi vì keo dính chuột đỡ phức tạp hơn mày. Thôi ra bãi rác sống ngày nào hay ngày ấy. Tôi xách con mèo lên, ngang qua cổng chị, nghĩ sao thả đại vào sân.

4. Meo...

Con chó nhảy xổ ra.

Con mèo cong đuôi xù lông gừ gừ...

Không kịp ngạc nhiên chị bế con mèo giờ cao.

Con chó đứng hai chân, chồm tới...

"Đưa con mèo cho tôi!" - người thuê nhà xuất hiện sau lưng chị.

Con chó chạy theo nhưng cánh cửa nhà ngang đã khép lại.

5. Con mèo sao rồi anh?"

- Nó tìm chỗ ngủ độc lắm. Thò đầu vào chiếc giày tôi. Chị xem này, dễ thương chưa?

- Cảm ơn anh...

- Vì sao?

- Thay cho con mèo.

- Chị có gì cho nó ăn không?

- Có. Anh để cái thau cát này cạnh nó. Nó sẽ biết làm gì đấy. Ai quăng vào đây ác thế không biết. Tôi thương mèo nhưng... không thể nuôi!

- Chị từng nuôi hả?

Mẹ nuôi con tam thể đẹp lắm nhưng ba dội nước sôi chết rồi... - con bé 10 tuổi đứng cạnh mách.

6- Anh đứng trên nhà lớn nhìn xuống nhà ngang. Khoảng trời bé tẹo, một mảnh sân con, một bộ bàn ghế. Chiếc máy may. Và bếp. Anh thích ngửi mùi thức ăn phả ra từ đó. Mùi cá kho tiêu. Mùi canh mít nấu lốt. Mùi ruốc sả... Những mùi ấy xông vào khứu giác, sục vào ký ức khiến anh đói cồn cào. Lâu lắm rồi, để chừng đến 20 năm anh chưa được ăn lại một bữa cơm gia đình có mùi nồng cay của ruốc ớt và vị tê tái rả rích của mưa dầm. Có khi anh nhìn qua cửa sổ bữa cơm chiều dọn ở nhà ngang. Đĩa rau luộc xanh nõn. Những con cá bóng thệ cong vòng nâu sẫm... Hai mẹ con lặng lẽ ngồi ăn. Con chó ngồi chầu hấu dưới đất. Một bức tranh buồn.

Tiếng máy may ở nhà ngang vọng lên cũng buồn như tiếng mưa, rào rào, triền miên, day dứt. Đường may nối đường may, dằng dặc như

ngày nối ngày.

Thoạt đầu anh định trả nhà vì mình đã quá thừa thãi nỗi buồn. Hít thở thêm bầu không khí đặc quánh cô đơn này thêm rầu. Nhưng anh dùng dằng. Để gì có cả một ngôi nhà yên tĩnh để thuê. Một chủ nhà không nhiều chuyện, nấu ăn lại cực ngon. Mỗi bữa ăn đối với anh đều bất ngờ bởi sự kết hợp tài tình giữa thanh đạm và tinh tế. Và lại con anh rất thích chơi với con bé con chủ nhà...

7. Con chó, con mèo đã quen nhau. Con mèo đôi khi còn nhào tới ôm cổ con chó. Con chó gừ gừ cầu nhàu nhưng không cắn. Chúng đuổi nhau quanh sân. Con mèo thua chổng vó hươu hươu mấy cái chân có vuốt sắc hoặc tót lên cây treu người.

Hai đứa bé cùng tuổi huyên thuyên bằng thứ ngôn ngữ hàm bà lằng tiếng Việt xọ tiếng Mỹ. Chị nhìn chúng chơi, nghe chúng nói. Khuôn mặt buồn như bếp lạnh được tiếng cười nhóm lửa, bùng lên những tia nồng nàn. Má căng ra. Đôi mắt mùa đông có nắng... Lúc ấy người khách thuê nhà rời mắt khỏi chiếc laptop nhìn chủ nhà lạ lẫm.

Cũng lạ lẫm anh nhìn người đàn bà chăm chút hai đứa trẻ, hai con vật và cây cối. Lạ lẫm nhìn chị tần mẩn tách xương xóc khỏi đồ ăn thừa vì sợ con heo bà xách nước cơm ăn mắc họng... Chị giảng sọi thương sọi buồn quanh thế giới chị ở đơn giản như nhện giăng tơ.

8. Giữa tháng chạp, chị làm mứt gừng. Gọt, xắt, luộc, rim, âm thầm một mình ở nhà bếp đến tận khuya. Mùi gừng ấm nồng khiến anh thấy lạnh. Anh xuống bếp, thấy chị ngồi như gục xuống bên lò than tàn.

- Nghe mùi mứt... tôi nhớ mẹ quá chị ạ! - anh ngập ngừng.

- Anh nếm không?

- Có.

Họ uống trà ủ hương mộc và ăn vụn gừng. Chị bảo tinh túy thau mút tụ ở đáy.

- Ngon đến bối rối! Thế này coi như tôi được ăn tết sớm!

- 28 nhà tôi về.

- Anh ấy làm nghề gì?

- Giang hồ... Nhà như quán trọ...

Chị nâng chén trà lên môi, tay run run. Đột ngột chị để xuống, nhìn thẳng vào mắt anh:

- Anh chia tay với chị ấy có dễ dàng không?

- Cô ấy bỏ cha con tôi đấy chứ. Cô ấy không thích hợp đời sống gia đình. Nấu nướng, chăm con cái, làm việc nhà là khái niệm xa lạ. Cô ấy thích hội họp, tiệc tùng, báo cáo nghiên cứu, tóm lại chuyện to tát phi thường. Còn những điều bình thường... tôi làm.

- Hôn nhân là một cuộc phiêu lưu, không phải ai cũng may mắn.

- Còn chị?

Anh kịp níu hai từ ấy lại khi gặp mắt chị. Đôi mắt quạnh quẽ như bãi bờ hun hút trải bờ vờ đến tít tắp khiến lòng anh rung mình. Một bóng trắng nhỏ nhoi phóc lên chân chị, khoanh tròn như cuộn len, rù rù khoái trá.

- Con mèo!

- Ừ. Tôi chẳng biết làm gì với nó đây? -giọng chị nghèn nghẹn - Anh không thể đem theo. Tôi không thể nuôi...

- Tôi nhờ chị Thu...

- Nó sẽ quay về!

- Tôi cột nó lại...

9. Ông Táo được tiễn về Trời bởi một mâm cỗ đẹp như tác phẩm nghệ thuật. Anh biết cũng là tiễn cha con anh. Họ ngồi chung mâm.

Lần đầu tiên chị ăn cùng. Con chó và con mèo gặm xương dưới gầm bàn, bên nhau.

- Như một gia đình - anh nói bằng mắt.

- Một bức tranh ghép - nụ cười buồn trả lời.

Thằng con anh biết mai đi cứ nín chị hỏi vì sao không cho nó ở nữa.

Con bé ghé vào tai trả lời:

- Vì ba tớ về!

Anh tặng con bé một con miu nhồi bông trắng muốt nhưng nó chỉ quan tâm đến con miu dưới gầm bàn:

- Rồi ba có tạt nước sôi con mèo không hả mẹ?

10. Thằng bé đi để lại trên má con bé nụ hôn và vệt nước mắt.

Chị lau như sợ nó thành vết thương.

11. Đang dọn dẹp, tôi dừng tay bởi một tiếng kêu xé toạc đêm. Chạy ra thấy con mèo trắng từ cổng nhà chị tuôn ra. Nó quẩn quại gào diên đại. Bóng thứ hai là chị. Chị ngồi bệt bên con mèo bất hạnh, túm thân hình rúm ró bị tuột từng mảng lông da vào vạt áo, run bần bật. Bóng thứ ba là con bé. Nó không dám tới gần, đứng xa khóc như ai dội nước sôi vào tim nó.

Tôi đến bên chị, nghẹn ngào:

- Chính em... chính em quăng con mèo vào nhà chị... Tưởng nó được sống...

- Gửi rồi nhưng đứt dây chạy về...

12. Đầu năm đi lại trên những con đường nội bộ, ngang qua nhà chị, đài phát thanh mồm bình luận:

- Nhà đẹp thế này mà cửa đôi, uổng nhỉ!

- Dàn xếp được thì kẻ ở, người đi mắc mớ gì cửa!

- Ngó nhà và bà là biết lệch pha rồi. Nhà đi đằng nhà, người đi đằng

người!

- Bà ấy mủ mĩ mù mì mà quyết liệt thật. Nhất định ly dị.
- Nghe đâu vì con mèo bị dội nước sôi! Vô duyên!...

Chị ra đi cũng lặng lẽ như chị có mặt. Mười vòng ngang qua đó, tôi vẫn nghe mùi hương nguyệt quế dịu nhẹ đeo đẳng mãi cho đến khi chủ nhà cho đón cây, quét vôi sơn cửa đón nữ chủ nhân mới. Một bà lẳng lẳng sực nức mùi mánh mun huê tình hứa hẹn sẽ khiến ngôi nhà thời thượng nhảy lambada...

Quế Hương

Hai Người Đàn Bà Và Một Nhành Mai

Chiều ba mươi tết năm ấy, Tôi đi chợ hoa. Năm cạn đáy, tiền cạn túi, xé điếu vẫn đập ro ro với niềm hy vọng: tàn cuộc mua bán, cái đẹp sẽ hạ giá. Biết đâu mua được một nhành mai nho nhỏ hợp với túi tiền.

Hoa còn nghìn nghịt. Chậu nối chậu, hàng nối hàng... Hoa ế vẫn là hoa, cứ đẹp ! Hồng nở đến sứt ruột. Cúc đại đoá vàng đến cháy lòng. Quất lúc lỉu như bầy con chờ mẹ... hoa loại hai, loại bạ Người loại năm loại sáu. Hoa chờ. Người đợi. Thời gian ủng hộ người mua Một chậu hồng giá chỉ còn bằng một đoá hồng ban sáng.

Tôi dắt xe đi dọc con đường bán mai. Các loài hoa khác có thể gặp

quanh năm, còn mai đến hẹn mới lên. Người bán đứng ven đường, cầm trong tay một hoặc hai nhánh. Những nhánh mai dường như cũng nhếch nhác trong những bình cắm xạm đen, khô héo, gầy guộc. Ngày lịm dần mà nắng vàng không tắt - nắng hoàng mai !

Tôi được bữa ngắm no mắt: nhánh gầy yếu điệu, nhánh ghép bung xung, nhánh lác đác vu vơ vài nụ chúm chím, nhánh rộ rỡ từng búp với hàng loạt nụ cười trải lòng phơi dạ, nhánh e ấp trong kín sắc vàng... ngắm thôi, không hỏi giá vì nghe người bán trả lời kẻ khác cũng đã lạng người. Tôi đi hết đường mai, tự an ủi: đi về tay trống rỗng. Hồn còn 1 biển hoa.

Xế điếc chưa chịu về, đập rao rao. Nó đổi hướng, chạy bon bon khi gặp 1 người chỉ : Phía trên quảng trường, mai rẻ!

Tôi gặp chị Ở đó, trên đường chiều vắng vẻ. Chị đang tất tả chạy về thành phố. Nón lật ngược đằng sau, trên tay là 1 cành mai nhỏ.

- Bán không chị?

- Bán chớ ! Chị vừa trả lời vừa thở. Gương mặt tiêu tụy tương phản với nhánh mai tươi rói trong tay.

- Máy? - Tôi hỏi hộc.

- Hai chục.

Đúng y nguyên tờ bạc duy nhất nằm trong túi áo ấm tôi. Thế nhưng thói đàn bà mua là trả, khiến tôi buộc miệng:

- Mắc rứa!

- Cô cho mười lăm ngàn cũng được. - Chị tự ý hạ.

Tôi cầm mai, còn chị cầm tiền quay về. Vẫn chạy. Chạy được mấy bước còn quay lại tặng tôi nụ cười. Đường như chị mừng vì không phải xuống phố. Bóng chị lơ nhơ trên con dốc, tất tả, nhỏ bé khiến tôi mỉm lòng nhận ra người bán còn khổ hơn người mua quá đỗi ! Tờ bạc chị vừa thối lại còn ngọ nguậy trong túi. Tôi đạp theo chị, nhánh mai ngược gió nặng trong tay nhưng lên thấu dốc bóng chị đã khuất. Cành mai gọn xinh ấy thật hợp với chiếc bình và bộ bàn ghế đơn sơ của nhà tôi. Nụ căng mẫm, phân bố đều. Có một nụ vừa về nhà đã chúm môi cười làm quen. Nó thực sự đem lại " không khí tết" cho căn phòng nhỏ. Ai đến chơi cũng khen có duyên chọn mai. Từng nụ cười điểm tuyệt chứa chan màu nắng ấm áp ấy cứ hé nở từ tốn cho đến qua tết. Nụ nôi nụ, hoa nôi hoa, rồi hoa rụng còn tro đài lá... Rằm tháng giêng, con tôi mới đặt nó lên chiếc xe rác. Nó đi vẫn cười trong sắc lá. Y như nụ cười của chị khi quay lưng chạy.

Tờ bạc năm ngàn chị thối nằm yên trong túi chiếc áo ấm của tôi đến 2 mùa đông trong quên lãng. Khi tôi tình cờ cho tay vào túi chạm phải những mẩu tiền nát vụn vì giặt giũ, tôi bỗng nhớ lại lần đi mua mai ấy. Thẩn thờ tự hỏi năm nay chị có còn tất tả vác mai chạy bán trong chiều cuối năm ?

Tết lại đến. Mùa mai lại về nhưng tôi không đi chợ hoàng mai nữa. Có một nhành mai cứ nở mỗi độ về, tươi tắn xốn xang trong lòng, không hiểu sao mà dai dẳng thế ?

Quế Hương

Một cuộc đua

Thấy tôi tái xanh tái xám, mồ hôi mồ kê bước vào nằm Chuỗi ra giường, con Thuý ngừng đọc báo :

- Mất dạy hả ?

- Ủ. Thằng quỷ bảo hôm nay em trúng gió, cô cạo gió giùm em. Rồi hấn cởi áo... Tao dần lòng lắm mới không cho nó cái tát. Đạp xe đi về gần 15 cây số tốn hao bao ca lo mà chẳng được gì. Chỗ gặp học trò trời sợ. Chỗ thì phụ huynh cứ giả vờ quên ngày trả tiền, chỉ tặng đồ quá đắt...

- Có cái này dành cho mi đây ! Coi gặm được không ? - Con Thuý chìa tờ báo. Tôi dán mắt vào chỗ hấn chỉ :

“Cần một giúp việc nữ dưới 25, lí lịch rõ ràng, ngoại hình khá, dễ mến, trình độ phổ thông trung học, có khả năng chăm sóc người bệnh nằm một chỗ. 50.000đ/2 giờ. Thử việc 3 buổi...”.

- Dạy kèm không ra gì, tiếp thị bia không xong thì giúp việc nhà thời công nghiệp vậy. Tính ra tháng bằng 4 chỗ dạy kèm ! ăn học thoải mái.

- Tiền nào mệt nấy !

- Đồng tiền lương thiện bao giờ cũng nhọc nhằn. Lấy xe máy tao đi !

- Đi giờ ?

- Chụp giật liền. Lương cao khối đũa nhào vô. - Con Thuý giục.

- Giúp việc nhà mà làm như tranh suất học bổng đi nước ngoài ! Lại còn ngoại hình khá !

Tôi càu nhàu nhưng vẫn nghe lời con Thuý, đứng dậy. Hấn đáng nể. Tiếp thị bia để ăn học mà tâm hồn, thể xác 2 năm rồi còn nguyên xi. Hấn tránh né những thói sàm sỡ bằng thứ dùi dằng bọc thép, còn tôi mới làm chưa được một tuần đã tung chưởng bốp vào má một sếp tuần tay vào váy và lập tức bị nghỉ việc. Tôi thay cái quần jeans cũ rồi nhìn mình trong gương. Đứa con gái trong đó nhìn lại tôi. Tóc ngang vai, không trang điểm, không “dễ mến”. Gai nhọn trong ánh nhìn. Môi khép hờ như nụ hồng nhưng mở ra có thể là 2 lưỡi dao bén. Tôi nhớ những từ người ta quăng vào mình : Con mọi cứng đầu. Thứ không mẹ không cha. Nghèo mà chảnh !..

Tôi đến địa chỉ trong báo. Đúng là giàu. Biệt thự mặt tiền. Xe hơi phủ vải ở ga-ra. Béc-giê xổ một tràng tiếng còi. Một người đàn bà khoảng dưới 40 nhìn tôi qua cửa sắt. Tôi chìa tờ báo có mẫu tìm người. Bà ta gật đầu rồi mở cửa. Cuộc phỏng vấn tiến hành chớp nhoáng :

- Hãy giới thiệu ngắn gọn về mình.

- Tên Phụng, 21 tuổi, sinh viên.

Nghe đến đó, bà ta chìa tay. Tôi hiểu ý rút ví lấy thẻ sinh viên. Bà ta nhìn ảnh rồi nhìn tôi sẫm soi từ đầu đến chân.

- Cô biết đùa, hát karaoke, nói chuyện phiếm giải buồn không ?

- Biết.

- Kiên nhẫn chịu khó không ?

- Tôi dễ thương tổn nhưng lì lợm, không dễ đầu hàng.
- Mấy người trước đội ra đều bảo họ thừa dịu dàng kiên nhẫn. Tôi thấy cô thẳng thắn, cứng cáp. Nếu cô trụ được, cô có thể được 2 triệu 1 tháng để ăn học. Còn không, 200.000đ cho 3 buổi rồi đi. Mai cô bắt đầu. Từ 3 đến 5 giờ chiều. Để lại địa chỉ, thẻ sinh viên hoặc chứng minh thư.
- Công việc cụ thể của tôi là gì ?
- Trò chuyện, chịu đựng người bệnh, giảm áp lực buồn chán vì nằm một chỗ.

Trên đường về, con Hai Triệu tung tăng chạy trước ngoắc ngoắc tôi. Vì nó, tôi sẵn sàng gồng mình chịu đựng 2 giờ cho 22 giờ còn lại, cho cuộc đời tôi tự chọn và đi bằng đôi chân mình. Đêm ấy con Hai Triệu và một người không hình dáng chập chờn quá nhiều giấc ngủ tôi. Nam hay nữ, già hay trẻ, người hay quỷ ?

Buổi đầu...

Bà quản gia dẫn tôi đến phòng bệnh nhân. Bà thì thảo :

- “Cậu chủ ngủ. Ngồi đợi”.

Phòng rộng, thoáng nhưng bề bộn đồ đạc. Trên giường cũng bề bộn một hình hài. Tóc nhuộm hai màu chọi nhau. Chấn mông đắp hờ ngang bụng. Hai tay giăng ngang như bị đóng đinh. Lũ gối lớn nhỏ vây quanh cả chục cái. Tôi ngạc nhiên nhìn gương mặt trẻ măng đang ngủ mà mày nhú lại như vật lộn với nan giải.

- Khi cậu chủ dậy, cô giới thiệu cô là người thứ mười ba.

Bà ta đi ra. Tôi cúi nhặt mấy tờ báo trên nền bông bị một cái gối ném trúng. Ngẩng lên, tôi chạm phải đôi mắt đầy hận thù trên gương mặt khoảng chừng đôi mươi.

- Mày là con đĩ nào ?

Tôi đã hình dung nhiều tình huống nhưng vẫn không phải tình huống này. Máu dồn lên mặt nhưng con Hai Triệu vượt giận tôi.

- Người thứ mười ba. - Tôi đáp.

- Đứng dậy !

Ánh mắt thẳng nhãi lướt trên tôi rồi cắm vào đôi chân lạnh lặn của tôi với vẻ ganh tị :

- Mày có cặp giò mặc váy chắc đẹp. Tao... - Hắn bỏ dở câu nói rồi ném vào chân tôi cái gối. Tôi đón lấy. Cái nữa... Cái nữa...

Tôi cúi :

- Tôi sẽ quăng lại nếu cậu tiếp tục.

Gối cứ tỉnh bơ nhắm tôi bay tới. Tôi gạt phăng con Hai Triệu qua bên, chụp lấy ném trở lại vào mặt thẳng chủ. Thấy tôi ném hăng quá, thẳng nhãi nhà giàu ngạc nhiên :

- Không sợ mất việc hả ?

- Mày tưởng có tiền rồi làm cha thiên hạ chắc ?

- Tôi chống nạnh trừng mắt.

Thằng nhãi trở mắt nhìn tôi, rồi bật cười :

- Trông mày cũng hay hay. Đỡ buồn ! - Nó chống tay ngồi dậy nhưng không được.

- Giỏi ném nữa đi !

- Đỡ tao ngồi dậy ! Tao thuê mày để làm việc đó.

- Nhưng nếu tao không cần làm thuê nữa thì mày gọi đũa thứ mười bốn tới mà đỡ ! Tao đi đây ! - Tôi quay lưng.

- Này... ! - Thằng chủ gọi giật.

Tôi dừng. Đòi tôi, tôi chưa đầu hàng cái gì trong vòng 15 phút.

- Tôi cần tiền. Cậu cần người giúp đỡ. Có tôn trọng nhau thì hợp tác.

Không thì thôi. Không có màn sỉ nhục. - Tôi đứng ở cửa ra điều kiện.

- Tên gì ?

- Phượng.

- Sinh viên hả ?

- Ừ.

- Lại đây đỡ tao !

Tôi đến gần... Con Hai Triệu động viên : “Hắn không đứng dậy được. Đừng sợ !”.

- Bế tao ra xe lăn !

- Thằng chủ chỉ tay về phía cửa sổ.

Tôi định lật mền nhưng hắn thì thào :

“Đề thế !”.

Tôi luồn tay qua cổ hắn và cảm nhận cái mềm mỏng rủ xuống ở tay kia. Hắn quàng tay qua tôi, mắt lấp lánh ánh tinh quái. Tôi đe :

- Chớ dại ! Nếu không sẽ bị quăng ngay xuống đất.

Thằng nhóc lè lưỡi nép vào tôi. Lần đầu tiên tôi chạm vào một người đàn ông, dù hắn ta dường như chỉ còn một nửa !

Buổi thứ hai...

Vừa dựng xe đạp tôi đã nghe tiếng gào, tiếng khóc, tiếng chửi rủa sa sả. Một quý bà sực nức son phấn và nước hoa từ phòng cậu chủ đi ra, vừa đi vừa lau nước mắt. Thấy tôi, bà dừng lại :

- Nghe nói cô đã qua buổi đầu tiên êm thấm với nó. Nếu cô làm dịu những cơn khủng hoảng thần kinh của con tôi, cô sẽ được trả gấp đôi.

- Tôi có thể biết nguyên nhân và tình trạng của cậu ấy được không ?

- Đua xe. Bạn gái chết, còn nó phải cắt cụt đôi chân vì xe tải nghiền nát. Đã 2 tháng nay tôi sống trong địa ngục, sợ những cơn cuồng nộ của nó đến không dám ở nhà...

Tôi vào phòng, đến bên hình hài tàn phế đang nằm thờ đốc và khóc.

- Thứ mười ba đến rồi. - Tôi báo.

- Trả chân cho tao ! - Gã gào lên.

- Tôi không lấy chân của cậu. Có chân không đi, trời lấy lại.

Gã há miệng như nghệt thờ rồi cầm “con đế” bên gối định ném tôi.

Nghĩ sao, gã lại vứt nó qua cửa sổ.

- Ông không còn chân, gọi thằng nào cũng không đến !

- Đúng là ném tiền qua cửa sổ !

- 7 triệu đấy, nhưng tiền để làm gì ?

- Gã tì tay xuống gối lấy gì đó ném vào tôi. Gã luôn ném để khẳng định mình còn đôi tay quyền lực.

Tôi nhặt lên, ngơ ngàng nhìn tờ trăm đô xếp thành hình con hạc giấy.

Cảm nhận được sức nặng của con hạc trong tay nhưng tôi vẫn ném trả. Gã lại ném qua... Cả bầy hạc giấy dưới chân tôi...

- Nằm một chỗ, bà già vẫn phát lương. Còn mua sẵn chiếc xe hơi an ủi. Nhưng giờ tôi chỉ muốn chết. Hãy chỉ cho tôi cách chết ít đau đớn nhất. Tôi sẽ trả công cho cô.

Tôi nhặt hết 5 con hạc giấy đặt xuống gối gã.

- Cho đấy !

- Tôi làm công nhận lương, không nhận tiền cho không.

- Nghèo mà chảnh nhĩ !

- Gã ngạc nhiên.

- Hôm nay có mấy kiểu chết trên báo, cậu chọn kiểu nào ? Nhảy từ cà phê 33 tầng vào sinh nhật thứ 21. Hồn chiến tại quán bia, bị đâm.

Một nữ sinh 17 tuổi dắt xe đạp băng qua đường sắt bị tàu đụng. Một thanh niên đi xe máy sập ổ gà bị xe rác cán chết.

- Toàn ghê rợn !

- Gã nhăn mặt.

- Làm gì có cái chết dịu dàng ! Để tới cái chết phải băng qua đau đớn.

Và bỗng nhiên hình ảnh mẹ tôi nằm chết trên mặt đường hiện ra trong vũng nắng.

- Cô sao thế ?

Tôi lau vội giọt nước mắt ứa ra, lắc đầu...

- Cậu chọn cái chết thì cũng chẳng cần người giúp việc nữa ! Tôi về đây. Mất thì giờ !

- Đừng để tôi một mình. - Gã kéo tay tôi - ở thêm với tôi, tôi trả cô một con hạc. Đây là tiền công chứ không phải tiền cho không.

- Được. Dại gì không lấy. Giờ cậu muốn tôi làm gì ?

- Cô sẽ làm gì nếu mai cô chết ? - Gã hỏi lại.

- Tôi sẽ đấu tranh đến cùng để mai tôi vẫn sống. Một ngày là một cuộc chiến.

- Giá nghèo như cô, tôi sẽ không bắt hạnh thế này. Không có xe để đưa, không có tiền để đốt đời mình...

- Tại cậu chưa nếm mùi nghèo khổ đó thôi ! Tàn bạo, khốc liệt lắm, cuốn trôi bao ước mơ, đè bẹp bao số phận. Nhưng khi thừa mứa quá, nỗi đau trong tim còn dữ dội hơn cả cái đói. Một nhà văn đã nói thế.

- Cô nói đúng. Tôi thừa tiền mà đầy trống vắng. Nhà tôi ai cũng sống giả dối, mọi thứ dùng tiền mua. Mà này, cô e bằng tuổi tôi sao “già” thế ?

- Một chiếc xe chở ba người đã cướp mất tuổi thơ của tôi khi tôi lên 6, bởi vậy tôi ghét những đứa giết người rồi bị người giết như cậu... Tôi văng khỏi chiếc xe đạp khóc ré lên còn mẹ tôi nằm trên đường trưa im lặng... Tôi không có cha. Người đàn ông nào đó đã bỏ mẹ tôi khi tôi tượng hình. Ông cậu đem tôi về, lấy hết tiền người ta bồi thường, cho đi học một nửa buổi còn nửa buổi sai vặt, bưng bê trong quán cà phê của họ... 14 tuổi, tôi bị bà mợ ép bán trinh cho một doanh nhân. Tôi cầm chai rượu quật vào ông ta...

- Rồi sao ?

- Ông ta bưng đầu chạy. Còn tôi từ đó không nhà, lang thang vất vưởng rồi nương thân trong một mái ấm toàn những đứa trẻ không có tuổi thơ như mình. Tôi tự kiếm sống bằng mọi cách, giương vuốt bảo vệ mình và cố đổi thay số phận.

- Đời cô buồn nhỉ !

- Bởi vậy mỗi ngày của tôi là một cuộc chiến, chiến đấu để tồn tại, để biến đời buồn thành vui...

Buổi thứ ba...

Ngày thứ ba gã không la hét cũng không ném thứ gì. Gã nói chuyện, cùng tôi thi hát karaoke. Bà quản gia dường như không tin tiếng hát vọng ra từ phòng gã, sững sờ đứng chôn chân ở cửa. Gã thắng tôi dễ dàng.

- Tôi thích sự thách thức. Chính vì vậy mà tôi lao vào cuộc đua. - Gã thở dài.

- Giờ cậu dám đua nữa không ?

- Đua với ai khi thế này... ?

- Với tôi. Chúng ta đua ngoi lên dưới ánh mặt trời. Thời hạn 5 năm.

Gã không trả lời tôi, tư lự. Khi tôi bế gã từ xe lăn trở lại giường, gã nhìn vào mắt tôi :

- Cô có đôi mắt rất đẹp. Thăm thẳm nỗi buồn nhưng ánh nhìn quyết liệt. Đôi mắt ấy...

- “Khóc người một con”... (Bùi Giáng) - Tôi nhìn gã đáp.

Tôi qua trót lọt 3 buổi thử việc nhưng không “có duyên” với con Hai Triệu. Ngày hôm sau, một người đến tận chỗ tôi trọ gửi tiền công 3 buổi và một gói quà. Mở ra tôi thấy một bầy hạc châu đầu vào một đoá hồng. Đoá hồng là một cái thư, còn bầy hạc mười con xếp bằng tiền đôla thật. Tôi và con Thuý đọc :

“Cô không cần đến buổi thứ tư. Tôi vốn là một đứa sáng dạ, chỉ cần ba buổi là ngộ... Tôi nhận lời “đua” với cô, đua ngoi lên dưới ánh mặt trời để “còn hai con mắt khóc người một con”. Mười con hạc giấy này tôi tặng cô. Nó chỉ bằng chai rượu tôi uống trong những đêm đốt đời mình. Trước khi bay, người ta cũng cần đôi cánh. Đừng chảnh, hãy nhận nó vì tấm lòng thành của tôi. Hẹn gặp lại cuối đường đua”.

- Thằng này chưa phải là đồ bỏ. Hoặc điên, hoặc rất lãng mạn. - Con Thuý bảo.

- Không ai là đồ bỏ cả. Đi mua máy tính với tao. Tao khởi đầu cuộc đua đây !

Mau lên ! - Tôi giục con Thuý.

Quế Hương

Ngã Ba Trần Ai

Phần 1

Bà lại rón rén nhìn qua ổ khóa. Trong căn phòng thoáng mát yên tĩnh có rèm cửa, lọ hoa, tranh tường, chồng bà, nhà văn kiêm biên kịch vẫn một cảnh hạ thổ, một cảnh thượng ghé, tay chống cằm, mắt ngó mây bay!

Quần đùi, áo may-ô và kiểu ngồi ấy khiến lão thật xấu xí. Thì ra chính công việc đã cho lão cái vẻ. Khi lão cầm mặt gỗ như điên vào cái máy đánh chữ cũ kỹ, lão trông khác kia! Tóc rũ xuống trán, đầu gục như tải quá nặng, gương mặt đồng ám, lão trông cũng "văn sĩ" ra phết! Đôi tay lão nhẩy múa như điên khiến cái máy đánh chữ già nua thỉnh thoảng phải dừng lại thở hào hển, ngắc ngứ lấy hơi trước khi bắn ra một chuỗi tành tạch quái dị khác. Mặt lão cũng không hằn của lão nữa. Thường nó nhàn nhạt như canh thiếu muối. Thế mà lúc ấy lại là chiến trường sôi động của hỉ nộ ái ố. Mim mím. Cười cười. Thi thoảng rưng rưng theo sự tan nát do lão sắp đặt. Đằng đằng sát khí như sắp choảng nhau với cái gã khốn nạn nào đó mà lão để ra... Ấy là lúc lão không thuộc về bà hay xóm Quây nữa. Lão không nghe tiếng bà nói, không cầu nhàu bởi những tràng vắng tục, cãi nhau, lè

nhè say xỉn gần như thường trực ở cái ngã-ba-đau-khổ sát bên hông nhà, cách cái bàn thấp lè tè vừa là bàn ăn, bàn tiếp khách lẫn bàn viết của lão chỉ một bức tường. Thế mà từ cái bàn đa dụng bên hông chợ đời ấy, ý tình tuôn dào dạt. Chữ nổi chữ, tờ nổi tờ. Kín giấy, lão lại thả cho rơi tự do xuống nền nhà, trên chiếc chiếu bà hứng sẵn. Lúc chưa rơi, nó là của lão. Nhưng khi nó nằm xoài trên chiếu, nó là của bà. Bà nhẹ nhàng nhặt lấy, vuốt ve, sắp theo thứ tự. Với bà, chúng như những tờ vé số. Có khi chỉ đôi ba tờ mỏng mảnh, khoảng hai ngàn từ, trúng cái giải năm mươi triệu bạc. Có khi cả xấp mà như mớ giấy lộn, lỗ tiền giấy mực, gửi EMS. Bà xúi lão viết nhiều loại. Bà giảng giải cho cái đầu óc giàu mộng mơ mà nghèo thực dụng kia coi việc sáng tạo như công việc bếp núc của bà. Nấu được món canh chẳng lẽ không kho nổi món cá, không nướng được chả, không xào được mực. Chữ sẵn trong đầu, chỉ cần gia giảm, xào xáo như bà nấu ăn đấy thôi!

Giờ đây, sau bao tháng năm làm việc hết công suất, bán đi cái nhà cũ, nhận trước tiền của một hãng phim đặt một kịch bản nhiều tập, lão đủ cho bà đổi nhà. Nửa tháng đầu, lão không làm việc để hưởng khoái cảm được ở nhà ra nhà, sống cạnh người ra người. Lão đi dạo, làm quen những người hàng xóm lịch sự mở miệng không kèm tiếng chửi thề, ngắm khoảng không gian thoáng đãng có màu trời, sắc nước trước nhà. Quen với bức tường mốc meo chắn trước cửa bao năm nay, lão vẫn lấy làm lạ về khoảng trống đó lắm. Chiều chiều lão đạp xe đi đâu đó. Tối leo lên sân thượng ngắm trăng sao. Khi bà sốt ruột nhắc lão chuyện viết trả nợ, lão vào thư phòng đóng cửa lại. Cả nhà rón rén như mèo khi qua cái tịnh thất ấy. Thỉnh thoảng, bà đẩy cửa bưng vào một phin cà phê hay một bình trà. Theo thói quen,

bà đưa mắt nhìn xuống nền nhà. Trên nền gạch hoa láng bóng lạnh lẽo không một mẩu giấy bởi máy tính vẫn trùm chắn ngủ còn nhà văn ngồi ngó đâu đâu! Đặt phin cà phê xuống, bà nhắc khéo:

- Hôm nay tốt ngày.

- Ừ.

- Nhìn gì đấy ?

- Mây.

- Mây có gì mà nhìn ?

- Bức tranh vân cầu...

Thì ra tại mây. Nhưng cũng không hẳn mây bởi có khi lão ngồi thờ không ngắm gì cả. Hỏi ra mới biết lão đang tổng phiên não qua bà để lòng lão trống rỗng.

- Không nhẹ nhàng, thành bại. Sướng lắm ! - Lão cười.

- Không ra tiền là bại ! - Bà khẳng định.

Bà chì chiết nữa cũng mỗi miệng vì lão đã coi đồng hồ rồi đi, đi đâu không biết. Bà nghi hoặc ngó theo rít lên: Hay có con đĩ nào ?

Chơi chán, lão vào phòng viết mặc chỉnh tề như đi lãnh thưởng. Máy tính cũng ra khỏi chắn, mở mắt sáng trưng. Thế nhưng cuối buổi mong chờ, bà chỉ nhặt được những tờ giấy in ra vo lại, lăn lóc trên nền nhà. Còn lão chảy dài trong ghế!

Dạo này, giấc ngủ của lão thường vỡ từng mảnh. Lão bảo tại tụi thằng Bì đi nhậu về xỉn ở ngã ba xóm cứ dô... dô... dô... à lê... a lê... à lê đến 1 giờ sáng. Rồi anh - em - nhà - vô - phước diễn hành cả đêm. Thằng anh đi ra, thằng em đi vào. Chúng kéo lê dép mòn cả hèm. Hơn 4 giờ sáng tụi đập chó chó những con chó máu me vào bán cho bà hàng chó ở cuối xóm. Tiếng tru của chúng trong cơn hấp hối lạnh cả người... Lão cứ nằm xuống ngồi dậy như thế cả đêm

trong căn phòng yên tĩnh thoáng mát chỉ có gió lay động rèm cửa và ánh trắng rơi vào. Bà cầu nhàu. Lão ôm gối qua phòng viết.

Thế này là thế nào nhỉ ? - Đến phiên lão tự hỏi mình. Lão đang ở nhà mới, trong một khu phố mới chẳng mấy ai biết ai. Ngày làm ăn, tối đóng cửa nhà ai nấy sống. Chỉ có những ngọn đèn trước hiên hoặc trên ban-công thức, tỏa ra thứ ánh sáng đường bệ lạnh lùng như những tên lính canh. Thế mà lão cứ giật mình thon thót bởi những âm thanh náo động đã xa lắc xa lơ. Khi còn ở xóm Quậy, ngày làm việc mệt nhọc, vào giường lão lăn ra ngủ giữa những tiếng ồn. Bây giờ giữa yên ắng, lão lại mất ngủ vì xóm Quậy. Thế là thế nào ?

Đêm trở thành ngày luôn khi người ta mất ngủ. Lão bật đèn, vớ gì đọc nấy. Đôi khi cả sách của lão. Thường lão chán đọc những gì mình viết tựa như bác hàng phở chán phở. Khi tác phẩm in thành sách, quy thành tiền và dư luận, lão như đứa trẻ tro troi lúc người lớn bận rộn. Lão được tự do làm những điều vớ vẩn - chơi với chó mèo, lang thang, nhậu rượu để ở quán bà Lành với dân xóm Quậy. Thi thoảng lão cũng chửi thề cùng họ đôi ba tiếng. Giờ đọc lại những gì mình viết, lão chợt nhận ra những nhân vật của lão đều mang ít nhiều hình bóng của xóm Quậy, ngay cả con chó, con mèo. Nhân vật chính trong truyện Đồ ngu như chó! chính là con Xỉn nhà Hai Xị chứ đâu ! Khi cho nó chết bởi tên chủ mà nó nặng tình, lão nhớ lão đã không cầm nước mắt. Con khướu nhà ông đường sắt cũng vào trong cái truyện cực ngắn 100 chữ ! Có điệu hót ra rả của con chim bị nhốt trong lồng mà mỗi người dịch mỗi kiểu. Bà cụ kế bên chép miệng: "Khổ chưa... khổ chưa!". Lũ trẻ đứng ngoài hàng rào nhại: "Ngộ Không... Ngộ Không!". Bà Tư bán xôi kế đó ganh tị: "Chi khổ... chi khổ! Không làm mà vẫn có ăn như mày tao tình nguyện biến thành

chim !". Thế là nên truyện! Bây giờ xa xóm Quậy, sáng sáng lão vẫn nghe nó hót, tiếng hót như gai nhọn đâm lỗ chỗ mảng trời xanh trước mặt. Thì ra truyện của lão, xương cốt đích thị là của xóm Quậy! Lão đã rút trộm những mảng tường sặc mùi nước tiểu, âm thanh quái dị, ngôn ngữ quái chiêu, những mảnh đời méo mó của cư dân xóm, nhào nặn mộng má đôi chút rồi để họ oằn vai chuyển tải ý tưởng cho lão. Lão đã bắt họ rướn cao quá tầm. Bây giờ chữ hết thiêng, họ ngã nhào xuống, trở lại nguyên trạng, gương mặt chế giễu lão. Cái ánh mây màu hồng lững lờ trên mảng trời trước mặt bỗng uốn éo rồi mang hình dáng "Hương ngựa" đang đánh mộng gọi tình. Góc mặt gồ ghề lồi lõm vì bị tạt a-xít của ả giấu sau mớ tóc dài hoang dại. Chỉ có thân hình như sóng lượn của ả cứ dập dềnh trong giấc ngủ của lũ đàn ông nóng máu. ả quyết trả hận cho gương mặt đẹp bằng cách dùng ngực đồi mộng núi hạ đo ván những thằng có tiền. Nghe nói ả tiếp khách trong ánh đèn mờ ảo, với cái mạng che mặt của nữ hoàng Ai Cập. Quái dị nhưng đầy hấp lực. Đêm đêm có cả xe hơi ngừng ở xóm Quậy đưa ả trở về. Mùi nước hoa đêm nồng nặc sặc sụa của ả bám vào truyện của lão, thoảng mùi hồ ly !

oOo

Lão trở thành cư dân của xóm Quậy chỉ vì nghèo. Thế nhưng muốn hòa nhập với xóm, nghèo chưa đủ. Ít học. Nhậu cấp tá. Còn chửi thề phải cấp kiện tướng! Không nhậu dứt khoát không là dân xóm Quậy, mở miệng không vắng tục cũng dứt khoát là thứ lộn sòng. Trẻ con học nói sau tiếng ba... ba... mẹ... mẹ là tiếng chửi thề đầu môi của xóm Quậy. Ai không hội đủ các yếu tố ấy thường là dân ngụ cư, đến ở tạm đợi làm ăn kha khá cuốn gói ra khỏi xóm. Căn nhà thổ tả lão mua đúng mười một chỉ vàng nghe nói đã đổi chủ đến lần thứ năm.

Hôm dọn đến, thấy hai xe ba gác thì gần một xe sách, cư dân xóm Quậy bĩu môi: "Đ. m, kiểu này cũng sớm xéo! ". Sớm của lão là 18 năm 4 tháng! Vợ chồng lão đếm từng ngày, làm việc như điên cũng để có cái ngày cuốn xéo ấy. Bận bè, bà con ai đến chơi ở lại một lần sau cách luôn. Ôn như cái chợ, chợ họp ngay ngã ba xóm sát bên nhà lão, không để bán buôn mà chỉ vì dân xóm Quậy có thói quen tụ tập ở đấy. Nhậu về xỉn đó. Gây nhau đó. Kể chuyện mánh mung, quậy phá, rủi ro đó. Hẹn hò trai gái đó. Đái đó. Hết đám lớn đến đám choai choai, đàn ông đến đàn bà. Đích thị đó là chỗ giải tỏa sự đời của dân xóm Quậy. Những tuần đầu, tiếng chửi thề, văng tục liên tu bất tận từ đó văng ra cứ ong óng trong đầu lão khiến lão tưởng chừng phát điên. Còn vợ lão bị dị ứng bởi mùi nước đái nồng nặc hách xì liên tục. Than phiền, góp ý, lý sự lập tức bị quẳng dơ lên mái nhà. Vợ lão bàn nhập gia tùy tục, phép vua thua lệ... xóm ! Sống yên lặng tử tế là được. Tử tế đến mức cho mượn tiền đến người thứ ba mới nhớ chẳng ai thêm trả. Vật dụng trong nhà cũng lần lượt đội nón đến ở nhà hàng xóm. Tiếc của đời lập tức sinh chuyện. Xóm Quậy chỉ nể mặt những ai hàm hồ ngang ngược sẵn sàng xấn quân ngang bẹn quậy tung xóm chỉ vì một cây kim ! Nhận ra điều đó, vợ lão khóc. Lão an ủi bằng một câu "ranh ngôn" để mụ hiểu bên Tây cũng vậy chớ riêng gì xóm Quậy: "Con người là đồ súc sinh. Nếu ta tàn bạo, nó kính trọng và sợ. Nếu ta tốt, nó móc mắt ta. Hãy giữ khoảng cách". Việc cần làm ngay là học chửi !

Rồi cũng quen dần. Thì ra con người dễ cam chịu với tất cả những gì thoát đầu tưởng không chịu nổi. Thứ nắng hướng Tây xía xói vào mặt người, tiếng ồn tạp chủng, bức tường chắn luôn vấy nước đái và cả lời chào bằng chửi thề. Đôi khi lão còn bắt gặp lão cười một mình

khi thường thức tràng chửi vô tiền khoáng hậu của những mụ đàn bà xóm Quậy. Từ ngã ba trần ai, vốn từ, vốn sống của lão cũng phong phú hẳn. Dân xóm Quậy phần lớn đạp xích lô, phụ thợ nề, cạo sườn, bán hột vịt lộn, đi xe thồ, bia ôm, dẫn mối, ăn cắp, ngồi không, cho thuê từng phân nhà nên ngã ba là nơi thu gom mọi vẻ trần ai trong những câu chuyện. Dân ở đây ruột để ngoài da có gì kể hết. Lão nhặt đủ thứ tiếng lóng và chửi thề, những mảnh khóe hành nghề, đánh quả, biết được mùi vị từ xa của những quán cà-rà-ôm-ké, mát xa mát gàn, thịt chó, thịt mèo, thịt dê, thịt lừa... Dần dần, ăn xong, lão bắc ghế hóng chuyện ngã ba. Chuyện trong xóm, chuyện ngoài đường, chuyện đầu đầu đuôi! Những chuyện ấy dần dần nhập tâm, chạy tọt vào trang viết của lão. Hồi mới về, lão chỉ mới tập tễnh viết dăm bài cho báo địa phương. Những gì nghe, nhìn, nhặt nhanh từ ngã ba trần đời được lão để tâm vì nó ngồ ngộ, sau đó lão biến chúng thành những truyện ngắn ngắn bằng cách mô phỏng, hư cấu, thêm thắt. Không ngờ gửi đâu được đăng đó, lại còn có giải nữa. Thế là lão trở thành nhà văn xóm Quậy. Xóm Quậy chẳng hề biết chuyện vặt của xóm thành chuyện văn chương. Họ gọi lão là thằng cha phê-đê. Đàn ông gì thời buổi này lại không nhậu, không chửi, cũng không ngồi lê đôi mách ở quán cà phê !

Lão nhớ chuyện tình đầu tiên lão viết sặc mùi ngã ba! Hồi ấy, cứ khoảng 11 giờ đêm, lão lại nghe tiếng xe đạp phanh ở ngã ba rồi có tiếng thì thầm: "Em vô ăn khoai đi, còn nóng đấy, anh ủ trong ngực" - "Còn tiền ăn sáng?" - Giọng đứa con gái dấm dăng - "Mai ăn đỡ gói xôi, đêm nay có cua, mốt em ăn bún". Đứa con gái ngoe nguẩy bước, nện guốc thành thịch. Đêm nào cũng vậy, trả đứa con gái xuống ngã ba bao giờ gã cũng có một món quà cho cô ăn khuya tùy

theo những đồng tiền vét túi. Dần dần lão biết đó là một gã soi cua đêm còn đứa con gái là con bà bán vịt lộn trong xóm. Nhà ấy nghèo, con đông, lại chẳng đứa nào có công ăn việc làm nên không không quây phá. Đứa con gái tên Đẹp. Thế nhưng người nó tròn lẳn. Đêm đêm lão bắt gặp mình chờ đôi tình nhân trở về. Lão muốn biết anh chàng soi cua giấu gì trong ngực áo cho con bé đêm ấy. Tùy món quà hôi hổi sát trái tim gã trai mà tiếng guốc cô vào hẻm nhẹ hay nặng. Có khi cô nói: "Đi soi đi !". Thế là biết đêm ấy hột vịt lộn hoặc bánh bao ủ trong ngực và chắc chắn sáng mai con bé được điểm tâm bằng phở hoặc bún bò. Mỗi tình nối giữa cái dạ dày nhiều đòi hỏi và cái ví lép không thọ lâu dài. Mùa mưa gió anh chàng không đi soi cua được. Món quà ủ ấm trong ngực đơn sơ dần đi khiến con bé chẳng bỏ công ra ngã ba nữa mặc cho mưa gió quất vào mặt người chờ. Những đêm ấy trái tim mùa đông của lão cũng không ngủ yên. Lão trông mùa mưa chấm dứt. Thế nhưng khi mùa xuân đến, gã soi cua không còn dịp mua quà khuya cho con kia nữa. Sau Tết, con bé bô bô kể ở ngã ba nó chài được một lão Hồng Kông ở quán bar nó mới làm tiếp viên. Nó chài hay đến nỗi mùa hè năm đó nó lấy chồng nước ngoài. Đám cưới của cô Đẹp (nó tự đổi tên) là một sự kiện ở xóm Quậy. Gần như cả xóm được mời đi ăn cưới nhà hàng. Ba năm sau, con bé về thăm xóm, sang đẹp như bà hoàng. Nó cho mẹ tiền sửa nhà, cho xóm tiền tráng xi măng con hẻm và bắc một bóng đèn điện ở ngã ba trần ai. Con Đẹp đi, mang ra khỏi xóm hai đứa con gái muốn vẻ vang như chị Đẹp. Cũng từ đó, con hẻm tráng xi măng trơn tru sạch sẽ, hai đầu thông với hai con đường đêm ngày rầm rập tiếng xe qua. Lão lại chịu đựng thống khổ mới - không khí sục mùi xăng bụi và tiếng xe máy đinh tai điếc óc do bức tường chắn hẻm giam lại.

Thế mà cái hẻm dung tục sền sệt tiếng chửi thề, nồng nặc nước đái và rượu ấy lại cho lão cảm hứng để viết đến mấy truyện tình ! Ngoài chuyện tình thổ tả của con Dẹp và gã soi cua, chuyện tình của mẹ Ba bán bún bò cũng làm ngời bút lão rối loạn. Mẹ ta quê tận xứ lụa Hà Đông, dắt con vào Nam tìm chồng. Tìm ra thì ông ta đã có vợ khác. Mẹ xuôi lạc về đây, với gánh bún nuôi ba đứa con khôn lớn. Vào độ tuổi "tri thiên mệnh", cháu nội ngoại đùm đề, trái tim khô héo của mẹ đột ngột được tưới mát bởi một cựu chiến binh già cô đơn, khách của gánh bún và dùng dùng tuyên bố tái giá. Nhà mẹ đi đoàng suốt ngày bởi cuộc chiến không ngang sức giữa một bà già đơn độc và một bầy con dâu rể cháu đông thấy sợ. Đến lúc đó mẹ mới chợt nhận ra chúng không hề yêu mẹ. Chúng chỉ yêu con bò sữa vắt cạn thanh xuân, vắt kiệt sức lực phục vụ chúng. Mẹ bán nhà, quảng cho chúng hơn nửa rồi thuê phòng hiên ngang sống với lão kia. Xóm Quậy cười hô hố khi mẹ cặp tay lão già đi qua ngã ba với đầu tóc nhuộm đen, sức nước son phấn và huê tình. Chúng trêu: "Bà Ba bán bún bò bị bò báng bể bụng". Mẹ cười tươi rói. Mảnh tình cuối cùng ấy có tác dụng như giọt nước cành dương. Cả hai đều trẻ lại có mười tuổi, ngời ngời hạnh phúc đến phát ganh. Lại một điều từ khi có chồng mẹ Ba bán bún bò không sa sả chửi nữa dù trước đó mẹ rất ghiền chửi, không chửi con chửi cháu thì chửi hàng xóm, cô hồn. Giờ mẹ hay cười, ánh mắt mơ màng, tong tả giành giật từng mẩu thời gian để yêu. Lão chồng mở lớp dạy chữ, kiểu bình dân học vụ cho con nít xóm Quậy. Lớp không bàn, không ghế, không bảng. Lũ học trò bò lê bò cangk trên nền nhà loang lổ học vắn, học viết, học tính. Thỉnh thoảng thầy còn bỏ tiền túi mua kẹo thưởng cho thằng quậy nhí nào suốt buổi học không mở miệng chửi thề. Mẹ Ba bán bún bò

rất hãnh diện vì được gọi là cô, ăn theo chồng. Dáng đi, kiểu nói của mụ cổ ra vẻ bà giáo. Tiếng ồn của nhà thầy cô trở nên dễ nghe nhất xóm. Nhưng hạnh phúc thường mong manh. Sau ba năm mật ngọt, thầy ngủ luôn không dậy dậy nữa. Đêm đêm xóm bồn chồn theo tiếng khóc như rút ruột của cô Ba. Cạn nước mắt, cô xài nước bọt. Chửi ra rả. Bù ba năm nín chửi. Cô chửi thần chết ganh ghét giành giật hạnh phúc của cô, giờ cô mất nhà, mất con, mất cháu, mất cả khả năng sống. Khi tiếng chửi như dao băm thớt im bật, xóm Quậ kinh hoàng nhận ra cô đã thành cổ chỉ trong một tuần cô đơn! Cổ nằm trên giường, quàng tóc bết dính mồ hôi nước mắt không còn một sợi đen. Gương mặt rúm ró, chẳng chịt nếp gấp vết cào, nước mắt nước bọt, bị tàn phá còn hơn trận bão. Đôi mắt sưng húp như hai cái chén con, cái miệng đanh đá khép chặt như một vết thương, những con sóng xô lệch vàng trán kinh dị đến nỗi lũ con gái xóm răn đe nhau yêu xót xót kéo như mụ Ba bán bún bò !

Nhưng đó là mụ Ba bán bún bò trong truyện. Ngoài đời, mụ còn sống nhăn, sinh thói uống rượu một mình trong quán bà Lành. Bây giờ chớ dại mà đụng vào mụ. Chửi cấp chín !

Quế Hương

Ngã Ba Trần Ai

Phần 2

Phú ơ là Phú...!". "Phú ơ là Phú !". Đang lơ mơ ngủ ngồi trong ghế, lão bỗng choàng dậy bởi tiếng mụ Cháu. Rõ ràng tiếng mụ, gọi như không gọi. Chẳng vọng vào con. Chẳng vọng vào ai. Thằng con điên cứ đi. Xóm cứ dừng dừng. Mụ đi sau, nó đi trước. Nó đi trước, mụ theo sau. Hai mẹ con cứ thế vô ra xóm hàng chục bận.

Thằng Phú tay bao giờ cũng sờ cằm, miệng nhai răng nhóp nhép. Ông bố già ho lao da bọc xương của nó thì cặp tay sau đít, cũng "hàm liên tục". Nhà có năm người thì ba vô ra mòn hẻm. Còn hai thằng anh ngồi nhẩn cả ngã ba! Khi chưa có bệnh cao huyết áp, bà mẹ bán hột vịt lộn. Giờ chỉ có thằng con thứ hai thi thoảng được kêu phụ thợ nề. Được đồng nào lập tức đem ra quán bà Lành đổi rượu, về ngã ba xin, quậy tung bùng hoa lá, hết gáy như gà đến vỗ ngực la "Tao là ma-xi-a đây!". Nó muốn nói là mafia đấy. Thằng anh cả, người nhẹ hẫng như sắp bay, ai hỏi trả lời: "Đại chi làm, chơi sướng hơn". Xóm gọi là nhà "hai đờ" - điên và đói. Giờ tự nhiên nhà "hai đờ" lại hiện ra, bơi liêu xiêu trong nắng. Bóng ngả vào những trang viết chứa chan nỗi khổ và tình người của lão như mĩa mai: "Được cái mồm. Thử đưa tay kéo chúng tao vào bờ đi nào!".

Lão bắt tay viết truyện Nhà hai đờ với mục đích tốt đẹp - nhuận bút cho nhà ấy. Nhưng mãi vẫn không xong. Hội bia bọt la cà tán gẫu làm lão mất thì giờ không ít. Phần cái động cơ nhân đạo ấy không hề hấp dẫn. Phần lão sinh chứng ngủ gật. Vào giường, mắt mở thô lỗ. Nhưng ngồi trước máy tính khoảng nửa giờ là "cái ngủ" ùn ùn kéo đến. Thần trí lơ mơ, đôi tay gà gật trên bàn phím, lão làm việc trong trạng thái ngủ, thành thử Nhà hai đờ vẫn là bản Lambada nổi loạn của những con chữ. Chúng muốn điều khiển lão thay vì để lão điều

khiển như bấy lâu nay. Nổi cáu cuối buổi làm việc, lão vo viên sản phẩm. Bộ xương "Hai đờ" mãi không đắp nổi thịt da để trở thành một tác phẩm. Thì ra biến điều thiện thành hành động không dễ chút nào! Lão coi đồng hồ rồi lật đặt đạp xe đi. Xỉn mẹ, Xỉn con không có đồng hồ nhưng bao giờ cũng có mặt ở điểm hẹn khoảng 5 giờ chiều. Đồng hồ sinh học của chúng chỉ xê xích với đồng hồ khoa học của lão nhiều nhất là mười lăm phút. Về thẩu xóm cũ, lão đã thấy hai mẹ con nó ngồi chồm hồm đợi trước cánh cửa đóng kín. Đó là cánh cửa hông nhà cũ của lão. Hồi lão còn ở, cứ vào giờ ấy cửa lại mở ra để chờ một con chó đen xơ xác không hề nhậu nhưng lại có tên Xỉn. Những ngày có xương lão chờ nôn nóng nhất. Lão ngóng nó như ngóng người thân và khi con chó cái xơ xác vì đói và thiếu ăn xuất hiện, ngửi ngửi cánh cửa rồi bước vào, nằm xoài gác mõm lên nền, thở hắt ra như một kẻ trở về nhà nằm trên giường sau một ngày mệt mỏi, lão nghe lòng cười. Nó nằm, chưa ăn ngay đâu. Con nhà nghèo nhưng ra vẻ lắm! Nó nằm một lúc để hưởng cảm giác an bình thương yêu cho đến khi lão đẩy thức ăn đến, vuốt đầu nó, dịu dàng bảo: "Ăn đi con!" mới đứng dậy ăn. Chủ nó rất ít khi cho nó ăn. Gã sống bằng rượu hơn bằng cơm và thường hãnh diện khoe: "Tao nuôi chó khỏe re! Không tốn cơm mà vẫn béo tốt". Lão kết bạn với con chó cái này có mấy năm rồi. Bao giờ cũng thấy nó có bầu, có con. Con mở mắt, chủ đem đổi rượu, chỉ giữ lại một con khỏe nhất, đẹp nhất nuôi lớn bán thịt. Con Xỉn bao giờ cũng dắt con đó ra trình diện với lão. Đó là thời kỳ nó xơ xác nhất vì cho con bú và nhường cho con ăn. Vợ lão cần nhằn ghê lắm nhưng lão không hề nhượng bộ. Lão yêu con Xỉn, yêu cái cách nó đón nhận tình cảm của lão và biểu lộ tình cảm của nó - lặng lẽ, từ tốn, tự trọng. Nó nằm dài, tin tưởng

cho lão vuốt ve chuyện trò nhưng chưa bao giờ liếm tay, liếm người mừng đến cuồng quýt như đối với gã chủ sặc mùi rượu của nó. Loài chó không muốn hai chủ, nó phân biệt rạch ròi ai là chủ, ai chỉ là người tốt với nó. Chính nó đã làm nên dòng nước mắt khi lão già từ xóm Quậy. Từ đó cứ khoảng 5 giờ chiều là lão lại trở về xóm cũ với bịch thức ăn thừa của nhà hoặc một gói xương từ chỗ nhậu. Con Xỉn vẫn chờ lão trước cánh cửa hông nhà cũ cùng con nó.

Khi xa xóm Quậy, lão chợt nhận ra đó cũng chính là xóm Khổ. Khổ tứ xứ, khổ thâm căn về hội tụ đó. Khổ nói khổ, nghèo nói nghèo, quậy nói quậy. Nơi khác đến nhập xóm cũng khổ lây như gã -chở-giường-đi-lại-chở-giường-về! Chiều qua lão lại gặp gã ở ngã ba, mặt chảy dài, vêu vao. Đưa con nhỏ ngồi trên giường cùng với nôi niêu mền chiếu. Chiếc giường dừng ở ngã ba như mọi bận để gã trút nỗi niềm với xóm còn con vợ xắn quần chõ miệng về phía nhà mình chửi. Về nhà gã thì cha mẹ gã không chấp nhận con gái xóm Quậy là con dâu. Lên nhà cha mẹ vợ thì năm lần y năm bận ở khoảng một hai tuần. Lần này để được ở lâu, gã bỏ cả nửa chỉ vàng sửa lại mái tôn. Thế mà chỉ mười hôm lại bắt đầu chửi nhau loạn xạ. Cái giường của gã bị quăng ra đường, đe dọa chẻ chum nếu không chở đi. Nó đứng bơ vơ ở ngã ba xóm, chất đầy rồi rấm đàu khổ. Xe qua lại phải lui đi ngã khác vì cái giường cứ ì ra đó. Đám đông ở ngã ba cũng không chịu giải tán, tụ tập đông vui, nói cười ầm ĩ. Sự cố cuộc đời đối với dân xóm Quậy chẳng có gì quan trọng. Quen rồi!

"Ri-ri-ri-ri... ri-ri-ri... Ri-ri-ri...". Lão đồng tai đón âm thanh quen thuộc như vọng tự thời thơ ấu phát ra từ đám cỏ dại lẫn với đất đá bên lề đường, dấu vết của công trình đô thị hóa. "Cơ-ri-ri... Cơ-ri-i...". Chao ôi chuyển gam rồi! Đúng là giọng một anh chàng để cô đơn đang da

diết gọi tình. Một anh chàng đế lạc loài vì lưu luyến chỗ cũ. Đáp trả chỉ có tiếng nhạc xập xình văng vẳng từ đám "cù lao nhân tạo" mọc khoảng hai tháng nay trên đầm ruộng rau mênh mông trải dài bên kia đường, cách nhà lão khoảng vài chục mét. Đền xanh đỏ chớp lờ như vạt đom đóm dỏm. "Cầu khỉ" bắc qua quán cũng dỏm nốt nhưng trò khỉ thì thật nên thiên hạ dập dìu lui tới. Hồi lão mới về ở, bên kia con đường mới mở rộng mang dáng dấp xa lộ là ruộng rau, ruộng lúa bát ngát hương đồng gió nội. Giờ đường đến đâu, quán đến đó. Đủ loại - cà phê vườn, biệt thự quán, cù lao quán, bạch đàn quán, tre trúc quán... Chỉ trong vòng mấy tháng, khu phố mới ngó ra con đường mới quay cuồng trong dịch mở quán. Dịch phát triển mạnh đến nỗi vợ lão đứng ngồi không yên, hăm he: "Viết không ra thì tránh bên cho tui làm. Tui mở Đồng Sông quán. Ông kéo giới văn nghệ sĩ của ông đến. Bảo đảm vài năm tui mua biệt thự cho ông". Lão phải xáng vỡ một cái bình pha lê mới trấn áp được nỗi sợ trước viễn cảnh ấy. Thế nhưng Đồng Sông quán vợ lão phác họa lại lừng lững hiện ra, rõ ràng đến từng dải yếm. Này thơ đề vách theo lối thư họa. Này tranh khỏa thân sao chép của các danh họa. Này gái đẹp vận váy thâm, yếm đào chuốc bia Heineken và rượu ngoại. Rồi tên quán. Ai lại gọi bằng cái tên nhà quê đặc thế! Đổi là Điền Dã quán nghe vừa chữ vừa nghĩa. Ằ vào tận phòng văn núp sau các con chữ. Ằ cũng theo lão về tận xóm cũ khiến lão buột miệng nói với hai mẹ con Xỉn: "Rồi chúng mày tha hồ gặm xương!". Ằ bám dai như đĩa. Cả trong giấc ngủ bề nát của lão, ả vẫn mọc thêm lông, tóc. Lão làm việc trong trạng thái hoang mang không biết mình thích hợp với nhà văn xóm Quậy hay chủ quán Đồng Sông ? Truyện của lão cũng bắt đầu mất hồn vía. Xác chữ ngổn ngang, ý tứ lầy bầy như âm binh chưa đủ

ngày tháng. Lão đâm nhớ cái ngã ba trần ai, nơi xóm Quậy giải tỏa sự đời. Sự đời ở đó diễn ra hồn nhiên như thế giới vẫn đầy man rợ, dối lừa, xinh đẹp. Dân xóm Quậy không hoài công chia cái thế giới nhỏ hẹp của họ thành hạnh phúc-đau khổ, thiện-ác, hữu hạn với vô cùng... Họ để nguyên trạng và điềm nhiên dự phần. Tiếng đời ở đó vọng đến khiến lão thành nhà văn. Còn đám ruộng rau xanh rì, rặng bạch đàn ngả ngớn sát con đường lịch sự láng bóng kia có cơ biến lão thành chủ quán thịt rừng. Ngồi trên sân thượng bằng phẳng có ban-công mà lão cứ có cảm giác chông chênh như trên sóng tôn nhà cũ. Căn gác xếp ọp ẹp có một ô cửa nhỏ mở ra mái tôn, vừa là sân phơi quần áo vừa là chỗ hóng mát. Lão để ở đấy mấy chậu cây tươi ngày hai bận mới cầm cự với cái nắng ghê người. Khi bức bối bức bối chạm sắc lá xanh lòng dịu lại. Nằm trên sân tôn ngắm mảnh trăng gầy, lão an ủi: "Nguyệt lai môn hạ, nhàn". Nhưng "nhàn" cứ giật mình thon thót bởi những câu chuyện ngã ba. Trăng cũng tái mặt vì tiếng gào ầm, gào thuốc của thằng Phú điên, tiếng hò người tình đã khuất của mẹ Ba bán bún bò, tiếng bà-già-mèo tha thiết gọi con... Bà già ấy cũng có tên tuổi hắc hoi nhưng xóm Quậy thường đặt tên lần nữa cho ai nhập xóm. Chồng con bốc hơi mỗi người mỗi kiểu để bà già một mình trên trần thế. Bà-già-mèo bán vé số nuôi thân và khoảng nửa chục con mèo. Nuôi lớn độ vài ký, thanh niên xóm Quậy lại bắt làm thịt nhậu còn chơi ác thả lông trước cửa. Mẹ chửi nhưng hơi sức chẳng còn bao lâu nên chẳng đứa nào sợ. Mất con nào mẹ đau con ấy. Nếu không có nhúm lông để chắc rằng con vật yêu thương đã chết, mẹ gọi nó đến khản cả tiếng. Biết tầy, tội ác ôn bắt mẹ bỏ tiền chuộc. Thèm rượu đến xin đều. Tính mạng mỗi con mèo được tính bằng xi. Bà già đột tử khi chứng kiến cái chết thương tâm của con

mèo đen mắt vàng mà bà yêu nhất. Con mèo ấy đã trèo lên được bức tường ngăn xóm để nhảy vào nhà thì bị thằng Bì trông thấy. Nó túm đuôi giật xuống và cứ thế cầm đuôi quay tít rồi quật mạnh xuống mặt đường. Bà-già-mèo đi bán vé số về chứng kiến từ xa vừa chạy vừa la nhưng không làm gì được. Âm thanh phát ra chỉ là tiếng ú ớ cuồng loạn. Bà già té quỵ, đầu va xuống đường nhưng không chết vì vết thương ở đầu mà vì vỡ tim. Xóm Quậy rung động vì hai cái chết tươi cùng một lúc ấy. Thằng Bì bị công an giam mấy ngày giáo dục rồi cũng thả vì người ta không thể ở tù vì giết một con mèo. Sau "sự cố" ấy, không khí xóm Quậy trầm xuống hẳn, ít ra ba ngày xóm lo đám tang. Chuyện ấy cũng ám ảnh lão cả mấy tháng trời nhưng biến nó thành truyện thì lão không làm. Cái ác hồn nhiên và cái đẹp rưng rưng chưa xót ấy ngôn từ của lão không đủ sức diễn tả!

Chiều nay lão lại đem xương về xóm Quậy cho con Xỉn. Nhưng lão chỉ thấy một mình Xỉn con ngồi chóc ngóc trước cửa hông nhà cũ. "Mẹ mày đâu?" - Lão bàng hoàng - " Ầu... ầu... ầu... ầu ?" - Cún con cũng ngơ ngác hỏi lão, mắt như có nước - Thôi rồi! - Lão rên lên, thả rơi gói xương trên tay. Chuyện chó chết, xóm này xảy ra như cơm bữa, nhất là khi cuối xóm có một nhà làm thịt chó. Ngày hôm nay không giống ngày hôm qua làm sao lão lại cứ tin rằng con Xỉn mãi chờ lão vào 5 giờ trước cánh cửa nhà cũ? Lòng tê tái, lão bế Xỉn con lên nhưng nó nhoài người xuống, nhìn lão như muốn hỏi tại sao mẹ nó không hiện ra. "Về với tao, không như mẹ mày!" - Lão nhìn quanh rồi bế thốc cún lên. Đêm ấy, cả nhà không ngủ được vì tiếng khóc của Xỉn con. Nó nhớ mẹ và xó bếp tồi tàn quen thuộc.

Con chó nhỏ chỉ còn là một nhúm mềm oặt trên xa lộ khi lão tìm thấy. Nó bị xe tông trên đường tìm về nhà cũ. Giữa máu me và dòng nước

mắt, lão chợt thấy mình đã cập bờ, không lênh đênh nữa.
Ít ra trên trang viết, lão không bắt lực như trong cuộc đời !
Hết

Quế Hương

Nhìn từ vĩnh cửu

Năm tôi mười sáu, mẹ mời về nhà một ông thầy nổi tiếng bói tên.
Ông ta không tráp, không sách, không quẻ. Đồ nghề của ông ta
chính là đôi mắt. Đôi mắt có ánh nhìn cứng lạnh như mũi khoan
thủng thỉnh đục từng mẩu đời cho đến khi lộ số phận. Ba người ngồi
một dãy nhưng ánh mắt của ông ta chĩa vào chị ái.

- O tên chi?

- Dạ... ái.

- Đời o lộ cả trong cái tên: ái là yêu. O yêu thiệt dễ sợ! - Ông bỏ lửng
ở đó, quay qua mẹ tôi:

- Tên bà?

- Dạ ... Lợi.

- Lợi suốt đời phải không? Vì mẹ, vì chồng, vì con...

Mẹ tái mặt còn tôi ghé tai chị ái:

- Bói rứa em bói cũng được. Căn cứ vào tên mà suy diễn. Vả lại mẹ
nói đàn bà mấy ai không khổ.

- ừ, mụ non nói có lý. Thầy nói tau yêu dễ sợ... Nhưng tau có trái tim

đông lạnh, sức mấy!

Đôi môi đỏ mọng trề ra rồi chủ nhân trái tim đông lạnh đứng dậy, nhưng không bỏ đi vì câu tiếp theo của ông thầy:

- Sáu, bảy mươi tuổi nhà bà có tai biến, bắt đầu nếm mùi cực. Tuổi trăng tròn phải lưu lạc. Chồng con không ra chi. Đôi chân bà là đôi chân biết khóc, luôn dầm trong nước, "ướt suốt đời. Đưa nó ra đây! Mẹ tôi líu ríu chìa chân ra. Đôi chân in dấu số phận. Chỗ chai, chỗ sần, chỗ lõm, chỗ nhô xương, móng hư, móng trụi... Dấu vết làm than lấm tấm như lệ ứa.

Chị ái ngồi xuống hình như bị lực hút của ông thầy. Hình ảnh bà ngoại điên đẹp tuyệt trần đứng cời quần rũ hiện ra trong nắng. Bà tôi điên khi mẹ tôi lên tám, vẫn đẹp lạ lùng cho đến khi chết. Tôi còn nhớ bà ngoại hay nói một mình, phì cười và cời quần rũ. Động tác nào của bà cũng tự nhiên, duyên dáng. Đúng là mẹ đã đi ở từ năm mười ba để lấy một món tiền chữa bệnh cho bà mẹ điên. Đôi mươi về lấy một anh thợ hút tóc nghèo. Khoảng mười năm bệnh lao cướp mất chồng... Vâng, cuộc đời mẹ, thầy tóm trong mấy câu mà đúng đến sồn da gà! Cả đôi chân mẹ, suốt đời chui rúc lặn lội sao ông ta nhìn thấy và gọi tên nó thật đúng - Đôi chân biết khóc! Chị ái có vẻ hoang mang. Tôi nghe chị lẩm bẩm: "Chân vợ ổng cũng rứa thôi. Đàn bà mà!". Thế nhưng tôi thấy chị lén nhìn chân mình.

- O tên chi? ánh mắt ông thầy xĩa vào tôi. Vẫn cái ánh mắt dễ sợ ấy. Lập tức con bé "cắc có" trong tôi xúi tôi nói láo:

- Dân ạ!

Bà chị bụm miệng cười còn ông thầy tỉnh bơ cầm ánh mắt vào tôi bắt đầu khoan:

- O khổ vì không giống cạp. O hiền và đa cảm đa mang. Hiền là thiệt,

thương là khổ. Hay thương nhưng lại dễ bị người ta ghét. Trái tim đa cảm của o tự vệ bằng những cái gai - bướng bỉnh, lạnh lùng, kên kiêu, khó gần...

Sau bữa bói tên, những người đàn bà trong nhà tôi dường như khổ hơn. Mẹ hay nhìn "đôi chân biết khóc". Tôi xù gai tăng cường bảo vệ trái tim yếu đuối bằng thành trong lũy ngoài và thề tránh xa mấy lão vừa xoi vừa bói. Chị ái trông như vô sự vì trái tim chị vẫn "ngủ đông"! Cô giáo mới ra trường đẹp như hoa khô nhưng lạnh như nước đá vẫn chưa có bồ dù lượn lờ quanh chị cả tá. Loại lì lợm lẫn xả vào nhà, chị lấy chổi quét. Loại ngang lú, chị bảo "hỉ mũi chưa sạch". Loại chững chạc, chị thừa cụt... Mẹ tôi đe ở góa, chị bảo: "Thầy bảo con lụy vì yêu, ở quá hết lụy". Mẹ im lặng ân hận. Còn tôi rửa thầy xem mặt bói tên!

Chị ái không ở góa. Chị lấy chồng muộn khi mẹ tôi đã qua đời, ở tuổi băm. Tôi tò mò nhìn người làm nóng trái tim mùa đông và khiến cái đầu ngang ngạnh của chị đầu hàng. Trong ảnh anh ta trẻ hơn chị và trông quen quen. Chị viết trong thư chị rất hạnh phúc, đến nỗi thỉnh thoảng chị cứ muốn hét lên với ai đó rằng chị hạnh phúc lắm lắm... Một ngày, tôi nhận một bức điện khẩn từ thành phố Hồ Chí Minh: "Chị cần em. Thu xếp vào với chị gấp".

Tôi gặp chị tại phòng hồi sức của một bệnh viện. Chị già đi, gầy rộc hốc hác. Đôi mắt đen toát lên ánh lửa dữ dội của kẻ đang quyết đấu. Nằm mê man bất động trên giường lũng lằng dây ống là chồng chị. Mặc năm tháng và biến đổi, tôi vẫn nhận ra đó là thằng Chuột!

Thằng Chuột thua chị ái ba tuổi, lớn hơn tôi một tuổi nhưng không ai gọi đứa quanh năm làm thuê gánh mướn, không cha không mẹ bằng anh! Thằng Chuột thường ở trần khoe chỗ lõm trên vai, nơi chiếc đòn

gánh luôn đè nặng từ khi cha mẹ nó chết vì trúng mìn khi xăm tìm phế liệu. Nó bảo đó là chỗ đựng tiền nuôi em. Hồi đó em nó còn nhỏ, gánh thuê nó phải dắt em theo. Gánh xóm nào gửi em xóm ấy. Trông nó gánh nước thật buồn cười. Quang gánh e dài hơn nó và nước thì lưng lửng thùng. Thế nhưng có việc gì người trong xóm cũng gọi nó vì nó siêng năng, thật thà và rất thương em. Nó hay gửi em nó ở nhà tôi. Con bé la lét chơi, thấy cái gì cũng cho vào miệng. Tôi lén lấy cục đường đen kho cá trong chạn cho nó còn chị ái đem con bé nhem nhuốc gầy gò ra bể nước "đánh bóng". Tắm rửa xong xuôi gói trong chiếc áo cũ rộng thùng thình, trông con bé rất ngộ. Thằng Chuột cảm động lắm. Nó thường nán lại chỉ giúp đóng củi, buộc cái chổi hoặc chữa cái gì đó... Mùa mưa, nước trời lai láng, thằng Chuột chuyển qua bán kẹo gừng. Thỉnh thoảng gửi em và trả công cho chị em tôi mấy cái kẹo. Viên kẹo như chiếc bánh ú nhỏ xinh, tẩm bột cho khỏi ẩm, sực nức mùi gừng. Chị ái thường lè lưỡi liếm sạch lớp bột rồi mới ngậm. Chúng tôi nói chuyện bằng cái giọng ngọng nghịu bởi viên kẹo trên lưỡi. Những ngày mưa dầm thúi đất ấy, anh em thằng Chuột là tia nắng. Bốn đứa chơi trò bán buôn hoặc vợ chồng. Chị ái thường đòi làm vợ thằng Chuột để ăn kẹo gừng. Còn tôi thích làm mẹ con Bẹp, em nó. Thằng Chuột lại thích trò dạy học. Nó bảo nó nhất định nuôi em nó thành cô giáo!

- Sao vậy chị?- Tôi bối rối hỏi trống.

- ảnh xuống vét cái giếng cho xóm... trèo lên ngã vật ra mê luôn.

Nằm ở trên một tuần, chị chuyển vào đây - Giọng chị ái khô khốc.

Mắt chị nhìn dán vào cái hình hài bất động trên giường.

- Bác sĩ bảo sao?

Chị không trả lời, bọc người bệnh bằng ánh mắt da diết mệnh mông.

Chị nhận ở tôi mọi sự giúp đỡ ngoại trừ thay chị ngồi bên... anh. Tôi cứ luyến vướn với tiếng "anh" ấy! Chị ái không rời anh quá mười lăm phút. Hình như chị sợ anh mở mắt khi không có chị hoặc chị biết thời gian anh còn đấy không bao lâu và chị chắt chiu từng phút còn lại. Tôi không hề thấy chị đặt lưng xuống giường. Ngày đêm chị ngồi bên giường người bệnh, làm các động tác chăm sóc một cách tỉ mỉ, bọc anh trong cái nhìn trĩu nặng yêu thương. Khi chị mệt quá, chị ngủ gục trong khoảnh khắc rồi tỉnh dậy hoảng hốt. Tôi biết chị sợ tử thần. Thi thoảng lão lại tạt qua. Khi lão hiện diện phút giây dài đằng đằng, cả nằng cũng ồm và đến người khỏe mạnh như tôi cũng cảm thấy khó thở. Lão dừng dừng ghé nhìn anh và thằng bé mười bảy lún phún ria mép, bị chấn thương sọ não vì đua xe nằm cùng phòng. Ánh mắt nghiệt ngã của lão làm tôi ớn lạnh. Hồi nhỏ, cả nhà bảo tôi bị nhiễm vi rút TT (vi rút tương tượng). Tôi sợ đến phát khóc khi chứng kiến một con bé bị xe tông chết khi băng qua đường. Dòng xe ngưng chảy. Con bé nằm lộn như con búp bê bị quăng ra đường. Đến lúc ấy tôi mới biết rằng người ta vẫn có thể chết khi còn rất trẻ. Chị ái bảo có một lão mặc áo choàng đen, mang bị gậy. Lão sờ vào ai là lấy đi hồn vía của người đó bỏ bị. Từ đó ngủ với mẹ và chị, tôi chen vào giữa, trùm chăn kín mít. Tôi sợ lão thấy tôi. Còn bây giờ, tôi cứ như kẻ vô hình trong mắt lão! Lão vẫn nhìn chòng chọc chồng chị ái và cái thằng lún phún ria mép ấy. Khi chị ái thiếp đi vì mệt trong khoảnh khắc, tôi thay chị lắng nghe tiếng tí tách của từng giọt sống mỏng mảnh truyền vào người bạn cơ cực thời thơ ấu và canh lão. Bây giờ tôi thấy lão mà lão không thấy tôi!

Có một lần gánh đầy bể nước, thằng Chuột gãi đầu cổ ngập ngừng đề nghị:

- Tui không lấy tiền công gánh nước, dán bì, chẻ củi chi tui cũng làm không công hết... chị dạy con Bẹp học với!

- Răng mi không dạy em? - Tôi cong cớn hỏi.

- Tui biết có ba chữ: O tròn như quả trứng gà, Ô thời đội mũ, Ơ đã mang râu. Con Bẹp học hết ba chữ nó rồi !

Chị ái cười ngặt nghẽo:

- Té ra mi mù chữ. Để tau dạy cho. Học phí tau tính bằng kẹo. Mỗi buổi hai cái kẹo gừng.

Thằng Chuột gật đầu lia lịa.

Khi con bé học, thằng Chuột nuốt lên chữ đực chữ cái vào bụng, thế mà biết đọc trước cả em nó. Thấy nó sáng dạ, chị ái bày luôn cho nó để kíp kéo vào tai và bắt nó gọi bằng sư phụ. Đồ đệ không những để dành kẹo gừng làm thủ công, tìm lá thuốc bài, bắt chuồn chuồn, ếch nhái cho chị em tôi lấy điểm. Chị ái mười bảy, mười tám, thường có đuôi quần chân, thằng Chuột lại vác thiết bản đòn gánh hộ tống chị. Khi chị ái thôi dạy, trình độ văn hóa lôm côm của thằng Chuột khoảng lớp ba và tai nó hết nguy cơ thành tai lừa!

Thế mà trong hồ sơ bệnh án ghi: Lê Chuột, 35 tuổi. Nghề nghiệp: Kỹ sư. Hôn mê sâu vì khí độc dưới lòng giếng. Chuyển từ bệnh viện Đác Lắc...

Người ta đã chuyển anh ấy ra khỏi phòng đặc biệt để nhường chỗ cho những kẻ còn hy vọng. Y học hầu như đã bất lực nhưng chị ái vẫn không đầu hàng. Nữ trang, tiền bạc, hết sạch, chị thế chấp nhà và mảnh đất trồng cà-phê ở Đác Lắc vay ngân hàng một số tiền lớn duy trì cho anh điều trị ở bệnh viện. Tình yêu và niềm hy vọng vẫn rùng rục trong mắt chị. Tôi thường bắt gặp chị ôm anh như truyền cho anh sinh lực của mình, thậm chí nói với anh như anh nghe được,

tắm anh bằng những nụ hôn đắm nước mắt. Chị gầy nhanh, tinh lực chỉ còn trong đôi mắt hõm sâu. Bác sĩ điều trị bảo tôi khuyên chị đem anh về nhưng tôi và họ đều không thuyết phục được chị. Chị còn tiền trang trải và vẫn tin anh sẽ mở mắt nhìn chị.

- Thế chị gọi thằng Chuột bằng anh lúc nào? - Một đêm tôi buột miệng hỏi.

- Khi lấy nhau.

- Thế chị... thích... hắn lúc nào?

- Hồi ấy...

- Ừ. Hồi đó chị chỉ nhớ tới hắn khi có việc gì sai hắn... Khi chị quên mất hắn từng có mặt trên đời thì hắn bỗng hiện ra. Chị nhận một lá thư chữ rất đẹp. Hắn báo em hắn học năm cuối ngành sư phạm. Còn hắn đã tốt nghiệp bổ túc văn hóa phổ thông trung học, đang đợi kết quả thi vào đại học. Hắn xin phép ghé thăm...

- Em không tưởng tượng nổi chị ngạc nhiên thế nào đâu khi đứng trước hắn. Một người đàn ông thực sự - từng trải, phong trần và đẹp! Chị bối rối không dám gọi hắn là... thằng Chuột nữa. Từ đó theo với những chuyến tàu hắn hay xuất hiện bất ngờ với những món quà thời thơ ấu. Gói kẹo gừng chị thích, chùm keo ngày xưa chị bắt hắn lội qua ao bẽ, con sóc bằng xơ mướp mà chị em mình từng giành nhau, bó hoa dại toàn thứ tội mình chơi đồ hàng... Hắn làm chị ngỡ thời gian không có thực và chị vẫn ở cái thuở be bé ấy! Hắn ít nói, hay làm. Đến chỗ chị có gì hư cũng xắn tay sửa. Có khi hắn còn xách nước... Hắn đang là sinh viên năm thứ nhất ngành cơ khí... Xí nghiệp nơi hắn làm công nhân cho hắn đi học... Tàn tảo, vất vả hơn mẹ đàn bà... - Giọng chị ái rã ra từng mảnh.

- Rứa hắn tỏ tình với chị ra rã? - Tôi tò mò.

- Không nói chi cả. Cứ lẳng lẳng tận tâm tận tụy. Cũng như ngày nhỏ, có hẳn chị cảm thấy vui và yên tâm. Có một lần hẳn giáp mặt anh chàng đang theo đuổi chị. Anh ta ngồi lâu ời là lâu. Hẳn thay cái đèn neon trên bàn chị cũng lâu như thế. Sau đó lấy chổi quét nhà xoèn xoẹt...

- Thì hồi nớ chị từng biểu hẳn làm rửa để đuổi khách - Tôi cười.

- Nhưng hồi nớ chị chỉ là con ranh 16, 17. Khi anh ta về, hẳn bảo:

- Cô có nhớ cái đòn gánh dùng làm thiết bảng bảo vệ cô ngày xưa không? Tui... còn giữ đấy! Lần sau... tui đem theo nhé!

- Bảo vệ kiểu ấy chắc sư phụ ế! - Chị trợn mắt.

- Người ta chê tui lấy! - Hẳn làm bầm trong miệng.

Anh ấy mỗi ngày chết đi một tí. Như chiều cứ tà dần và không ai ngăn được mặt trời lặn. Tôi trở lại với chị vì con Bẹp ngày xưa anh vất kiệt cả thanh xuân vun bón thành cô giáo dạy toán vào với anh có một tuần rồi bay ra dạy cours. Anh trở thành bệnh nhân lâu nhất khoa, một bệnh nhân đã tàn hy vọng mà bệnh viện đã nhiều lần ngỏ ý đuổi về. Những lúc ấy chị ái trở thành kẻ quyết chiến. Nước mắt, sức mạnh dữ dội của tình yêu, cả tiền bạc nữa hỗ trợ chị... Anh đã nằm hết tháng thứ ba. Nhìn chị ái tôi thấy sợ. Những gì liên quan đến con bệnh, chị khắc cốt ghi tâm còn mọi thứ đều lơ đãng. Chị mất dần khả năng ăn ngủ. Thế nhưng chị không có vẻ bất hạnh. Hoàn toàn hiến dâng mình cho kẻ khác xem ra cũng là một thứ hạnh phúc.

- Chị còn nhớ cái lần tụi mình tắm sông không?

- Nhớ.

Chị òa khóc. Tôi để mặc. Nước mắt sẽ kéo chị trở lại với cõi người đau khổ.

Chị ái rủ tôi tắm sông. Chị muốn thử nghiệm hiệu quả cho chuẩn

chuồn cần rốn. Xuống nước chúng tôi vẫn đeo cứng phép. Cuối cùng chị ái bảo : "Đồ rệp. Ngó tau bơi nì!". Chị thả tay, hí hửng quấy đập vài cái rồi không thấy đâu cả. Tôi thất thanh kêu cứu. Một bóng người lao vút đến, lặn xuống và túm lấy mái tóc dài của chị ái lôi lên. Tôi nhận ra thằng Chuột. Thằng Chuột đem chị lên bờ vác ngược chị chạy. Sau đó hắn đặt chị xuống và để hai tay trên ngực chị ấn lên ấn xuống. Lập tức tụi đứng coi ré lên: " Thằng Chuột bóp vú con ái?". Chị ái tỉnh lại nghe thế, hất tay hắn rồi co cẳng đập giữa tiếng reo hò khoái chí của tụi nhỏ. Hắn lấp bắp: "Tui thấy họ cứu người chết đuối làm vậy mà!". Nhưng tụi kia vẫn ré: "Thằng Chuột dê! Thằng Chuột dê!". Hắn xấu hổ bỏ đi. Chị ái lờm theo. Chẳng đứa nào coi việc hắn cứu chị ái đáng phải cảm ơn.

- Sau này anh ấy bảo anh ấy lo nên đi theo, luẩn quẩn gần đó. Còn chị bị mạ quát cho mấy roi vì tội đập người cứu mình. Mạ bảo: "Đồ vô ơn. Không có hắn mi thành ma rà rồi!". Chị trả thù mấy roi bằng nghỉ chơi với hắn. Hắn năn nỉ: "Tui sợ cô thành ma rà mới làm thế! Tui không dê! - Tau mà thành ma rà mi tắm tau dận nước". - "Cũng được!" - "Rứa mi không sợ làm ma ư?" - "Cô làm ma, tui cũng thích làm ma"... Hồi ấy sao chị quá quắt ngoa ngoắt thế không biết? - Chị ái cười rơi nước mắt rồi nhìn anh thì thầm - Anh ấy nghe đấy! Anh ấy thích nhắc chuyện ngày xưa lắm? Giờ chị có thương anh ấy mấy cũng không bù nổi tình thương và lòng quý trọng anh ấy dành cho chị. Anh ấy bảo hình bóng chị đã động viên anh ấy ngoi lên từ đáy cuộc đời. Trong giấc ngủ cũng đau đáu ước mơ vượt lên số phận. Thỉnh thoảng chị nhận một món quà tự làm ngồ ngộ, dễ thương đến nỗi chị cứ đem khoe. Bao giờ cũng kèm một câu: "Tôi đang chạy cho kịp. Hãy đợi tôi!". Chị cứ tưởng của một thằng man man nào đó...

Anh ấy ra trường, hai đứa chị lấy nhau. Ném mùi vị nghèo gần trọn đời nên sợ lắm. Gì cũng làm, làm quần quật để tạo dựng cơ nghiệp, để chị sung sướng. Chị sống với anh được năm năm hai tháng bốn ngày. Kể 4 năm yêu nhau là chín năm. Kể cả lúc anh ấy là "thằng Chuột" và cả sau này, lúc anh ấy đã ra đi. Vậy là cả đời. Hai đứa chị sinh ra là để hợp nhất với nhau...

Chị nói với tôi nhưng vẫn nhìn anh và tôi có cảm tưởng anh ấy đang nghe chị. Ngay cả lúc này vẫn không thấy chị bất hạnh. Yêu là thế sao? Là cuộc đời này tỏa sáng vào cuộc đời khác và người đó trở nên tốt hơn, mạnh hơn? Nếu thế thì quả tôi chưa yêu và được yêu bao giờ!

- Nhọc nhằn lắm mới có ngày hôm nay. Thế mà cứ chuốc vạ vào thân, lặn khổ trong người. Giếng của người ta mắc chi mà! - Tôi đau lòng buột miệng.

- Đi đêm lắm có ngày gặp ma. Em coi nì - Chị giở tấm ra đắp chân anh. Một bàn chân bị mất ba ngón.

- Sao thế?

- Cái giá của một lần cứu một thằng bé chạy lúp xúp theo trái banh rớt trên đường ray khi tàu đang vào ga. Kho khối sắt khổng lồ sầm sập lướt qua, tim chị như bị nghiền... Chị cầm tay anh ấy trước, vào lúc đó!

- Thế chị yêu vì anh ấy tốt hả?

- Vì tất cả.

- Chị có hối tiếc vì yêu muộn không?

- Không, có lẽ chị yêu anh từ sớm lắm, từ hồi còn là con bé ngoa ngoắt mà chị không ý thức đó thôi. Anh ấy là mối tình của cả đời chị. Là đầu. Là cuối. Là duy nhất.

- Chị có biết anh ấy... sắp chết? - Tôi thì thầm.
- Anh ấy chỉ đi trước thôi và anh ấy sẽ đợi chị. Bao giờ anh ấy cũng đợi chị.

Khoa hội chẩn và quyết định thứ hai tới cho anh về. Họ trưng bày những chứng cứ y học để cho chị ái thấy đã vô vọng và không nên mất công sức, tiền bạc nữa. Hãy để thân thể bất lực của anh an nghỉ. Chị ái bỗng trở nên ngoan ngoãn.

Thứ hai có ý nghĩa là còn một ngày một đêm nữa. Chị ái xin chuyển anh vào một phòng nhỏ, được ở một mình với anh và tự chị sẽ rút ống thở ra khỏi anh. Khoa đồng ý. Hai mươi bốn giờ ấy, phòng bệnh trở thành phòng của đôi tình nhân tạm biệt nhau. Tôi bút lên một ít lan dại màu tím trong bồn cỏ bệnh viện cắm vào ly nước. Rằm cho ánh trăng - hào phóng, lênh láng phủ lên muện phiến, tiều tụy, chết chóc... Cửa khép. Chị ở trong ấy cùng anh. Tôi ngồi ngoài cùng lão. Lão đã đến. Không chuông mà vắng vắng tiếng chuông gọi hồn. Không áo quần mà có tiếng sột soạt. Không hơi thở mà vẫn thấy khí lạnh... Tôi lắng nghe tiếng tí tách của từng giọt thời gian và tôi khóc. Còn lão điềm nhiên đợi xong chuyện.

Họ nằm bên nhau. Chị ái ôm cổ anh thủ thủ. Mơ hồ như tiếng vọng. Nhẹ như gió thoảng. Trăng sáng đến rợn ngợp, càng khuya càng sáng. Đêm không đen, đêm nhờ trắng. Trên cái nền trắng của hư vô ấy, tôi thấy tình yêu, khổ đau, sự sống, cái chết nắm tay nhau khiêu vũ dưới trăng. Tôi dí mắt vào cửa kính. Lão cũng thế. Đêm mức trắng dội xuống họ. Gương mặt tái nhợt của anh gối trên cánh tay ngà của chị tôi ngồi ngời ánh trăng. Tôi có cảm giác hàng mi anh run rẩy khi chị hôn mắt, tay anh khẽ khàng động đậy khi chị ôm anh và tôi nghe... lão thở dài!

Đêm cạn đáy, tiếng thì thầm bật. Có lẽ họ đã thiếp trong tay nhau.

Tôi thấy lão len lén đi xuyên qua tường.

Lão trở ra với cái bị phồng to. Tôi thấy rõ ràng lão quệt nước mắt.

Lão lướt qua tôi như làn gió lạnh, nhanh đến nỗi tôi không kịp cảm ơn. Phải, tôi muốn cảm ơn: "kẻ thù" của chị tôi, người đã đánh bại chị sau ba tháng đối mặt. Cảm ơn lão đã bền lòng đợi chị thiếp ngủ để làm nhiệm vụ. Chị tôi hẳn không đủ sức rút những giọt sống cuối cùng ra khỏi nửa sinh mệnh của chị.

Khi tôi và người bác sĩ trực bước vào, hai người vẫn ở trên giường. Gương mặt anh thanh thản trong giấc vĩnh cửu. Gương mặt mệt mỏi và nỗi đau dồn nén trăm ngày của chị dẫn ra trong giấc ngủ đầu tiên trên giường sau bao đêm trắng, ở bên anh. Trắng đã ra khỏi phòng lâu lắm rồi nhưng một mảnh tai tái ngủ quên trên tóc chị, trắng như khăn tang cho đến hết đời chị tôi!

Những gì diễn ra sau đó dường như không liên quan đến chị nữa. Người ta bảo lạ, chị lạ. Dìu đến lò thiêu, chị đi... Nhưng chị chẳng ăn nhập gì đến khung cảnh tang tóc chung quanh. Có lẽ chị không cảm thấy mất anh vì anh vẫn tồn tại trong chị. Đêm đầu tiên về lại nhà mình, nằm trên chiếc giường đã trở thành mệnh mông, chị nằm một phía, phía kia có anh. Khuya chị bật dậy. Tôi nghe chị gọi: "Anh, anh ở đâu? Em không thấy tay anh". "Anh ở bên em, em yêu!" - Tôi nghe tiếng đáp.

Tôi rón rén trở lại giường mình. Ngày mai tôi yên tâm trở về. Không sợ chị đơn độc. Không sợ chị yếu đuối. Có lẽ tôi lại mất việc. Nhưng tôi sẵn sàng bắt đầu lại. Tôi đã học nhiều điều trong hơn tháng kề cận họ. Đời rộng mệnh mông bởi tôi đã nhìn ngắm nó dưới góc độ

vĩnh cửu.

Phụ trương Văn nghệ Quân đội số 67 tháng 6-2000

Quế Hương

Nỗi Buồn Rực Rỡ

Anh nó dúm vào tay nó thùng đồ nghề sửa xe và bảo: "Làm việc cho đỡ buồn và đỡ đói". Thế là nó trở thành anh thợ sửa xe trước một công viên nhỏ trong Thành Nội năm nó mười sáu tuổi. Họa hoằn mới có kẻ xiu lóp, trật sên ngang qua đó, còn thì nó nằm dài trên ghế đá, bụng đói meo, ngắm mảnh trời xanh qua kẽ lá. Có khi nó nhìn tụi học trò đi qua Mới năm ngoái nó còn như chúng! Nó nuốt ực nỗi tủi ghen xuống họng và vớ cái que vẽ đầy mặt đất những thứ ngồn ngang trong lòng nó. Nó vẽ giỏi hơn sửa xe đập cả triệu lần. Khi bố mẹ còn sống, nó đã từng mơ trở thành họa sĩ.

Mùa hè đến. Có một kẻ lạ xâm chiếm ghế đá của nó. Nhánh phượng trong tay cô chói chang như ngọn lửa. Bỏ thùng đồ nghề xuống, nó nghênh chiến:

- Đi chỗ khác. Ghế ni của tui.
- Ở... ghế nhà anh chắc? - Địch thủ không vừa.
- Như... ng... t... ui... giành... tr... ước...
- Ghế công viên ai đến trước ngồi trước.

Đuối lý, nó ngồi bệt xuống cỏ. Nếu nó tiếp tục, nó chỉ rặn ra từng chữ

làm trò cười cho cô tạ Bao giờ xúc động, nó cũng cà lăm rất nặng. Kể chiến thắng mãn mê nhánh phượng, loay hoay đến nỗi làm rơi. Cô bé đứng bật dậy. Nhánh phượng ngay dưới chân mà cô cứ mò mẫm, sờ soạng dọc chiều dài ghế đá. Cơn giận đột nhiên tắt ngúm. Nó biết đó là một cô bé mù.

- Đây nì! - Nó nhặt và đưa cho cô nhánh phượng.

- Cảm ơn... Trả ghế cho... đây!

- Không cần nữa.

- Rửa mình ngồi chung được không?

Lần đầu trong đời, có đứa con gái đề nghị với nó như vậy. Nó cố đẩy tiếng "được" ra khỏi miệng nhưng âm và thanh cứ lấp ló sau lưỡi nên đành đứng lặng ngó cộ Bây giờ thì nó nhận ra cô bé rất xinh. Con gái cả trường nó không ai được như vậy. Cô áp má vào nhánh phượng và bỗng nhiên nó muốn vẽ hình ảnh ấy đến cháy lòng.

- Hoa phượng màu đỏ phải không? - Ngập ngừng cô tiếp - Màu đỏ ra răng?

- Hấn... như... màu... lửa... màu... m... Ôi...

Bối rối, nó lại cà lăm. Tả là phải so sánh. Cô không nhìn thấy làm sao hình dung?

- Đẹp lắm phải không? Phải đổi hai con búp bê lên đấy.

- Không nói tui hái cho.

- Đã quen mô mà bảo! - Cô cười, lúm đồng tiền dễ thương chi lạ!

- Nó còn được gọi là hoa học trò phải không?

- Ừ.

- Có đi học không?

- Nghỉ rồi.

- Răng rửa?

- Cha mẹ tui bi... tai... nạn chết... không ai nuôi.

- Buồn quá nhỉ! Còn em thì chưa bao giờ thấy cha mẹ em. Ba em bảo sẽ cho em chữ nổi. Đọc ri nì... - Cô làm bộ sờ vào trang sách tưởng tượng.

Nó im lặng. Tiếng "em" ngọt ngào làm nó sửng sờ. Nhánh phượng trong tay cô đỏ nhức nhối. Trong trường nó cũng có một cây, bây giờ đang thấp lửa. Tụi con gái sẽ nắn nỉ tụi con trai khều lén. Tại sao nó vĩnh biệt mùa hè sớm thế?

- Anh mấy tuổi?

- 18 - Nó thêm đại hai tuổi để chắc được gọi bằng anh.

- Lần này em đoán trúng - Cô thở phào - Có lần em gọi một thằng nhỏ 10 tuổi bằng anh. Giọng nó như ông cụ. Nì... anh có muốn làm bạn với em không? Sáng nào em cũng ra đây chơi. Em muốn có bạn lắm nhưng... ai chơi với em cũng chán. Em mù mà!

- Không... ch... án... mô! - Nó dứt khoát.

- Ngoéo không?

Cô giơ ngón tay út xinh như chồi lan đợi nó. Nó chùi tay vào quần rồi lồng ngón tay mình vào đó. Hơi run.

Ngày tháng nhẹ thênh từ khi có bạn. Nó chẳng ngồi thù hay nằm dài nữa. Nó đến sớm, cố ăn mặc sạch sẽ hơn dù cô không nhìn thấy nó. Cô hỏi nó đủ thứ trên đời nhưng ngôn ngữ nó quá nghèo nàn để mô tả. Những khi bí, nó thường cà lăm và cô chịu khó nhặt lấy từng tiếng. Giá cô nhìn thấy, nó sẽ vẽ chúng ra. Vẽ dễ hơn tả.

Thường cô ngồi trên ghế đá với một nhúm len vụn đủ màu. Cô biến nó thành những con búp bê len xinh xinh còn nó giúp cô sắp xếp màu sắc. Có hai đứa những con búp bê len trở nên ngộ nghĩnh hơn. Nhiều khi cô thần thờ, không làm, không nói. Nó biết cô buồn, len len

thả vào lòng cô tặng vật ngớ ngẩn - chiếc lá, hòn sỏi... Cô ve vuốt chúng, đôi mắt vô hồn lặng lẽ mở to. Nó đọc thấy một tiếng kêu ghen tị, da diết, tuyệt vọng: "ánh sáng! Hãy cho tôi ánh sáng!". Một ngày, trên đường về, nó nhặt ở đồng rác một chú mèo con gần chết. Một tháng sau, nó tặng cô Con mèo vàng hơn nắng, trắng hơn tuyết, óng ả, mượt mà, bé bỏng và bàn tay cô cảm nhận được điều đó. Cô mừng đến nỗi không nói thành lời, chỉ chìa tay cô cho nó. Nó nắm lấy bàn tay thật xinh ấy, viết vào lòng bàn tay chữ mèo. Cô ngẩn người còn nó cắt nghĩa:

- Tên hân viết rứa.

- Anh viết lại đi. Thật chậm - cô hồi hộp.

Nó lặp lại từng nét rồi cầm tay cô viết vào lòng bàn tay nó. Sáng đó hai đứa không làm chi nữa ngoài chữ mèo. Chúng bò lổm ngổm trên mặt đất, chữ nọ chồng chữ kia nhưng cô sung sướng không tả xiết. Cô bảo: "Anh sẽ dạy em viết tên em, tên anh, tên mọi thứ quanh mình chứ?". Nó trở thành thầy lẫn thợ trong suốt mùa thu, một mùa thu có "em ngồi đây tóc ngắn và mùa thu rải nắng ở chung quanh". Học trò nó rất ham học. Nó mua cho cô phấn, bảng con và tập cho cô viết các chữ cái. Ngày cô ghép chúng là một ngày quan trọng. Cô ngồi trang nghiêm, bảng cầm tay. Nó hái một ngọn lá đặt vào tay cô rồi xướng to: "L... a... la... sắc lá... ". Cô nghiêng đầu lắng nghe như hứng từng âm thanh trước khi chúng rơi xuống mặt bảng. Chữ L và chữ A run rẩy chồng lên nhau hoặc có khi đứng xa nhau cả quãng, dấu sắc lọt thỏm ở giữa nhưng cô bé thì tái nhợt vì xúc động. Thế giới tối tăm và tĩnh lặng của cô bị xáo trộn. Mọi vật không im lìm nữa. Chúng rạo rức dưới tay cô, hăm hở kêu lên: "Viết tên em đi! Tên em nữa! Em nữa... !".

Cô say sưa viết còn nó lặng lẽ vẽ khi không có việc. Con mèo lẩn quẩn bên cạnh học vờ những chiếc lá rơi. Đó là những ngày êm đềm nhất của nó từ khi cha mẹ nó mất. Nó vẽ những ngày vui ấy vào một quyển vở, vẽ cả ước mơ của cô và của nó. Trong đó dĩ nhiên cô hết mù và nó cũng hết làm thợ sửa xe. Nó đã quen việc nhưng không quen ý nghĩ làm anh thợ sửa xe suốt đời. Trong giấc ngủ nó cũng vùng vẫy thoát khỏi số phận.

Mùa đông đến, vô cùng khắc nghiệt đối với người nghèo. Công viên vắng tanh. Khách không có, cô bé mù không đến. Nó co ro, môi thâm tím vì lạnh nhưng không bỏ đi chỗ khác. Kết quả nó ốm một trận nên thân. Khi nó đi làm lại, lác đác đã có người đến bán mai ở công viên, những cành mai đầy nụ phong kín nắng tháng chạp. Nó chờ hoài, chờ hoài nhưng cô bé mù bạn nó vẫn không đến. Những gì còn lại của cô là một con búp bê len, lem luốc, ẩm ướt, gần như vùi trong lớp lá.

oOo

- Đi thôi em. Bức tranh có gì đâu mà xem hoài!
- Nhưng em thích. Không biết có phải vì màu hoa chói chang như lửa đó không?
- Hoa phượng đó mà!
- Hoa phượng ư? ôi hồi nhỏ em đã đổi hai con búp bê len lấy một nhánh nhỏ xíu. Em đã thèm thấy nó xiết bao!
- Hè đến tha hồ thấy. Chỉ cần đến một trường học.
- Nó là hoa học trò phải không?
- Ừ. Đi thôi!

Nhưng người đàn bà đẹp, khá sang trọng cứ đứng chôn chân trước bức tranh vẽ một cô thiếu nữ ngồi trên ghế đá, áp má vào nhánh

phượng. Hoa phượng hắt cả nỗi buồn rục rĩ lên khuôn mặt cô Bức tranh lạc lõng giữa đám bạn bè bí ẩn, xa xôi, đại diện cho các trường phái, khuynh hướng, chiếm một góc lẻ loi nhỏ bé ở tận cuối phòng. Có phải mùa hoa chói chang và nét buồn khôn tả của thiếu nữ trong tranh đã níu chân bà lại hay tại cách áp má vào hoa của cô ta quen thuộc quá chừng? Càng nhìn, những cánh hoa dường như càng xòe to, lập lòe. Hàng mi dài như hai vệt tối của cô thiếu nữ động đậy, trào ra lai láng nỗi buồn. Hoa phượng rục rĩ, tuổi thanh xuân rục rĩ mà sao bức tranh vẫn buồn khôn tả. Bà nhắm mắt lại. Màu hoa vẫn sáng rục trong bóng tối. Khi bà mở mắt ra, một mùa hè xa xôi bỗng thức dậy, chói chang kỷ niệm. Bà tưởng như thấy một người nữa trước cô bé, một người bà chưa hề biết mặt. Người ấy xướng to: "L... a... la... sắc lá" bằng một âm sắc mà ngàn ấy năm trời bây giờ bà vẫn nghe rõ dường như hôm qua Bà ngửi thấy mùi hoa phượng hăng hắc, cả mùi dầu mỡ phả ra từ hoài niệm. Hai mươi năm. Đủ để làm nên phép lạ cho đời bà. Bà được đi xa chữa mắt. Được... Được... Nhưng còn người ấy?

- Đi em!

- Chút nữa!

- Nếu em thích quá thì anh hỏi mua vậy. Họa sĩ ời!

Trong một góc, cái đầu bù xù động đậy.

- Bức tranh vẽ cô gái với nhành phượng giá bao nhiêu? Không thấy đề giá.

- Bức đó à? Tại sao không là bức khác?

- Tại vì vợ tôi thích.

- Nhưng bức đó không bán.

- Bao nhiêu tôi cũng mua.

- Rất tiếc. Đó là tranh người ta gửi.

- Ông làm ơn cho tôi... gặp người ấy được không? - Người đàn bà xen vào.

Người họa sĩ đứng tuổi có khuôn mặt mệt mỏi, nhàu nát nhìn người đàn bà chăm chú rồi thở dài:

- Cả tôi cũng không biết anh ta bây giờ ở đâu, còn hay mắt. Anh ta không phải là một họa sĩ nhưng anh ta vẽ dễ dàng như người ta thở. Chúng tôi tình cờ quen nhau. Thỉnh thoảng anh ta đến xem tôi vẽ. Rồi một ngày anh ta bỗng đem gửi tôi bức tranh này. Đó là tác phẩm sơn dầu đầu tiên của anh ta nhưng nó khá quá chừ. Chỉ với kỹ thuật thôi không thể được như thế. Tiếc là không có bức thứ hai!

- Tại sao thế?

- Anh ta gửi rồi đi... Đã nhiều năm rồi không trở lại. Tranh chẳng ai hỏi mua mà có hỏi mua tôi cũng chẳng nỡ bán. Đó có thể là tác phẩm đầu tiên và cuối cùng của một người. Giá bà nhìn thấy anh ta lúc gửi gắm cho tôi nửa tâm hồn anh ta nhỉ?

Họa sĩ nhìn ra đường, ánh mắt xa xăm:

- Bà thấy kia! Dòng đời như nước. Ai biết anh ta bị cuốn về đâu?

Người đàn bà lặng lẽ khóc. Bà đã quen lối khóc không trào lệ cả thời thơ ấu tới tằm.

- Nếu bà còn thích, một năm nữa bà quay lại. Tôi giữ thế cũng đã lâu rồi. Một năm nữa anh ta không trở lại, tôi sẽ trao nó cho người biết trân trọng nó.

- Dạ.

Tiếng "dạ" nhỏ nhẹ, thẩn thờ rút ra như tiếng thở dài khép lại cuộc đối thoại. Nó cũng mệnh mang, bất định như cuộc đời. Người đàn bà đứng trước bức tranh với một dáng vẻ khiến người họa sĩ già không

thể không phác họa bằng mắt. Bà lặng lẽ từ biệt nỗi buồn rục rĩ rồi đi ra khỏi phòng tranh.

Họ đi rồi. Họa sĩ cảm thấy trống trải. Ông nhìn những bức tranh. Chúng cũng lặng lẽ nhìn ông, thì thầm trong vô thanh. Chụp lấy mũ, ông lê những bước chân cô đơn, mệt mỏi trên hè phố và mất hút trong dòng người nặng trĩu vui, buồn, bất an...

Quế Hương

Phổ Hoài

Đại học Đà Nẵng, nơi mời ông về thỉnh giảng, khi biết ông muốn thăm phố cổ Hội An, đã cho xe đến đón nhưng ông từ chối. Ông muốn đi xe đồ, hay nói đúng hơn thẳng Dậu đòi đi xe đồ...

Vẫn loại xe buýt cổ lỗ sĩ từ thuở thẳng bé đi nhưng người thì ép nhau như mắm. Kẹp ông vào giữa là hai cha con. Ông bố tỉnh bơ hút thuốc phả khói vào không khí sặc mùi xăng. Còn con bé khoảng mười một mười hai trông rất tinh ranh. Nó quan sát ông rồi bảo:

- Việt kiều mà đi xe đồ!
- Thế cháu hay đi xe đồ không?
- Chủ nhật, lễ hội là gâu (1)
- Ngày xưa Phố êm đêm lắm không hội hè chi cả.
- Chừ tua-rua (2). Nhờ rứa kiếm chác được.
- Kiếm gì?

- Mơ-ni (3). Con bé phát ngôn như trộn món hồ lớn.

Thằng Dậu quay đầu nhìn ra ngoài. Hấn từng háo hức ra khỏi phố cổ đến một thành phố hiện đại và náo nhiệt. Bốn mươi năm sau, vẫn cái vẻ hăm hở không nguội lạnh ấy, ông lại mãi mê nhìn những đụn rơm ngất ngheo, những nón sắn khoai phơi vô tư trên mặt đường, những con trâu dừng đỉnh bước không hề mang vẻ tất bật sợ hãi của con người... Băng qua con đường gập ghềnh còn nét thôn dã ấy, ông đi tìm lại thời gian đã mất.

*

Bỏ đôi thùng đã mức đầy nước cho mẹ gánh, thằng Dậu chạy một mạch đến trường Trần Quý Cáp. Chiều nay công bố kết quả thi tuyển vào lớp đệ nhất (4). Bài làm gần như trọn vẹn, hấn vẫn lo. Hồng là ở nhà đi bán bánh ít lá gai.

Thủ khoa... Nguyễn Văn Dậu, sinh ngày 10-2-1945... Tai hấn lũng bùng. Tiếng xì xào vang lên. Thằng Dậu con bà gánh nước thuê đó! Đúng mình mà! Thằng bé chui ra khỏi đám đông, chạy một mạch về giếng Bá Lễ. Mẹ đang đặt gánh lên vai. Nước òa ra đất. Mẹ òa khóc. Phần thưởng mẹ dành cho thủ khoa là một tờ mười đồng mới toanh, tờ bạc đầu tiên thằng bé sở hữu. Mẹ bảo ăn gì tùy thích. Hấn nắm chặt tờ bạc và ra phố. Hấn đi qua gánh lục tào xá, qua tiệm mì Quảng, cao lầu, qua mẹt xôi ngọt, rổ bánh ít lá gai của con bé gần chùa Cầu. Nước bọt tứa qua kẽ răng nhưng thằng bé cứ đi thẳng. Hấn đi ra bến xe.

- Cháu có mười đồng... cháu muốn ra ngó Đà Nẵng cho biết. Chú cho cháu đi với!

- Rứa mi có quay vô không?

- Có.

- Đi khứ hồi mà mười đồng thì bèo quá nhưng tau đang ế khách. Cho mi đi nhưng xuống bến cũng ngồi trên xe nghe chưa! Tau quay vô là mi hết về. Đưa tiền đây, quý ông!

Thằng bé nhìn thấy Đà Nẵng từ trên xe - một trời náo động! Hấn tự nhủ nhất định sẽ ra đây học. Hấn sẽ bay đến những thành phố náo nhiệt và to hơn nữa, bay qua cơ cực đói nghèo bằng đôi cánh học vấn.

Vâng, ông đã bay rất xa! Để bắt chợt chiều qua, khi khách sạn dọn tráng miệng bằng món bánh ít lá gai của Phố, con chim hải âu lại thêm làm con chim sẻ, chí chát đánh chuyền bằng âm thanh trên một mái cổ tháp lè tè, rêu phong cũ kỹ. Ông đã ăn lại món thềm thời thơ ấu trong nỗi cồn cào khó tả và bỗng nhớ những đốm sáng lập lờ trong nhà xe nơi mẹ ông cô đơn khát khao rít từng hơi thuốc Cẩm Lệ.

Phố không là quê nhưng là một mảnh đời ông, một cuộc đời cứ như bị chặt khúc theo từng bước mưu sinh nhọc nhằn của mẹ. Cha bỏ mẹ. Mẹ bỏ làng với cái thai trong bụng. Quê hương chính là những nơi bao dung với kẻ phiêu bạt bất hạnh trong đó dịu dàng nhất vẫn là Phố! Đêm ấy ông ngồi vẽ nguệch ngoạc trên giấy khung trời tuổi nhỏ của mình. Hai dãy phố hẹp thân tình chập chùng mái ngói âm dương uốn lượn. Những ngôi nhà sâu hun hút, cũng như nếp nhà cổ cất giữ kỷ niệm ở phố Hoài. Ông vẽ con hẻm có cái giếng Chăm tuổi ngót nghìn năm cho nước ngọt ngào trong vắt. Hồi ấy gần như nhà nào cũng uống nước giếng Bá Lễ. Người ở Phố tin thiếu thứ nước ấy, bát cao lâu trở nên nhạt, chén trà sớm vô duyên. Giếng được rào che chắn bốn bề. Người vào gánh nước đi qua một lối nhỏ. Lấy nước sẽ sàng, không vương vãi, không được tắm. Mẹ thuê một góc nhà vừa

kê cái chõng và nuôi ông ăn học bằng nghề gánh nước thuê cho Phố. Mười năm trời, giếng là nguồn sống của mẹ con ông. Ông vẽ cái chõng của hai mẹ con bằng một hình chữ nhật bé tí và chất lên đó những chấm tròn - cái thúng đựng đồ linh tinh của mẹ, cái rương nhỏ bằng gỗ đựng sách vở của ông trong đó có quý nhất là xếp giấy khen và bức tranh phác họa chùa Cầu bằng bút chì, phần thưởng của thầy giáo lớp nhất (5)... Hồi ấy ông nổi tiếng nghèo nhưng thông minh học giỏi. Thị xã nhỏ biết cái thằng bé không cha, con chị gánh nước thuê không chồng, quanh năm suốt tháng đi học với cái bị lát, sách toàn mượn chép. Chép xong coi như học xong.

*

Quý khách vui lòng xuống đây. Mọi phương tiện giao thông đều không được đem vào phố cổ trong ngày lễ hội. - Bác tài thông báo. Con bé ngồi cạnh tỉnh bơ lồi từ trong bị bộ quần áo cũ rách choàng lên bộ cánh đẹp. Tích tắc, hai vị khách ngồi bên ông biến thành hai nhân vật cái bang.

- Bye! - Con bé nheo mắt tinh quái rồi hai cha con biến mất trong dòng người. ánh mắt và nụ cười nó khiến ông phải đưa tay sờ túi! Cái ví ông để một ít tiền tiêu vặt đã không cánh mà bay!

Chưa bao giờ Phố đông như thế! Con đường nhỏ bề ngang vừa một chiếc xe bốn bánh ngập tràn khách nội, ngoại và phóng viên. Những ngôi nhà rêu phong cũ kỹ, thấp lè tè, sâu hun hút bị khuấy động tỉnh giấc thập thò nhìn những vị khách đẫm sắc màu hiện đại.

"Ông có thấy con chó màu đen có hai chấm vàng ở mắt không... hu... hu... đông quá, nó lạc rồi!" - "Chó khôn lắm, biết đường về nhà mà!" -

"Cháu về rồi, không có" - "Cháu ở mô?" - "Đường Nguyễn Huệ" -

"Hay quá! Hồi nhỏ ông cũng ở gần đó. Cháu có biết cô Rêu con thầy

Toản không?" - "Cháu không biết, hu... hu... Milou ời!". Ông chợt nhận ra ông đang hỏi thằng bé khoảng mười tuổi, trái tim bé bỏng đang tan nát. Thầy Toản mắt lâu rồi. Con Rêu cũng chẳng phải là tên chị. "Chị thích rêu, màu của Phố! Gọi chị là Tường Rêu!" - "Răng không gọi là ngói rêu?" - Chị tũm tũm cười khoe đôi lúm đồng tiền xinh lắm. - "Đừng khóc. Ông cháu mình đi tìm". Ông và thằng bé như bị cuốn đi bởi thác người. Thỉnh thoảng ông nghe tiếng nó nức nở khóc gọi con chó nhưng không thấy nó. Gần như cả Đà Nẵng đổ về. Từ thời hiện đại, đi có ba chục cây số để trở lại thời quá khứ nên quá đi chứ! Ông đã chứng kiến trên đường về Hội An những chiếc xe máy của đám thanh niên choai choai sột ruột lội bừa xuống ruộng để vượt lên cái đám đặc kín mặt đường. Càng về đêm càng nhón nháo. Người khuấy động Phố. Phố bị che khuất bởi người. Đáng lẽ ông đừng trở lại vào ngày hội. Hòn Phố sẽ tan biến trong náo động, màu mè. Ông ghé vào quán cao lầu ông ăn lần đầu cách đây bốn mươi hai năm. Anh chàng phục vụ đóng bộ áo tàu đen cài khuy với cái quần jean và giày đinh bưng tới cho ông một bát.

"Mang tiếng ở Phố mà chừ ăn cao lầu lần đầu hả? Tội chưa? Chị kêu cho tô nữa hỉ? Ăn từ từ mới thấm cái ngon. Ngó ri chớ không nời mô bắt chước được. Thiếu nước giềng Bá Lễ, tro củi cù lao Chàm, rau sống Trà Quế, cao lầu dỡ ệt!".

Ông húp nuốt vội vã như thằng bé được ăn bát cao lầu đầu tiên. Cổ nghẹn lại vì hồi ức. Sau này cũng vẫn những món ăn đó, không có chị ngồi trước mặt, hương vị Phố nhạt hẳn.

Hân, Phi, Cẩm, Phô... Dậu... Chị Rêu ngân nga xướng ngược thứ tự năm cái tên đứng đầu lớp trong tháng - 5 tên được miễn phí theo thông lệ của thầy Toản. Thầy vốn là một công chức rất giỏi tiếng

Pháp không hiểu vì lý do gì lại nghỉ việc ở nhà mở lớp dạy Pháp văn. Giàu nghèo không kể, con ai không biết, hễ xếp từ thứ nhất đến thứ năm thầy không lấy tiền. Hồi hộp nhất vẫn là đĩa đứng nhất. Đĩa ấy được con gái kiêm phụ tá của thầy thưởng riêng một món đặc sản Phố. Chị Rêu biết thế nên công bố vị thứ như kiểu người ta công bố kết quả hoa hậu, đĩa giỏi nhất sau cùng. Có lần thằng Đậu đã khóc nức nở khi bị tước niềm vui lớn đó. Chị Rêu mắng: "Con trai mà mu khóc (6), tham ăn. Mi ăn hoài để cho đĩa khác ăn với chứ! Con khỉ!". "Con khỉ" năm ấy mười ba, còn chị Rêu mười tám có đôi má lúm đồng tiền và tiếng - cười - bánh - đập. Cười đã xinh mà nghe cười còn mê hơn nữa. Xốn xang rộn ràng. Chị thích những món có bánh trắng còn thằng Đậu thích nhìn chị ngồi ăn bánh trắng nướng ở góc đường. Chị ăn như đĩa bé. Tàn ngần khi bẻ mảnh đầu chiếc bánh tròn vành vạnh điểm những "vì sao" hột mè sau đó mê mải, giòn tan, say sưa cho đến mẩu cuối cùng. Người Quảng thích bánh trắng. Nhưng hần chưa thấy ai ăn bánh trắng với ánh mắt long lanh, với niềm vui thơ trẻ giòn tan say đắm như chị.

Chị yêu cũng giòn tan say đắm. Chị yêu thầy Tường dạy văn nổi tiếng thị xã. Chị mê thầy như hầu hết những đĩa con gái học thầy nghe thầy dạy Truyện Kiều. Thầy giảng Kiều như kẻ bị Kiều ám. Thầy thuộc Kiều như kẻ ngoan đạo thuộc kinh. Thầy vẽ cả sơ đồ mười lăm năm lưu lạc của nàng Kiều. Cứ nghe thầy thao thao bất tuyệt về tình yêu của Kiều và chàng thư sinh Kim Trọng tại học trò há hốc miệng. Rồi hết học hết mê. Chị Rêu không thể. Hết học thầy, chị tiếp tục có mặt trong giờ văn của thầy bằng cách nghe kể lại.

Chị thương thằng Đậu vì hần nghèo mà học giỏi và vì... hần đang là học trò cưng của thầy Tường! Buổi nào có giờ văn, chị túm hần bắt

tường thuật. Từ cái áo thầy mặc, đến bài thầy giảng, lời mắng mỏ khen chê học trò... Chị trả công tường thuật bằng sách. Chị cho hần mượn sách của chị và đôi khi còn cả gan lén cho hần mượn một đôi quyển trong tủ sách gia đình. Thầy Toàn quý sách hơn cả của cải. Sách được xếp ngay ngắn trong tủ, đánh số, xếp thứ tự theo từng loại nên nhìn vào biết ngay thiếu đủ. Ngôi nhà cổ thâm nghiêm trở nên thân tình và đầy mê hoặc. Hần thích sờ vào những đồ vật gọi dĩ vãng hào phú sang trọng, ngấm những kèo cột chạm trổ tinh vi, kinh ngạc về vẻ đẹp thách thức thời gian của chúng. Thầy Toàn ngoài giờ dạy học thường ra hậu viên chăm sóc cây kiểng và hòn non bộ. Vĩ trụ được thu nhỏ trong vuông sân, khoảng trời bé bằng manh chiếu. Căn nhà ấy hẳn già cỗi và lặng lẽ lắm nếu không có tiếng cười của chị Rêu. Dường như để át tiếng thì thào của quá khứ trong mọi góc xó, chị cười to lắm. Tiếng cười không tan ngay mà vang vọng như trò cút bắt trong rường cột, tường vách rồi ẩn trong tâm hồn thẳng Dậu. Hần thích nghe chị cười nên giành mẹ đổ nước cho nhà thầy. Trông hần cống nước, chị Rêu không thể nín cười được. Hần còn cố ý ve vẩy như mụ đàn bà để chọc chị cười. Đổ nước xong chị Rêu thường mở vung nồi cơm cho hần một khoanh khoai Trà Đỏa mật vàng ươm, nóng hôi hổi. Hần ngồi ăn, còn chị ngồi hỏi chuyện thầy Tường. Chị kể hồi ấy, chị ngồi gần cửa sổ. Suốt giờ học chị chống tay lên má say sưa quan sát sự chuyển động của cục yết hầu thầy, nơi phát ra những ngân rung sâu thẳm. Khi giảng bài, ánh mắt thầy thường tìm chỗ đậu như để neo lại nếu thầy đi xa quá. Vô tình đúng chỗ chị Rêu ngồi, bên cửa sổ lớp. Thầy nhìn chị mà! - chị Rêu khẳng khẳng. Thằng Dậu cũng khẳng khẳng: Chừ em ngồi chỗ nó. Thầy cũng ngó em.

*

"Tưởng thấy xe ngựa, xe kéo, hình bóng người xưa té ra toàn dân hiện đại. Thị xã như sân khấu" - Người khác bước bên cạnh ông nói.

- "Nhưng đêm diễn hoành tráng đấy chứ! Trên cạn, dưới nước, đủ mọi loại hình văn hóa".

- "Theo tui mọi ngày ở đây đều là ngày phố cổ. Làm ri tuy yêu Phố nhưng lại khuấy động không khí cổ tự nhiên của Phố. Du lịch phát triển, tui sợ Phố không còn là Phố ngày xưa..." - Rứa xa Phố Hoài bao lâu rồi?" - "Hai mươi sáu năm" - "Còn tui... bốn mươi năm!".

Bốn mươi năm, đủ để đời người vụt qua, để nước dưới cầu cạn.

Dưới mắt các nhà khoa học, sau bốn thế kỷ tồn tại, chùa Cầu đang bị lún nghiêng, già rạc nhưng dưới mắt ông, trong ánh sáng huyền ảo dịu dàng của những ngọn đèn lồng, cầu vẫn điểm lệ như mỹ nhân cổ. Chị Rêu đứng bên tê cầu, gần tượng hai chú khuyển. Tóc chị buộc túm bằng khăn mùi xoa trắng. Má chị hồng và mắt chị long lanh. Thằng Đậu đứng bên ni cầu, cạnh tượng hai chú hươu. "Mi ngó tè! Hai con khỉ ngó hai con chó mấy trăm năm rồi không chán nhau!".

Khuya. Hội tàn. Người hăm hở về rồi lũ lượt đi. Còn những ngọn đèn lồng thức trước hiên vố về mấy dãy phố cổ chưa kịp hoàn hồn bởi đông đúc náo động bằng thứ ánh sáng mờ ảo xao xuyến. Phố lấy lại vẻ rộn ràng trong yên tĩnh. Nhà thời thụt, mái lô nhô, những nét lượn mềm mại, nao lòng. Loanh quanh luẩn quẩn cho lòng bứt sóng sánh, ông về lại nhà thầy Toàn. Ông nhận ra ngôi nhà bởi vẻ tàn tạ cũ kỹ và bướng bỉnh kiêu hãnh của nó. Vẫn hai cái bát quái lót vải điều tròn xoe như mắt cửa ngoái nhìn quá khứ và canh chừng hiện tại. Vẫn bậc thềm, ngưỡng cửa, vách gỗ tự tại trong cũ càng. Tựa lưng vào quá khứ, ngôi nhà vẫn tạo cho ông cảm giác bí hiểm và cuốn hút như

ngày nhỏ. Hồi còn sống, thầy Toàn không bao giờ để bàn tay nào chạm vào tu sửa. Thầy theo Tây học nhưng ngọn gió thời đại dường như không lọt qua nổi hai ô cửa nhỏ trên cái gác thấp lè tè, nơi những bức tranh cổ họa về hoa, điệu, tứ thời, bát tiên... của ông cha án ngữ. Mùi xạ thơm đường như vẫn phả ra từ căn gác tối sâu hun hút ấy. Thỉnh thoảng khi thầy vắng nhà, thằng Đậu được chị Rêu cho lên gác thăm lão đầu hói, mặt tròn, cười trong râu mà chị giới thiệu là lão Lạt Ma. Hấn thích lão lắm. Trông lão thật sống động từ cái liếc mắt đến nụ cười, dáng vẻ đến nếp áo. Cái vẻ hồn nhiên tự tại của lão rất dễ thân thiết.

Ông ngồi tựa vào vách. Còn thằng Đậu nhào qua lằn cửa đóng đi tìm chị Rêu, đi thăm lão đầu hói, thăm tủ sách nơi nó đã từng ước mình là con mọt để chui vào... Ông vuốt ve những khe gỗ nứt nẻ bởi thời gian và có cảm tưởng nghe chúng đáp trả bằng tiếng thì thầm bí mật của xa xăm.

- Trò Đậu, trò lấy ở mô những bài thơ vịnh các nhân vật Truyện Kiều rứa? - Thầy Tường cầm quyển vở thuyết trình hỏi:

- Dạ... trong sách.

- Cho thầy mượn sách một hôm được không?

Nghe hấn về kể, chị Rêu hỏi hả bảo hấn đưa sách cho thầy, còn nảy ý tặng luôn cho thầy bản Kiều cổ mà ba chị rất quý. Thằng Đậu được giao nhiệm vụ trao sách với lời dặn: đừng nói tên thật của chị vì hồi học với thầy chị dốt văn lắm! Hấn mở trang đầu đọc dòng chữ nắn nót: Thương quý tặng thầy, người dạy Kiều hay nhất. Học trò cũ.

Tường Rêu.

- Học trò của thầy không có đưa mô tên ri cả. Tên ngộ quá hè! - Thầy Tường ngớ ngàng.

- Thầy khen rứa hả? - Chị đỏ mặt như nhận một lời tỏ tình.

Niềm vui âm thầm nhảy múa suốt mùa đông bởi cứ sau mỗi cơn mưa, chị lại rủ thằng Đậu đi ngắm phố rêu. "Màu thời gian không xanh. Màu thời gian tím ngắt..." (7). Còn với chị, màu thời gian xanh mượt. Từ mái đến tường, từ hẻm đến phố chợ... tất cả được khoác tấm áo nhung rêu óng mượt. Những sắc độ xanh chồng chồng lớp lớp, gói lên nhau như những mảng thời gian được lưu trữ. Chị bảo chị không thể xa Phố được vì chị lỡ say rêu. Chị có thể ngồi lặng cả giờ để ngắm một bức tường rêu phủ. Rêu chảy từ trên mái xuống tường, non nỏ đến dại lòng, thăm thẳm đến tê tái. Đôi cây hoa dại cheo leo trên mái học đánh đu nghịch ngợm trên tường, hồn nhiên toét miệng cười. Mái ngói âm dương như những khuôn mặt thời gian đủ màu đủ vẻ, sau mưa chợt ngời sáng bởi vô số nụ hoa rêu li ti rộn ràng. ấy là lúc phố đẹp đến mềm lòng.

Tình yêu non dại của chị âm ỉ như lò than nướng bánh tráng. Mỗi buổi học, thằng Đậu lại về kể chuyện thầy Tường, cả chuyện học trò cấp đôi thầy với cô Hoa dạy Sử ở đường Bạch Đằng, chuyện gặp thầy đi ăn chè với cô Hoa, chuyện hai người ra Đà Nẵng xem phim... Chị vẫn cười khi nghe kể, có điều tiếng cười như tiếng thủy tinh vỡ. Đám cưới thầy Tường với cô Hoa diễn ra chóng vánh và độc đáo. Chú rể rước dâu đi bộ qua phố cổ, qua khỏi chùa Cầu mới lên xe về Đà Nẵng. Học trò rồng rắn đi coi cười nói tưng bừng. Chị Rêu đứng ở cửa nhìn ra. Chị cười nhiều hơn cả. Khi đám cưới khuất cuối phố, nụ cười vẫn đông cứng trên môi chị. Đôi lúm đồng tiền lún sâu kéo theo hai khóe miệng căng ra tưởng chừng không thể khép lại được. Cứ thế chị cười đến chảy nước mắt. - "Răng chị cười dữ rứa?" - "Tau cười con ranh ngốc nghếch". Sau đó chị quạt lò nướng bánh

tráng, ăn một lần ba cái đến sinh bụng, bỏ cơm. Năm ấy, chị rút tú tài vì chỉ học một mình môn văn. Võ luôn tiếng - cười - bánh - đập. Tết, thầy Toàn tìm bản sách cũ bói Kiều phát hiện mất sách quý, cái tủ sách chỉ mình thầy và cô con gái được đựng vào. Thầy hỏi. Chị im lặng. Im lặng ngay cả khi chịu đòn. Về trơ lì đó càng khiến thầy giận đánh dữ. Thằng Dậu núp bên ngoài chịu không nổi chạy vào nằm sụp xuống tự nhận mình trộm sách. Thầy buông roi. Nhưng ánh mắt bỗng rất hơn roi quát. Đứa học trò cứng bị cấm cửa từ đó.

Ông đã bước ra khỏi ngôi nhà cổ này năm mười sáu tuổi. Nỗi buồn còn hôi hổi tựa hôm qua. Chị Rêu bắt kịp ở mái hiên ôm chầm thằng Dậu òa khóc. Nước mắt chị mặn hơn nước biển cửa Đợi. Da chị mịn mượt hơn rêu Phố. Hấn vùi mặt trong tóc chị hít hương thơm dịu dịu, ngai ngái mùi hoa cỏ và cảm thấy dễ chịu đến bàng hoàng. "Thằng ranh, mi làm chi rứa?" - Chị ngạc nhiên xô hấn ra.

Thỉnh thoảng, mái hiên đầy bóng tối và nước mắt ấy lại hiện về trong giấc mơ thằng Dậu. Cả cảm giác đón đau ngất ngây bàng hoàng chưa hề gặp trong đời ấy. "Thằng ranh, mi làm chi rứa?". Tuổi mười sáu của hấn chưa kịp xanh đã chớm vàng trong nỗi quay quắt được thành người lớn. Lớn mau, lớn mau, hời thằng ranh con!

Hết năm, thằng Dậu chuyển ra Đà Nẵng học. Bốn năm sau, một mình quay lại Phố. Bảy giờ hấn cao hơn một mét bảy, đã đỗ tú tài toàn hạng ưu, vừa được một suất học bổng ở nước ngoài. Hấn đứng trước ngôi nhà đóng kín cửa, cao hơn cửa, choán hết cửa. Hàng xóm bảo chị Rêu lấy một người Hoa gốc Hội An vào lập nghiệp ở Chợ Lớn. Người lớn đứng khóc, nước mắt rõ ướt thêm.

*

* *

Ông sờ lên những vệt nước mắt. Ông tin Phố lưu lại tất cả bởi thời gian nơi đây không trôi, chỉ quẩn quanh rồi dừng lại. Trăng gầy như nét vẽ. Mái cúi thấp để trời thêm cao. Ai đó ném một tiếng ho khan vào tĩnh lặng.

Thằng Dậu đã ra, theo sau là chị, vừa đi vừa cười. Tiếng - cười - bánh - đập roi rói tươi nguyên như mới lấy ra từ hoài niệm. Họ đi qua ông. Ông đứng dậy theo họ. Ông nghe tiếng chị:

- Lăn ni mi ưa ăn chi?

- Bánh tráng đập.

- Mi ưa gặm bắp nướng rưới nước mắm ở bờ sông mà!

- Em ăn ngó. Ngó chị ăn bánh đập đủ ưa nước miếng. Ăn như mở toang cảm giác tận hưởng hương vị.

- Đợi cả tháng để ăn ngó à, thằng ngu! Không chi khổ bằng ăn ngó mi biết không? Nì, thầy Tường có thích ăn bánh tráng đập không hỉ?

- Chị làm con ruồi chui vô nhà thầy thì biết.

Tiếng cười đuổi nhau loăng quăng trong phố hẹp rồi mất hút ở một khúc quẹo mềm mại.

Ông lang thang trong phố theo họ. Thỉnh thoảng dừng bước trước một căn nhà say ngủ. Nhà thằng Phan hồi ấy ông đến học ké sách bằng cách giải cho hần chép giờ là ngôi nhà tân thời, màu vôi trắng bệch, mái ngói đỏ tươi. Nhà con Hòa béo, học trò đầu đời của ông còn nguyên cái bảng hiệu bằng gỗ. Con bé dữ tợn ấy ra sao rồi nhỉ? Hồi ấy, đỗ đầu trong kỳ thi tuyển vào đệ nhất trường Trần Quý Cáp, thằng bé nhà nghèo học giỏi được ngay một chủ tiệm vải thuê kèm đưa con gái học sau hai lớp. Được trả tiền, được cho vải may quần áo chỉ khổ nỗi con học trò mười tuổi coi thằng thầy mười hai tuổi không ra chi. Có gì không vừa ý, bà chằn lập tức thò tay, nghiền răng

ngắt véo thằng thầy đến bầm tím da. Thầy bỏ dạy vì trò dọa: "Ba tau nói mi học giỏi, sau gả tau cho mi. Khi nó ngày mô tau cũng ngắt mi chảy máu".

Ông về lại xóm giềng, đi qua trường Nam tiểu học, trường Trần Quý Cáp... ánh sáng huyền hoặc của trăng non và đèn lồng soi đường cho ông tìm về dĩ vãng.

Phố hẹp, loanh quanh. Đường ngắn, luẩn quẩn. Khi trời sáng, ông nhận ra mình đang ở trong một con hẻm nhỏ, trước cánh cửa hông nhà chị. Ngày xưa, chị hay tựa cửa chơi trò đố rêu nói gì trên bức tường trước mặt. Mùa rêu, bức tường tựa như tấm thảm kỳ diệu biến đổi từng ngày dưới đôi tay người thợ dệt tài hoa. Chị đọc bao nhiêu điều, tưởng tượng bao nhiêu cái từ nét mực rêu ngẫu hứng trên bức tường loang lổ màu thời gian ấy. Thằng Đậu vắt trí tưởng tượng giải mã ngôn ngữ rêu bí ẩn ấy như chơi cút bắt với tâm hồn chị. Bức tường ấy đang hiện ra trước mắt ông còn chị hiện ra trên rêu, ngửa cổ cười.

*

Phố thức dậy với tiếng chân, tiếng rao quà. Những cánh cửa lần lượt mở. Những cây dù, tấm bạt lại được căng ra. Cư dân hiện đại trong lòng Phố bắt đầu một ngày mới thông thả, khẽ khàng. Một người đàn ông lam lũ chở bắp luộc bằng chiếc xe đạp dừng bên mời ông mua mở hàng. Ông mua hai quả bắp nóng hổi và trả bằng tờ giấy bạc 50.000 vì ví tiền lẻ đã bị mất trên xe buýt. "Cháu đã bán chi mô. Bác đợi cháu đi đổi hí!". Ông gật đầu. Thằng Đậu hổi hả lộ, gặm nhai bằng những chiếc răng đã mòn của ông. Quả thứ hai hần gỡ từng hàng, ăn từng hạt như sợ hết. Hần ăn mê mải không để ý người bán bắp đã quay trở lại với mớ tiền thối. Anh ta mỉm cười nhìn vị khách

sang trọng ngồi mút nước ngọt từ cái cùi bắp - "48 ngàn tiền thối đây bác?" - "Hồi nhỏ bác còn nhai cả cùi nữa kia! Ngọt lắm! Còn chỗ tiền thối, cháu bán cho bác trái nữa để hấn ném từng hạt vào miệng" - "Hết rồi bắp của cháu cũng chưa hết chỗ tiền này bác ạ!" - "Ăn thương ăn nhớ giá khác, cháu cứ cầm đi!".

Ấm bụng, ấm lòng, ông ngồi ngắm những nụ hoa rêu nhỏ nhắn lấm tấm bên trên mái cổ. Trên gương mặt chập chùng lô xô những con sóng thời gian kia là màu biển lặng, lặng đến độ soi mình thấy lòng thanh thản. Lâu lắm, ông mới được hưởng một buổi sáng thư thái như thế này. Một niềm bình an kỳ lạ xâm nhập tâm hồn ông khiến ông có cảm giác mình đang đứng dưới bóng râm thời gian đợi chờ mở cửa với lời chào quen thuộc: "Mi tới đổ nước hả?".

Q.H

- (1) Tiếng Anh: go (đi)
- (2) Tiếng Pháp: toujours (luôn luôn)
- (3) Tiếng Anh: Money (tiền)
- (4) Lớp đầu tiên của cấp phổ thông cơ sở.
- (5) Lớp cuối cùng của cấp tiểu học.
- (6) mau khóc
- (7) Thơ Đoàn Phú Tứ

Quế Hương

Tí Bụi

Hồi mới đến ở, nhà tôi cứ tí tí mất dép. Đôi xăng- đan con mới xỏ chân ngày mồng một Tết, mồng hai phải đi dép cũ! Anh bạn đến chơi lịch sự cởi giày ở tấm chùi chân trước hiên, ra về chỉ còn đôi vớ! Học trò đến thăm có đưa đi chân không về! Tôi than phiền với người hàng xóm, chị ấy bảo: "Thằng Tí chứ ai vô đây. Sư tổ ăn cắp vật. Cô vô nhà hấn mà chửi". Tôi không biết chửi. Vả lại không bắt quả tang làm sao mà chửi... hấn! Thế là tôi bắt đầu cảnh giác. Khi có khách, tôi nhìn chăm chăm ra cổng.

Rồi nhà tôi bỗng xuất hiện một vị khách không mời. Đó là một con chó đen tuyền, gầy gò ngồi trực trước cửa. Ngó bộ dạng chẳng mấy khi được no của hấn tôi thấy thương ném cho mấy mẩu xương. Hôm sau, hấn lại xuất hiện, mắt dán vào tôi. Không cầm lòng được, tôi lại cho ăn. Cứ thế ngày lại ngày, giữa hấn và tôi bỗng hình thành một mối dây buộc chặt. Có xương tôi để dành cho hấn. Đi ăn giỗ ở nhà mẹ tôi cũng nghĩ đến hấn và nhặt cả túi xương về. Tôi mở cửa cho hấn vào nhận quà. Hấn nhìn đồng xương ứa nước dãi nhưng chưa ăn ngay. Hấn nằm xoài trước hiên, gối đầu lên hai chân trước thở hắt

ra sung sướng như một kẻ được nằm nghỉ trên chiếc giường thân thuộc của mình, mắt vẫn ngó tôi đợi chờ một cái vuốt ve Bao giờ ăn hán cũng chưa lại một mẩu to nhất tha về. Thế rồi một lần hán đang ăn bỗng có tiếng huýt gió. Lập tức hán bỏ bữa rồi len lén tha một chiếc dép chạy ra cổng. Thì ra thủ phạm trộm dép nhà tôi chính là hán. Nói đúng hơn là tên huýt gió. Thấy tôi cảnh giác, nó huấn luyện con chó thành tòng phạm.

Hán vẫn ngồi trước cổng nhà tôi dấu cổng và cả lòng tôi đã khép. Thấy tôi, hán vẫy đuôi. Tôi bỏ đi, hán tru lên thăm thiết. Giận dữ tôi ném chiếc dép còn lại mà hán đã tha mất một chiếc qua rào nhưng hán không thèm nhặt. Ném một mẩu xương hán cũng không buồn ăn. Hán chỉ nhìn tôi và cái cổng đóng chặt như muốn hỏi tại sao không mở cho hán.

Tôi gặp hán đi cùng một thằng nhóc ra chợ. Tôi lơ hán còn hán chạy đến vẫy đuôi tíu tít mừng tôi. "Win. Lại đây!" - Thằng nhóc gọi. Thì ra hán tên Win. Còn thằng kia chắc là Tí bụi vì trông hán rất "bụi". Loắt choắt, bần thiêu, ranh mạ Mua xong, ra đến cửa chợ tôi bỗng nghe tiếng chân sầm sập và tiếng la í ới: "Trộm... trộm... bắt lấy... ". Một con chó đen miệng ngậm tảng thịt lao ra khỏi chợ, ngang qua tôi bỗng dừng lại. Chỉ cần tích tắc khựng lại ấy, người đuổi theo đằng sau đã kịp quật một gậy. Đau quá hán khuyu xuống. Chiếc gậy lại nhắm đầu hán vút tới. Tôi kịp thấy đôi mắt hán nhìn tôi da diết...

Không nghĩ, tôi đưa chiếc giỏ thức ăn đỡ đòn cho hán. Con chó thoát hiểm gượng dậy lão đảo chạy tiếp, còn tôi ngồi giữa đồng đồ ăn tung tóe với bao câu rủa ráy: Điên. Tự nhiên hưng! Chắc là chủ. Ngó thế mà chủ của con chó ăn cắp! Đền đây! Ba chục ngàn! Hơn một ký thịt đấy!... Mất toi tiền vô duyên.

Trưa hôm ấy, một đôi dép phiêu bạt bỗng về lại mái nhà xưa. Từ đó cổng nhà tôi hay mở và con Win vào nằm xoài trước mái hiên đầy nắng. Nó ăn, lơ mơ ngủ rồi sực nhớ đến chủ lại tất tả ra về. Thỉnh thoảng tôi gói cái gì đó trong bao nylon. Con chó thật khôn, thấy đưa bao nylon là biết ngay quà của chủ lập tức ngậm ở miệng chạy về. Trong bao nylon đôi khi còn là mấy chiếc áo cũ. Soạn đồ của con, tôi chạnh nghĩ đến chiếc áo bản ngắn cũn cỡn không cài khuy của Tí bụi...

Con Win ngày càng nặng nề. Thì ra hần sắp làm mẹ. Một lần có giỗ, đợi hần không ra, tôi cầm bịch thức ăn hỏi nhà Tí bụi. Hần ở tuốt xóm trong, bên hồ rau muống của bà Tư... Không ai thấy cha hần. Hai mẹ con sống lẩn lóc ở hè phố bụi bờ. Bà Tư cho che tạm túp lều bên hồ rau muống để vừa canh rau cho bà vừa có chỗ chui ra chui vào. "Nhà" Tí bụi mùa hè mát nhưng mùa đông lạnh lùng! Túp lều đầy rác, nhỏ nhoi như tai nấm, không biết tựa vào đâu để trốn gió. Những tấm nylon che chắn tạm bợ cứ lật lòng khoe túp lều nát rác đuổi nhau loăng quăng. Bà mẹ tâm thần của Tí bụi ngày nào cũng đi kiếm rác rồi tần mẩn đếm như người ta đếm tiền, thỉnh thoảng phì cười một mình. Con Win có nhiệm vụ không cho người lạ vặt rau muống của bà Tư, không cho bà điên ra khỏi nhà ban đêm và theo Tí bụi kiếm ăn. Thấy tôi, hần nhồm dậy mừng rồi lại nằm xuống hãnh diện liếm mấy chú cún bé xíu trên chiếc bao tời rách như muốn khoe rằng con hần đây! Còn Tí bụi đang luộc rau muống bằng rác, chùi tay vào quần giương mắt ngó tôi.

Trong túp lều rách nát ấy, những sinh vật khốn cùng lại rất thương nhau. Thấy cách Tí bụi săn sóc bà mẹ điên và bày chó, tôi nhận ra sau lớp bụi đời và cáu bẩn, tâm hồn hần vẫn lóng lánh những sắc

màu đáng quý. Bầy chó con dễ thương lên từng ngày. Tí bụi bảo con đẹp nhất sẽ tặng tôi. Nhiều đêm tôi thức giấc, túp lều ngập rác mà không thiếu tình yêu ấy bỗng hiện ra... Cả những dự tính. Chẳng hạn chuyện Tí bụi học chữ, đi bán vé số thay vì moi rác và ăn cắp...

Sáng ấy, tôi có tiết thao giảng. Vừa dắt xe ra đã thấy Tí bụi đợi cổng:
- Cô ơi! Con Win...

Tí bụi không nói hết nỗi câu, nghẹn ngào... Con Win xong đời rồi!
Nạn đập chó, bắt mèo đang hoành hành. Tôi đoán ra ngay có sự, nhưng tiết dạy đang chờ. Tôi đạp xe đi, Tí bụi, con Win và bầy con chưa mở mắt của nó theo tôi đến tận cổng trường.

Bà mẹ điên của Tí bụi đang lang thang khắp xóm tìm con Win, gặp ai cũng hỏi: "Thấy hấn mô không? Đêm qua tui trốn hấn đi chơi... Chừ hấn trốn tui đi chơi... ". Dấu máu con Win vẫn còn trên lối xóm. Hấn bị bọn bắt chó quật gậy sắt vào đầu khi chạy theo bà điên...

Trời trở lạnh. Túp lều bên hồ rau muống đầy gió và im lặng. Những mảnh nylon rách te tua vẫn cuồn cuộn loạn trong vũ khúc gió. Rác loảng quăng chơi trò đuổi nhau. Không thấy Tí bụi. Lù lù trong túp lều trống hoác là ổ chó chưa mở mắt. Chúng đang đói lạnh vì thiếu mẹ. Tôi cầm đĩa sữa đến và thấy lũ chó châu đầu rúc vào một đồng đen đen. Nhìn kỹ thì Tí bụi... Nó trùm bao tới, khoanh người ủ ấm cho lũ chó con.

Tí bụi ngủ. Bầy chó con cũng ngủ. Còn tôi... bầm lòng!

Quế Hương

Tiên ngồi khóc

Vào mùa hè cuối cùng thời trung học, Sim phải chứng kiến một tấn thảm kịch quá sức chịu đựng của trái tim tuổi 18. Tấn thảm kịch đã thuộc về quá khứ, một quá khứ mà người ta không thể nào sửa chữa, lại cứ hiện về riết róng trong một nỗi dằn vò không dứt.

Con người ăn năn và sám hối là mẫu nhân vật được quan tâm trong văn học ta những năm gần đây. Nếu “con người là sinh vật có thể đẩy đồng loại mình vào chỗ chết...” (ý tưởng này vận vào Sim có nghiêm khắc quá không?), thì con người cũng là sinh vật có thể làm ra phép lạ cứu rỗi đồng loại.

Cả Sim và Tội đều là những người có năng lực cứu chuộc đó. Từ khi giúp Tội “vẽ ước mơ lên trời xanh“, Sim đã biến cả hai thành tiên, không phải chờ đến khi học nghề thầy thuốc chữa bệnh cho người bất hạnh (một mô típ hơi cũ?).

Cũng như Một cuộc đua, truyện ngắn này cho thấy cái tôi dằn vặt và trăn trở trong văn Quế Hương đang có xu hướng rút về tuyến sau, nhường chỗ cho những nhân vật trẻ tuổi tự lên tiếng bằng ngôn ngữ của chính mình.

Khả năng hóa thân của nhà văn càng rõ hơn trong một cấu trúc dồn

nén. Một chút huyền hoặc lồng trong câu chuyện đời thực làm cho nỗi đau ngấm sâu và âm ỉ. Viết đối thoại rất khó, vậy mà văn đối thoại của chị ngày càng linh hoạt.

Những câu văn ngắn, nghe trong giọng kể như có chỗ ngắt quãng vì tiếng nấc nghẹn. Với Quế Hương, có lẽ sức mạnh của văn chương vẫn là ở sự hóa giải và thanh lọc tâm hồn.

Những Sơn, Phong, Thiệt... hãy múc từng gáo trắng dội lên nhau đi, hãy hái hoa nắng ném vào nhau đi. Khu vườn của nội đã chữa lành vết thương cho Sim: Sim ơi, đừng khóc nữa!

Huỳnh Như Phương

Ba đứa không có số ký danh leo đẹo theo tôi tự tìm chỗ ngồi. Thành Sơn cầm cúi làm bài. “Chuyên gia phao” Phong loay hoay phù phép. Hẩn lộn trong người cuộn tài liệu môn văn thu nhỏ nhưng giám thị không thấy.

Thiệt nhà nông với những móng tay cẩu bần đọc bên tai tôi câu giáo khoa nhưng tôi không chép. Tôi nộp bài. Cô giám thị nhìn đôi mắt đỏ hoe và đoạn bài hoen ố nước mắt của tôi đưa cho tôi tờ giấy: “Chép lại đi! Còn giờ”.

Tôi thầm cảm ơn cô vì cô không hỏi tại sao em khóc. Tôi về chỗ nhưng không chép lại, nhả đầy trang giấy cô đưa mẫu tin đóng đinh trong hồn tôi: Cứu bạn, ba học sinh lớp 12 chết đuối... Bốn chữ. Kể cả đứa chết cạn. Còn hơn cả chết bởi không vết thương nào âm ỉ đớn đau hơn sự hối hận!

Tôi đã đọc đâu đó câu: Con người là một sinh vật có thể đẩy đồng loại của mình vào chỗ chết trong bất cứ tình huống nào.

Tôi không rớt tốt nghiệp nhưng ngày thi đại học tôi đi lang thang. Đầu óc tôi là một mớ bòng bong, thi cũng rớt. Tôi cũng không thể ngồi

trong giảng đường khi ba đứa giỏi hơn tôi vì tôi mà học với giun dế!
Mẹ cố lôi tôi về với cái thời trước cơn mưa với nhiều món cá mồi: xé
mới, những bộ đồ hiệu đắt tiền...

Nhưng mẹ không biết rằng sau cơn mưa tôi không còn là con bé Sim
ham chơi nữa. Tôi đã là một bà già có số tuổi bốn lần 18! Con Thạch
Thảo triết lý: “Sống chết có số. Tụi nó không chết vì cái kính cận của
mì rơi xuống hồ hôm đó thì cũng bị xe tông chết ngày hôm sau. Mì tự
dày vò cũng không làm chúng sống lại”; “Nếu tao không xuống hồ
rửa chân...”; “Thế thì tại cái chương trình học đẳng cấp 12 năm
chẳng có môn dạy bơi phòng khi học trò xuống nước. Tại...”; “Thôi!”-
tôi hét.

Vườn nội mệnh mông trổng vắng. Những đứa con lớn từ đó, ra đi...
Mùi ổi chín, mít chín chỉ gọi chim về. Tôi thường kể cho chúng bạn
nghe về khu vườn ấy và hẹn thi xong sẽ kéo về làm khi. Thế mà!
Tôi gọi điện về nhà. Giọng mẹ ứa nước mắt. Còn ba bình tĩnh dặn
dò. Cả nhà xao xác hoảng loạn khi tôi bỏ thi không về, giờ yên lòng
vì tôi ở bên nội.

Tôi đi thi. Dáng xiêu đổ. Mắt sâu hoắm. Tôi không chỉ sống cho đời
mình mà còn ba cuộc đời nữa vì tôi mà đứt đoạn ở tuổi 18. Chúng
bắt tôi ngồi dậy, bắt tôi đi.

*

* *

Ngày định mệnh nắng vàng như mật. Tôi dừng xe trước nhà Thạch
Thảo với một bịch đồ ăn:

- Rủ nhóm mình lên thung lũng Tình Yêu học sử. Ở nhà học không
vô.

- Nhưng thằng Thiệt bận làm rầy.

- Tao rủ là hấn đi!- Tôi ghéch mặt nhớ 18 đóa hồng ngậm sương trên thềm nhà vào sớm tinh mơ sinh nhật thứ 18.

Khi tôi và Thạch Thảo đến, Thiệt nhà nông đang quần xà lỏn bón phân. Hấn bẽn lễn chạy vào thay quần dài. Mãi mãi hấn bỏ vòng cài dở dang cho mẹ hấn...

Học không bao nhiêu nhưng ăn và cười thì nhiều lắm. Cười cho đến khi cơn mưa đột ngột trút xuống thung lũng. Chúng tôi ở trong rừng thông không nơi trú ngụ. May mà Thiệt nhà nông lo xa. Hấn lôi trong túi xách áo mưa và ô. Bảy năm học chung, thế mà cái giờ duy nhất chúng tôi đứng sát bên nhau dưới cái ô, trong cơn mưa xối xả ấy, hấn ôn cho tôi năm câu sử!

*

* *

Tôi ghé vào quán Dã Quỳ, nơi ba tháng trước thằng Sơn chiêu đãi nhóm trong lần sinh nhật 18. Làm sao nó biết đó là sinh nhật cuối cùng! Hôm ấy lần đầu tiên tôi uống cà phê, tim đập thành thạch vì thứ nước đen sánh, thơm lừng. Lần đầu tiên thằng Phong hút thuốc, sặc sụa vì khói. Lần đầu tiên. Lần cuối cùng. Lúc nào cũng có thể vậy. Quán vắng. Chúng ngồi quanh tôi. Gương mặt thông minh bùng ra sữa của thằng Sơn phình to, đôi tay chai sần lam lũ của thằng Thiệt bột bột, mái tóc model của thằng Phong lênh bênh. Tôi đẩy ly cà phê chảy tong tong như máu ứa từ nỗi buồn đen thẫm chạy ra khỏi quán. Con tàu sầm sập tiến vào sân ga nhưng tôi không đủ can đảm về với tụi nó. Tôi mua vé đi miền Trung. Ngực tôi đang đè nặng bởi những giọt lệ không trào và tôi muốn về òa ra trong vườn nội.

*

* *

Ăn xong, nội nhai trầu đưa vống ru tôi như ngày tôi còn bé. Tôi quên cả khóc, ngủ đẫy giấc trong cái mùi khó tả đằm hương quê. Khi mở mắt, tôi chạm phải ánh nhìn của một con bé gầy nhom như mèo đói ngồi trên cành vú sữa chìa qua vườn nội.

- Té chết! Qua đây!

Con bé nhìn tôi như ngạc nhiên về lời mời. Còn tôi ngạc nhiên nhìn bức tường chắn mới mọc. Tôi nhảy xuống vống trèo lên cây khế. Vườn ngăn ranh giới nhưng cây hai vườn vẫn kết nhau. Lá cành chạm nhau, rầm rì tí tê trong gió.

- Bé tên chi?

- Tội.

- Tên chi?

- Tội - nó lặp lại.

- Tên chi tội nghiệp rứa? - tôi phá lên cười.

Có tiếng chân nội. Con Tội lật đật trụt xuống. Lập tức nó biến mất sau bức tường.

- Khế ơi! - Khế là tên nội đặt cho tôi hồi còn bé bởi tôi rất thích ăn khế ngọt.

- Khế trên cành nội ơi!

- Con gái mà trèo cây như khỉ. Vô ăn khoai!

Tôi bê rá khoai bốc khói ra vống. Đang ăn, tôi chợt thấy ba đưa chìa tay. Những bàn tay bọt bọt, nhăn nhúm. Tôi thả rơi khoai, tối sầm lòng. Rồi cơn mưa nước mắt vỡ òa trong nắng.

- Lớn rồi mà khóc!

- Lớn mới có chuyện khóc! Trèo cây hoài thế?
- Cây Vú Mẹ chơi với em - nó khoe.
- Sao không chơi với bạn?
- Ngoại chưa xin bạn được.
- Xin bạn? - tôi phì cười.

Một bầy con nít con chú, con bác, con cô ào vào vườn vây quanh tôi. Chúng dắt tôi về thời thơ ấu với trò chơi trốn tìm. Đang trốn, tôi bắt gặp ánh nhìn nặng trĩu khát khao của con Tội trong vòm lá.

- Cho nó chơi với - tôi chui khỏi chỗ nấp.
- Cho ai?

Tôi chỉ lên cây.

- A! Con Xiđa. Xiđa là xa đi, xáp gần tao đánh chết!- một đứa bảo rồi nhặt hòn đá ném lên cây vú sữa.

Những đứa khác bắt chước. Tôi la lên nhưng chúng vẫn ném. Con Tội lật đặt tụt xuống. Nghe như trái mít rụng.

Tôi trèo lên cây nhìn xuống. Con Tội ôm căng nhãn nhó dưới đất.

- Sao chúng mày ác thế?
- Trước sau chi hấn cũng chết! - con Thúy tỉnh bơ đáp. Nó còn dặn tôi:

- Đừng chơi với hấn lây xiđa chừ!

Tội nhỏ về, con Tội lại trèo lên cây vú sữa nhìn tôi đau đáu. Tôi nhìn lại, vừa thương vừa sợ.

- Sợ gì? Tao có bị xiđa đâu mà tao cũng chết! - thằng Sơn hất mái tóc bám rong rêu nhìn tôi.

*

* *

Nội xách giỏ đi chợ, tôi đi theo. Chợ quê thơm mùi rơm rạ. Gì cũng tươi mới, ít ỏi. Bầu bí mới cắt. Mớ tôm cá mới rớ. Chục trứng tươi hồng nằm khoanh trong rơm... Tôi thấy bà Tám cuối chợ. Rổ khế đầy nằm tư lự bên cạnh.

- Khế! - tôi kéo áo nội nhưng nội ngó lơ.

- Ăn đồ mụ nớ lây xiđa!

- Rửa mụ nớ bán cho ai?

- Thường phải chợ làng bên. Hôm ni răng rửa không biết...

- Mua hoa quả mắc chi mà...

- Con rể, con gái bị xiđa chết hết. Mụ đem đứa cháu mồ côi về nuôi.

Hắn cũng bị xiđa rửa mà mụ còn cố xin cho hắn đi học. Hắn vô lớp mô, phụ huynh lớp đó rùng rùng tới lời con về. Rửa là hết học.

Hình ảnh mụ Tám ngồi ở góc chợ với rổ khế ế buồn thiu theo tôi trên đường làng yên ả. Nội dắt tôi đi vòng để khỏi ngang qua nhà con Tội.

- Nếu cháu bị xiđa nội cũng rửa hả?

- Cái miệng ăn mắm! Bởi rửa... tau mới xây bức tường để xiđa khỏi bay qua.

- Xiđa không bay, chỉ lây qua đường máu và khi... quan hệ... Cháu học cháu biết. Nội cho con Tội qua chơi đi nội! - tôi nài nỉ.

- Không!

- Mai cháu về - tôi dối.

Sợ tôi về, nội cho chúng tôi chơi cách tường. Con Tội mừng lắm. Nó tọt lên cây Vú Mẹ. Tôi leo lên cây khế, còn nội không an lòng đứng dưới đất canh. Tôi giục:

- Nội đi chợ đi!

Nội xách giỏ đi còn ngoái dận:

- Nhớ đừng quan hệ nghe!

Tôi cười suýt té. Ba đưa trên cây cũng ngoác miệng cười. Làm sao tôi cắt nghĩa cho nội hiểu cái chữ chết tiệt ấy. Con Tội không biết chi cũng góp cười. Chỉ có bà Tám đứng dưới đất là góp khóc. Bà chấp tay lạy tôi khi tôi chơi với đứa cháu cô út, bất hạnh của bà.

*

* *

Lên tám nhưng sống cô lập con Tội không biết chữ cũng không biết gì về thế giới rộng lớn quanh nó.

Thấy con Tội khao khát học, tôi nảy ý định dạy nó. Có dịp là tôi tót lên cây khế qua vườn con Tội. Ở đó đứa học trò đầu đời bé nhỏ của tôi háo hức nuốt lia lịa những con chữ viết bằng cành cây trên mặt đất vào bụng.

Nó thuộc nhanh bằng chữ cái làm tôi kinh ngạc. Mẹ rất mừng khi qua điện thoại biết tôi không còn cảm lạnh hay khóc. Tôi bảo mẹ gửi cấp tốc cho tôi bộ sách lớp 1, truyện tranh, truyện cổ... để tôi làm cô giáo.

- Khi nào con về?

- Con ở với nội hết mùa hè.

Khác với thân xác nhỏ bé chứa đầy mầm chết, tâm hồn con Tội là một tờ giấy trắng tinh khôi. Tôi thận trọng in lên đó những sắc màu tươi đẹp của cuộc sống. Khi phải bay ra khỏi cuộc đời này, thiên thần nhỏ bé ấy sẽ chở trên đôi cánh những gì tốt đẹp của trần gian.

Tôi thường kể chuyện cổ tích cho nó nghe. Nỗi khắc khoải mơ hồ về thân phận mình khiến con bé luôn đặt câu hỏi.

- Đời chừ có tiên không?

- Có.

- Tiên cứu giúp ai?
- Những kẻ tốt bụng, khốn cùng.
- Rằng tiên không cứu em? Ai cũng bảo em sắp chết. Chết là đi mãi không về mà em thì muốn về kéo ngoại buồn.

Khi tôi đọc chuyện Cái bình nứt con Tội cũng thắc mắc:

- Có người nứt không?
- Người nứt là người không hoàn hảo, bị khiếm khuyết.
- Thế em là người nứt - nó ngấm nghĩ rồi tuyên bố.

*

* *

Mùa hè ấy qua nhanh. Con Tội biết đọc, biết viết. Còn tôi, vết thương buồn kín miệng. Nỗi đau ở tuổi 18 lấy của tôi sự hồn nhiên và biến tôi thành một con người khác. Tôi thắng con quỷ buồn rầu đeo bám, quyết định học lại thi vào trường y để có cơ hội chuộc lỗi.

Con Tội rất thích tôi làm bác sĩ. Nó tin tôi sẽ chữa lành bệnh cho nó đi học. Nó giảng ước mơ khắp cành Vú Mẹ, vẽ lên cả trời xanh. Tôi chưa thấy đứa bé nào nhạy cảm và thông minh như con bé ấy.

Dường như khi giam mình trong bệnh hoạn, cô đơn, tâm hồn nó lớn thay cho thể xác.

Đêm cuối cùng ở quê, tôi không ngủ được. Vườn nội ngời ngời trắng. Chỉ có trăng quê mới hào phóng lai láng thế. Ba bạn tôi đứng ở sân, múc từng gáo trăng dội lên nhau cười khanh khách. Lần đầu tiên tôi thấy chúng không hiện lên với bộ mặt đau khổ, oán hờn.

Cây Vú Mẹ lá cành rung động. Tôi nghe tiếng đập muỗi lép lép. Thì ra con Tội đang ngồi trong bóng tối nhìn qua. Nó biết ngày mai tôi đi...

*

* *

Tôi thi đỗ vào trường y nhưng quên phắt con Tội.

Khi tôi về thăm nội, con bé lảng giềng tội nghiệp đã đi xa. Bà Tám lập cập trao cho tôi tờ giấy nhàu nhò bỏ lổm ngổm một hàng chữ to đùng sai chính tả: em gặp tiêng rồi tiêng đeo gươn trèo cây như khỉ tiêng trèo lên cây khế ngồi khóc.

Trên cành Vú Mẹ, bốn đứa hái hoa nắng ném nhau. Năm chữ! Cả con Sim 18 hồn nhiên, lấm tội. Chúng chơi trong im lặng. Không tiếng. Không hình. Không màu. Nhưng tôi vẫn thấy bởi chúng trong lòng tôi đi ra...

Quế Hương

Tịnh Tâm Viên

G iữa hội hoa muôn hồng nghìn tía hội tụ vẻ đẹp trăm hoa đổ về, tôi không rời mắt được một cây tiểu mai. Nó chỉ cao bằng gang tay nhưng tuổi e cả đời người, rễ chìm ẩn rong rêu, xoắn xít ngày tháng trong cành nhánh rối rắm như mớ tơ lòng, hé gợn gành khuôn phép một chùm nắng xuân rực rỡ. Chiếc đĩa sứ mỏng mảnh lầy dàu dòn nén ngàn ấy thời gian và sức sống? Đưa mắt tìm chủ nhân, không thấy! Tìm giá, không ghi! Ghé mắt nhìn gần thì một con

chó ngồi chầu hầu bên cạnh đã sửa ông ổng. Lão bán hồng ngồi cạnh la:

- Xuân! Không được hỗn.

Quay qua tôi, lão bảo:

- Nhìn xa xạ Chạm cây nó đớp đấy. Chủ nào tở nấy, khó gần! Nói mãi mới cho ông hội trưởng mượn cây dự hội nhưng lại kèm vệ sĩ. Nó biết cây nào của chủ nó đấy!

- Vệ sĩ canh hoa à?

- Ừ. Xuân canh mai. Hạ canh trúc.

- Đặt tên chó ngộ nhỉ! Thế cây mai này có bán không?

- Biết mấy người hỏi. Có ông bán giá hai cây cũng chịu để chưng phòng khách nhưng "thằng chả" không bán.

- Giàu quá không cần tiền chứ gì?

- Xơ xác!

Tôi lân la mua một chậu hồng nhưng để hóng chuyện. Đời dài đặc bản sao, lòng bỗng tò mò trước một nhân cách lạ lẫm.

- Ông ở gần à!

- Một xóm. Tôi trồng hồng. Lão trồng đồ ba láp và kiểng. Hậu duệ của nghệ nhân trồng kiểng số một ở kinh thành Huế đó nghe! Nghề này chừ hái ra tiền, thế mà lão! Bởi vậy cả vùng gọi là lão cây ếm. Nghe mô hồi trẻ chủ vườn bắt chặt cây ngọc lan già cả trăm tuổi. Con ma cây nhập vào, suốt đời hớp hồn lão khiến lão mất dần khả năng hòa nhập với đời.

- Lão có vợ con chi không?

- Sống một mình. Mà đôi tay lão lạ lắm nghe! Mỗi bàn có sáu ngón.

Đụng vào giống thực vật nào là giống đó lại sinh sôi viên mãn, rục rĩ ngọt ngào khác thường!

o0o

Đời thật bất ngờ. Mua mảnh vườn vui hưởng tuổi già, tôi trở thành người lảng giềng của lão - cây - ếm! Tôi hội kiến với lão khi định cắt phút lữ tơ hồng lì lợm, hăm hở giảng mắc rối rắm trên bờ rào. Cây kéo vừa chạm tới, lập tức một tràng sữa ồng đã vang lên và hai con cầu to dùng chồm lên nhắm tay tôi đớp tới. May mà hụt! Bên bờ rào, một giọng nói cất lên:

- Ai biểu!

- La chó ông đi chó. Hàng rào tui, tui cắt.

- Hàng rào tui, tui để. Cắt chó cắn ráng chịu.

- Thì thôi vậy. Khoan đi đã, hút với tôi điều thuốc nào! - Tôi nén giận xuống nước. "Nhất cận lân" mà, hướng chi đó là lão - cây - ếm!

- Cảm ơn. Đây không hút thuốc.

Con người kiêu hãnh và hoang dã đó quay lưng. Tuần sau chính lão "hạ cố" qua tôi. Tay lão cầm lá thư.

- Ông có kính cho tôi mượn đọc tại chỗ. Lâu quá không đọc, ai ngờ...

- Mười mươi rồi?

- Không nhớ.

- Trời, có người không nhớ cả tuổi mình! - Tôi bật cười.

- Nhớ chi cho mệt. Cũng rửa! Thấy nguyệt tròn là đến tháng. Nhìn hoa nở biết xuân sang.

Tôi đưa mắt quan sát con người khinh thị thời gian ấy. Tóc muối tiêu, gân tay lổm ngổm như giun bò, ánh mắt thờ ơ, lạnh lạnh. Lão đọc chầm chậm lá thư, đọc đi rồi đọc lại, đọc lại rồi đọc đi... Kỳ diệu thay những dòng chữ ấy! Nó làm tan ngay lập tức vẻ băng giá lằng lặng trên sắc diện lão, tráng lên đó một lớp ánh sáng khiến tôi ngỡ ngàng.

- Tin vui phải không?

- Phải. Người ta sắp đưa cô ấy về.

- Cô nào thế?

- Con của chủ nhân khuôn viên Tịnh Tâm tôi đang chăm sóc đó. Xưa rộng lắm. Vườn ông và quanh đây xẻ ra từ đó. Còn một mảnh giao tui trông coi.

Tôi "kết bạn" với lão trong dịp ấy. Niềm vui khiến lão cười mở, dễ chịu hẳn, còn mời tôi qua chơi.

Tôi bước vào khuôn viên Tịnh Tâm như bước vào khu vườn trong giấc mơ ngày nhỏ, ở đó có thể nằm lăn ra cỏ, hái hoa dại chơi đồ hàng và nín trái ăn căng bụng.

Khuôn viên Tịnh Tâm hoàn toàn trái với sự tưởng tượng của tôi. Vắng kỳ hoa. Không hàng hàng lớp lớp kiểng. Tâm hồn kẻ lập vườn phải là tâm hồn của một đứa trẻ hoang dã hơn là một nghệ nhân trầm ngâm bên ấm trà thưởng thức danh hoa. Những con đường nhỏ rải sỏi trắng viền rạt cỏ tường lan xanh um có màu hoa hồng trẻ dại dẫn tôi đến một hồ rộng. Ở đó những bông hoa súng kiêu diễm đang phô tron sắc tím choáng ngợp trên mặt hồ chan hòa ánh sáng. Trong nước, bóng những chùm hoa sấu đông nhỏ xíu rung rinh bốn cột. Những bồn cỏ cũng mê mẩn. Lau đầu bạc ngả ngớn bên lũ cỏ non tơ và hoa dại đủ màu. Chúng nín lấy chân tôi như bảo: "Chúng em đẹp đấy chứ?" - "Quá đẹp!" - Tôi thì thảo không ra hơi dưới giàn phong lan đang độ xuân thì. Bây giờ đừng nói "nhìn" mà "quỳ gối" trước lão cũng đáng. Cây ếm lão hay lão ếm cây? Chỉ biết chưa bao giờ tôi được chiêm ngưỡng vẻ đẹp khó gặp ở con người lại ngòm ngợp như thế trong cỏ hoa vườn lão.

- Cây kiểng đâu cả? Người ta nói ông là bậc thầy của loại này mà!

- Trồng ít chơi thôi. Bắt chúng ném mình trong chật hẹp cũng là cái tội. Tui để chúng bên tui. Qua chơi.

Vườn riêng của lão bé xíu, mái nhà tranh đơn sơ chiếm hết gần nửa. Một hàng kiểng độc đáo với những nét uốn lượn nhịp nhàng sinh

động tựa những nét phóng bút trong thư pháp nằm đối mặt với mái hiên nghèo như một nghịch lý. Lão có thể đổi lấy một ngôi nhà thơm tắt nếu lão muốn. Tôi tần ngần mãi bên bụi trúc kiểng. Đá gầy. Trúc lựa thưa thanh thoát. Nếu rắc chút mưa bụi sẽ hiện về hai câu thơ cổ:

Cảm thương khóm trúc bên khe núi
Vẫn đứng trong mưa đợi chủ về.

Tôi ngâm nga còn lão chụp tay tôi áp vào đôi tay tài hoa của lão: "ông cảm thấu rồi. Có điều tôi không biết diễn tả như ông đó thôi. Cảm tạ".

Lão không có chén trà thứ hai để mời khách. Trong nếp nhà quanh vắng, đơn sơ này mọi thứ đều đơn chiếc. Chúng tôi uống chung chén, có cảm giác như cạn chén cô đơn đẳng đẳng của cả hai.

oOo

Khuôn viên Tịnh Tâm xáo trộn hẳn bởi một người về. Người ấy tựa một cơn lốc cuốn xoáy mọi thứ yên ả mà lão Cây đã dày công xây đắp trong suốt hai mươi năm.

Đời tôi, tôi cũng chưa thấy người đàn bà nào như người đang hái tơ hồng bỏ vào vạt áo bên kia rào. Dấu thời gian lẫn phi thời gian đều hiển hiện rất đối tự nhiên trên gương mặt thanh thoát mà thời xuân sắc ắt hẳn đẹp lắm. Mái tóc trắng xõa xuống bờ vai dát bạc cả màu

nắng. Ở bà ta mọi đường nét đều biểu hiện say đắm khổ đau của sự vô thường. Bà ta gọi tôi nhớ đến cây tiểu mai của lão Cây!

Khuôn viên Tịnh Tâm trở thành sân khấu diễn ra những tấn hài khốc liệt khiến khán giả bên bờ rào là tôi cũng phải xây xẩm mặt mày. Tội nghiệp lão Cây! Trong thân xác còm rỗng của lão có đến mấy kẻ ngụ cư Tựa lữ tầm gửi, họ nhanh chóng hút hết bình yên và sức sống lão. Khi bà điên ngủ, lão lại cắm cúi bên cây với gương mặt đồng ám đủ vết xước, vết cào, dấu son môi lẫn mùi hương ngọc lan. Hạnh phúc nhất là khi lão được nhận vai "thằng Dư" nào đó bên người đàn bà điên lúc này dễ thương, hiền lành tựa một cô bé. Bả leo tót lên cây ngọc lan, mặc cho "thằng Dư" đứng dưới van vỉ:

- Xuống đi! Xuống kéo té! Cô ngồi mần chi trên nớ?

- Xuyt! Tau đang rình chiều, coi hấn đi ra rằng mà mới sáng đó đã tối thui rồi.

- Xuống dưới này dễ thấy hơn. Trên cây có ma đó. Ma ném đá chừ!

- Đá hả? Đau lắm, để tau xuống.

Bà điên ôm cây tụt xuống, còn một đoạn thì ngừng:

- Xuống mi có cớng tau vô nhà không?

- Mẹ thấy mẹ đánh. Mẹ biểu cô lớn rồi, không được cớng cô nữa.

- Lớn mỗ Cống không?

- Cống.

Lão chìa lưng đón bà điên, nhẹ nhàng, nâng niu như cống trên lưng một tảng hạnh phúc. Gương mặt lão rạng rỡ khiến tôi mủi lòng trước sức nặng của vẻ đẹp trần gian. Vẻ đẹp ấy thật dễ tàn lụi. Mới cười khanh khách với "lá nhầy dù", "bìm bìm vượt rào trốn đi chơi", "hoa mào gà sắp gáy"... , mắt bả bỗng long lên sòng sọc, ngó lão Cây chằm chằm như muốn ăn tươi nuốt sống. Thế là biết lão sắp bị nhập vai "gã Xom Xụp" ác độc nào đó. Lão sẽ bị nện, bị cào, bị đâm, bị rửa sa sả. Lão bưng mặt đứng yên cho người điên đâm như đâm vào một bức tường. Đắm cho đến khi không còn sức, gục xuống khóc bằng cái giọng khào khào tuyệt vọng "Thả tau ra! Thả tau ra!" rồi khô khốc rít lên:

- Whisky! Mang Whisky cho tau!

Whisky - nước - lọc được mang ra trong ly nhựa. Bà điên ngồi vắt chéo đôi chân dài nốc "rượu" sau đó phun phì phì:

- Đồ keo kiệt! Tiền bán tau đâu mà cho tau uống nước lã?

Đôi khi bà điên co rúm trước một trận đòn vô hình nào đó với những tiếng thét kinh người còn lão Cây giàn giữa nước mắt lập bập:

- Cây cỏ cô bước qua tôi cũng không nở nhỏ. Có lần tôi lỡ chặt cây ngọc lan làm cô khóc. Tôi trồng đèn rồi tề, nó ra hoa dữ chưa?

- Đừng chặt hấn tội. Đang xanh ngần ngắt, đẹp nuồn nuột, thơm phưng phức thế mà chặt phăng. Đồ ác! Mi chặt cây nó như giết người! A ha! Mi là kẻ giết người. Mi ném người cho cá rửa...

Người đàn bà lật giở một cách vô thức từng trang ký ức thương tích. Chẳng trang nào nguyên vẹn. Một đục, gián cắn lỗ chỗ nhưng cũng đủ để lão Cây hình dung và đau đớn tựa có ai thò tay bóp nát trái tim mình. Lại một điều là trong những cơn cuồng nộ nhất, hoa lá chưa bao giờ là nạn nhân của người đàn bà điên. Đôi khi lão Cây nhờ nó cứu nguy như một liều thuốc an thần. Lão đánh lạc hướng hồi tưởng của người điên về ngày xưa nào đó hoặc bày trò xâu chuỗi cắm hoa khi người điên dịu dịu. Lão thường làm tôi kinh ngạc bởi những lọ hoa giải nguy thần tốc. Trong tích tắc, cái đẹp hiện ra đơn sơ, chơn mộc mà hoàn hảo như thể được lão móc tận đáy tâm hồn. Cụm sống đời như đóa hoa xanh đỡ những ngón tay ngọc lan tháp bút. Lũ hoa bướm rộn ràng, mỏng mảnh tựa một niềm vui. Cụm tường lan hớn hờ trẻ dại. Mấy cành lau trắng ngả ngớn trong cuộc tử sinh... Người đàn bà nằm dài nhìn lão cắm hoa với vẻ chăm chú kỳ lạ. Gương mặt vừa quặn quại đau khổ bỗng dần ra thành một nụ cười. Khi ngôn từ không đủ diễn tả, lão cũng cắm hoa. Lúc ấy lão cắm chậm rãi, thành kính như thực hiện một nghi lễ. Những bình hoa bừng sáng vẻ đẹp tâm hồn lão, tâm hồn thô mộc chưa tách rời mẹ đất để bay lên không với đôi cánh giả phù du.

Một buổi sáng ra hồ, người đàn bà thẳng thốt:

- Hoa súng đi mô hết rồi?

- Chúng tan biến trong nước - Lão Cây đáp.

- Biến trong nước... Biến trong nước... Biến trong nước ư?

Ba từ ấy không rời môi người đàn bà trong suốt cả giờ. Mặt tái nhợt, mày cau lại, người điên cố moi trong ký ức một cái gì đó. Điệp khúc ấy được ném ra càng lúc càng dồn dập. Lão Cây tựa mặt hồ cau lại bởi một trận mưa sỏi.

Khuya hôm đó, lão đập cửa phòng tôi:

- Mau! Giúp cho một tay. Bà ấy lên cơn dữ quá!

Chúng tôi chạy vào phòng. Đứa tớ gái đã bỏ việc tuần trước vì bị cắn ở tay. Người đàn bà điên lồng lộn với những kẻ vô hình bằng sự cuồng nộ kinh khủng. Lão Cây nhào tới lập tức bị xoắn tóc. Còn tôi bị một cú đập bật ngửa. Cả hai chúng tôi phối hợp mới chế ngự được người đàn bà mãnh mai. Tôi đi lấy thuốc còn bà điên quần quai trong tay lão Cây, thét lạnh lãnh:

- Đừng quăng con tau cũng đừng quăng anh ấy! Đừng quăng! Tau đầu hàng rồi! Tau chịu... Đừng quăng... Để tau cời...

Bà ta cầm hai vạt áo bứt mạnh. Dây khuy đứt phừng phực tựa như tiếng xé thịt. Một mảnh hình hài trắng phau, đẹp phai tàn lộ ra trước mắt. Lão Cây quơ vôi tẩm chần trùn lên người đàn bà và bế bả lên giường. Người điên quàng tay qua cổ lão khóc thút thít: "Đừng bỏ em, anh Văn! Đừng bỏ em! Đừng biến trong nước!". Những nụ hôn ngập nước mắt phủ tới tấp lên gương mặt bàng hoàng của lão Cây... Tôi len lén ra khỏi phòng bước ra vườn. Lan Dã hạc vươn những cánh tay màu tím thắm níu tôi lại, mở to mắt thăm thẳm nhìn tôi dưới ánh trăng mờ. Tôi nghĩ đến đôi mắt đen kinh khủng, ngùn ngụt lửa dưới đôi mày cong như nét vẽ của người đàn bà điên. Đôi mắt ấy sẽ thiêu rụi lão Cây!

Mùi hương ngan ngát của Tịnh Tâm viên đuổi theo tôi về tận phòng. Tôi lơ mơ ngủ trong một biển hương dập dềnh, sâu thẳm, vắng vát.

Rồi không phải những viên thuốc an thần làm dịu người đàn bà mà chính là mưa Huế. Những cơn mưa rả rích, trầm buồn, dai dẳng, nhức nhối xâu xé tâm can lữ khách khiến họ ngồi chưa ấm chỗ đã bỏ đi thì với người điên lại là một tấu khúc kỳ diệu của đất trời. Vườn trắng xóa nước. Bầu trời như sáng lên vì trút được gánh nặng. Hiên mưa thánh thót giọt vắn giọt dài. Từng giọt, từng giọt... gõ xuống cội hồn mang của người đàn bà, thức dậy một thời xa vắng, rửa sạch bụi bặm, thương đau. Bà ta trở nên hiền như cục đất, ngồi lì trước hiên hứng mưa như một kẻ ăn xin hoặc tì tay lên má như lắng nghe mưa nói gì. Thỉnh thoảng xuyên qua tiếng mưa, tiếng hát lạnh lót của người đàn bà lại vọng đến xa xăm như từ dĩ vãng: "Tôi nếm mưa, tôi ngủi mưa. Tìm trong mưa lạ một mùi mưa quen. Chiều nay nhớ quá

mưa sầu. Giọt buồn rỏ xuống hiên nhà ai. Hoa hồng như má đào động lệ. Lòng lâm thâm mưa bụi bay. Chiều nay nhớ quá mưa dai! "Vũ vô kiềm tỏa"... người sao không về? Lốp lốp sầu dâng trời tuôn lệ. Giăng giăng thành cổ ngọc kết hàng. Bàn tay hứng ngọc tan thành nước. Nước xuống vườn xanh, lá động châu...".

Lão Cây được tưới những giọt mưa ấy, tươi hơn hớn. Người đàn bà quên hết những cái tên khác, suốt ngày chơi với "thằng Dư". Họ thả thuyền giấy đầy vườn. Thuyền bông bênh khắp chốn, chui qua rào đến bên thềm nhà tôi, xuống tận mặt hồ mệnh mộng cứ dềnh rộng theo mưa như cái biển nhỏ không sóng.

Một đêm, tôi không ngủ được. Tiếng ếch ương náo ruột gần đến nỗi tôi ngỡ hồ đã rộng thấu thềm. Bỗng tôi nghe lũ chó lão Cây sủa inh ỏi. Chúng khôn lắm. Sủa là có chuyện. Có kẻ tò mò vào vườn trộm cây rồi. Chó sủa khá lâu mà đèn ở khuôn viên Tịnh Tâm vẫn chưa bật. Tôi lấy đèn pin chạy qua, vừa lúc gặp lão Cây hoảng hốt mở cửa phòng người đàn bà. Phòng trống trơn, rơi vãi trên sàn những mảnh kính vỡ. Bà điên thoát ra từ đó. Chúng tôi ào ra mưa. Đèn pin quét khắp vườn. Mưa quất vào mặt như tát. Lão Cây chạy về phía hồ. Từ họng lão phát ra những tiếng kêu đau đớn của một con thú tuyệt vọng. Hồ mệnh mộng. Đêm mù mịt. Thế mà lão nhảy ùm xuống làn nước lạnh đục ngầu. Tôi kêu cứu. Con Xuân, con Hạ cũng kêu cứu. Khi hàng xóm chạy đến, lão từ dưới hồ nhô lên như một thủy thần, hai tay nâng cao "báu vật" của lão - người đàn bà trắng từ đầu đến chân, nước chảy ròng ròng... Mọi người ào ra. Lão đưa tận tay tôi người đàn bà ướt sũng, mềm lả. Dưới ánh đuốc, tôi thấy lão cười -

nụ cười kỳ lạ đông cứng trên gương mặt xám ngoét. Chúng tôi vội đưa nạn nhân vào nhà cấp cứu. Xốc nước, xoa bóp tim, ủ ấm, hô hấp nhân tạo rất lâu nhưng vô vọng. Đến lúc đó, tôi sực nhớ lão Cây. Lão không có mặt ở đây. Tôi chạy bổ ra hồ. Mặt hồ lặng. Lặng cả tiếng ếch ương. Nhưng trên bờ, con Xuân, con Hạ tru từng tràng như khóc.

Mưa tạnh ngay vào sáng hôm sau. Vô số thuyền giấy xẹo xọ, nhàu nhò nằm kẹt trên bờ rào, gối lên hoa cỏ. Chỉ mấy chiếc trên hồ vẫn bồng bênh đưa tiếng ếch ương đi xa... Vườn le lói nắng, thứ nắng ồm ồm mảnh hắt hiu trên hàng cây xơ xác buộc những dải khăn tang trắng, lệ mưa vẫn còn chưa ráo.

Đến hẹn, hoa súng lại lên, đẩy bùn xô nước, ngã sóng soài trên mặt hồ, hồn nhiên hiến dâng trọn vẹn cho đất trời sắc tím lìm lìm mê hồn. Tôi xếp một thuyền giấy thả xuống nước. Nó lẳng đãng rồi dạt vào một bông súng đang nở. Tôi thấy lão Cây bế người đàn bà tóc trắng từ trên thuyền bước xuống, đặt ngồi trên phiến đá tròn dính sát mặt nước. Ngày mai khuôn viên Tịnh Tâm sẽ thuộc về người khác, linh hồn họ trôi dạt về đâu? Nhưng tôi tin, dù lên thiên đàng hay xuống địa ngục, lão Cây vẫn đi theo người đàn bà tóc trắng, vẫn đủ ma lực gọi cỏ hoa về. Họ cứ đi, người nọ theo người kia nhưng vẫn cứ đi dẫu có đi khỏi cõi - người - ta!

Quế Hương

Tre nở hoa

- Khách qua Kim Long thích ghé vườn mụ điên ni lắm!
- Sao lại gọi người ta là điên?
- Từ từ rồi biết. Kia rồi! Ngồi với hai đứa con! - Thằng Tí chỉ cái cổng vòm tuyệt đẹp phủ cây thần lẩn, lá lẩn tẩn bò loăng quăng, mê mải viết bức tình thư màu gạch chín.
- Người rửa mà nói điên. Mi điên thì có.
- Đợi coi!

Thằng Tí ngoác miệng chào:

- Má mẹ con ngồi hóng mát hả?

Người đàn bà ngồi ở bậc thềm gật đầu nhoẻn miệng cười. Chị khoảng bốn mươi, đẹp thâm trầm như cái cổng gạch, khoát tay từ chối lời xin lỗi rồi rít của tôi:

- Ai giận chó tui sướng. Dễ chi được gọi rửa Vàng hí?

Chị choàng tay qua con chó ngồi cạnh nệm. Thật ngược đời. Chủ nhân thế, cơ ngơi thế mà chó thế. Chó ta. Lông bột bạc. Lại già. Lại lòa. Lại gẻ. Gãi kịch liệt. Còn bàn tay ngón thon dài quý phái đeo chiếc vòng ngọc ánh nước biếc lại xoa xoa lên chỗ ngứa của nó để

làm dịu cơn khó chịu.

Thấy ấn tượng, tôi xin phép chụp một pô ảnh. Người như hoa hải đường bên cạnh con chó già thè lưỡi.

- Rửa không điên là chi? Giàu lại đi nuôi chó ghẻ còn bỏ bạc triệu chuộc nó bao nhiêu lần. Thấy bỏ ăn, tui trộm rình bắt đòi chuộc hoài! Giữ còn hơn giữ con! - thằng Tí kết luận.

Cơn mưa chiều tưới mát thôn Kim Long. Đang tồng ngồng tắm mưa, thằng Tí bỗng đứng lại, lom khom dòm qua rào.

- Chi rửa?

- Tới coi xi nê ! - Thằng ranh thì thảo - Cậu dòm đi.

Tôi ghé mắt. Một cảnh trong phim cũng không có. Như thuở hồng hoang. Đôi người chân trần, thân trần che chiếc lá sen đuổi nhau trong mưa. Chó ghẻ theo bén gót. Tiếng cười mướt mưa.

- Mụ Tú bộn tuổi rồi mà nhẹ nhõm như hạt mưa...

- Không con nên trẻ mãi! Hễ mưa xuống là họ say.

- Say chi?

- Say mưa. Cậu không thấy họ tắm trường rồi ngửa cổ nhấm mưa như nhấm rượu đó à? Đêm trăng họ lại say trăng. Rồi say hoa quỳnh, hoa súng, cả thứ hoa tầm thường như hoa thầu đầu (1) cũng trồng quanh vườn. Mùa hoa, tím ngát trời, thơm ngát xóm. Mụ Tú bày tiệc hoa có món gỏi lá thầu đầu và gỏi hoa hồng. Tóm lại, nhà nó sống không giống ai, quanh đây gọi là đờ iên... điên.

- Điên rửa được mấy người, mi! Thôi, dòm người ta tắm trường không xấu hổ hả thằng ranh?

- Ai biểu tắm lộ thiên cho người ta dòm. Tui còn chợ (2) chồng tắm cho vợ ở hồ sen, kỳ cọ như đứa con nít.

- Tình hỉ? Họ không có con cái chi cả?

- Cả bây. Đứa nào cũng không biết nói - Thằng ranh cười.

Tôi được mời bước qua cái cổng gạch khi đem tặng chủ nhân bức ảnh ngồi với con chó ghẻ. Vườn đẹp như tên - Mộng viên.

Mộng viên do người kiến tạo mà như từ cái búng tay của tạo hóa.

Chùm nhà cổ tự tại thư thái. Hồ bán nguyệt mờ màng gót sen. Hành lang nối ngày xưa - hiện tại. Ao tiên cho người tắm tiên. Chòi cô miên phật người cắc có - Người cắc có đang cười cười. Trông anh giống người làm vườn hay anh thợ mộc chứ không giống một nghệ sĩ.

"Ảnh làm hết đó. Một mình đi lòng mua nhà cổ xuống cấp chở về...

Có cái chỉ lấy được vài mảnh rồi hì hục lắp ghép" - Chị khoe.

- Còn hần? - Tôi chỉ con chó già cứ lông nga lông ngóng bám theo chị. Chị đi, chúng đi, chị ngừng, chúng ngừng. Nó là bóng chị.

- Nhật Vàng (gold chứ không phải yellow) trước cổng từ nhỏ. Lòa rồi, thấy bằng tai. Sợ Vàng cô đơn, tôi nuôi thêm Mực - Chị chỉ con chó thứ hai đứng cạnh. Vàng thương còn hơn con đẻ, lây cả ghẻ cho nhau - Chủ nhân ngồi xuống quàng tay qua hai đứa cười. Hạnh phúc đôi khi đơn sơ thế đấy.

Sau chó, đến khỉ chuyền cây, chim hót trên cành, cá lội dưới nước, rùa trên bờ...

- Mộng viên là nơi mộng biến thành thực - người, cây cỏ, thú vật sống giao hòa - Tôi tấm tắc.

- Thì tất cả chúng ta sinh ra từ cát bụi của các vì sao, là anh em họ hàng với động vật hoang dã, với hoa đồng cỏ nội (3). Con người không thể độc quyền trái đất. Nó là mái nhà của muôn loài. Nhưng thương cái gì khổ cái nấy anh à! Tui khổ vì thương - Chị cười.

Người đàn bà ấy khổ vì thương...

Đêm ngồi trong nhà nghe tiếng gọi miu... miu trải dài suốt xóm.

Thằng Tí bảo: "Mụ Tú đi tìm mèo đó. Tối tối gom thức ăn thừa cho mèo hoang. Ăn quen chúng đợi, rứa là có hẹn. Gió mưa lướt thướt cũng che dù đi vì sợ chúng đói. Ông chồng lẻo đẻo theo sau. Rứa không điên thì là chi?" - thằng Tí kết luận.

- Người ta bảo tôi điên anh à - chị nói - Cứ lụy bởi chó mèo. Mà không chỉ chó mèo, con gì cũng thương. Chúng cũng có sinh mệnh, số phận và số phận ấy tùy thuộc con người. Tôi đi đâu chó mèo theo đó. Chúng nhận ra tôi. Thấy con nào đói khát là chịu không nổi. Có khi thương thành hại chúng nữa. Cho ăn có thịt có da, thì người ta bắt làm thịt... Có lần tôi thương một con chó mà đẩy nó vào chỗ chết. Nó ở bên kia, tôi gọi là Lu tồ - Chị chỉ tay vào vườn bên cạnh - cứ chui rào qua chơi với hai con bên này. Ba đứa giỡn với nhau thật hạnh phúc. Rứa là chủ ghét, cột lại trước cổng, bỏ đói như trêu tức tôi. Thấy tôi đi qua, nó tru thảm thiết như cầu cứu. Tôi năn nỉ cho nó làm bạn với con Mực, mấy cũng mua nhưng chị ta lắc đầu khinh khỉnh rồi bỏ bao chớ đi. Chồng tôi đi tìm các chỗ bán chó nhưng không thấy...

Con Vàng, con Mực lại biến.

Vợ chồng chị đi quanh mấy xóm vừa gào con vừa bắn tin chuộc lại. Đã mấy lần bị mất nhưng con Vàng không bị thịt. Nó đã quá già, thịt dai nhách. Đợi chuộc tiền gấp ba. Nhưng lần này nó đang ở trong tay một gã không bình thường, Tuệ anormal.

Tuệ anormal ở xóm bên, sống cách biệt và cô đơn trong khu vườn xô bồ, rậm rạp. Gã không vợ con, ít nói kết, chơi với đá. Với gã, đó là những khối vô ngôn dễ chịu, tạo tác tuyệt vời của thời gian và mưa

nắng. Chủ nhân cũng như vườn, tóc dài thấu vai, râu ria ngập mặt. Tôi đã thấy gã một lần ở chợ. Gã đi từ đầu đến cuối chợ, mua không cần trả. Nói bao nhiêu đưa bấy nhiêu nhưng chẳng ai dám bán đất cho gã. Tướng như anh mỗ lợn, mặt ngầu như tướng cướp, bí mật và cô đơn như một ốc đảo. Người ta sợ sức mạnh và nổi cô đơn ấy. Con Vàng, con Mực quả đang ở trong nhà Tuệ anormal. Nghe tiếng chủ, nó sủa cuống cuồng nhưng cổng vườn không mở. Gọi thì đã thừa. Sợ gã làm thịt con chó, ông chồng nâng giá chuộc từ một triệu lên hai triệu nhưng Tuệ anormal lắc đầu. Gã bảo chó tự động vào vườn gã. Gã chỉ thả với điều kiện nữ chủ nhân Mộng viên vào làm khách nhà gã, không đi kèm với ai.

- Sao không phải anh mà là em? - Ông chồng nghi ngại.

- Không làm theo hấn, con mình sẽ chết - Chị rơm rớm nước mắt.

- Hấn không bình thường...

- Hấn điên, em cũng điên. Hấn không mần chi em được mô! Anh cứ ngồi ngoài, có chi em gọi di động hoặc la lên.

Anh chồng xiêu lòng gọi tôi tới cho có đồng minh. Hai người đàn ông ngồi ngoài cổng, còn chị vợ bước vào Thạch viên. Đúng là Thạch viên. Giữa ngổn ngang cây cỏ, đá đứng ngồi nháp nhô.

Tiếng chó rộ lên như một dàn đồng ca rồi im bật. Thời gian dài ra đến nghẹt thở. Kim đồng hồ nhích từng chút khó nhọc. Điện thoại cầm lặng. Anh chồng gọi vào thì chị vợ trả lời "An tâm". Gọi nữa thì câu: "Ai ăn thịt mô mà sợ!". Bóng chị lay động trong cái khung chết tiệt ấy cho đến khi mặt trời đứng ngọ.

Chị trở ra không chỉ với con Vàng, con Mực, mà cả con Lu tò tưởng đã thành món cây tơ. Tôi ngây người nhìn chị sóng bước thanh thản bên lũ chó hạnh phúc. Săn máy ảnh, tôi chụp khoảnh khắc ấy. Chụp

luôn Tuệ anormal đứng dưới bụi tre nhìn theo, bởi tôi phát hiện trên đầu gã một chùm hoa tre vàng nhạt nở bung như pháo hoa. Người ta bảo đời người hiếm ai nhìn thấy hoa tre. Tre chỉ ra hoa cuối đời, mà đời tre có khi dài hơn đời người. Nở hoa xong, tre chết.

Bức ảnh chụp khoảnh khắc ấy đổi được một câu chuyện dài.

- Năm đó tôi mười lăm tuổi - Tuệ anormal mở đầu - Nghỉ hè, cha bắt tôi chở cái lồng sắt theo ông. Cha tôi làm nghề buôn chó. Ông nói tôi có học hành mấy cũng không kiếm tiền dễ như nghề buôn chó sống bán chó chết. Chúng tôi rảo khắp hang cùng ngõ hẻm mua chó. Có chủ thì mua. Không chủ thì quật gậy sắt. Chó sống, chó chết, chó bệnh gì mua tất. Chó bệnh hay trúng bả thì người ta cho như tổng đi. Chó chết da bọc xương thì vặt sạch lông, chôn xuống cát một ngày rồi bới lên. Trương phình, mập mạp tròn quay, thui rơm vàng ươm hấp dẫn. Một vốn bốn lời.

Chiều đó, cha con tôi đi vào một xóm nghèo. Nghèo người ta mới bán chó, mới thả rong chó. Bọn chúng đều ốm gơ xương, nuôi để dọn cứt trẻ nhỏ. Đến cuối xóm, ngang qua một căn nhà trống hoác thì có tiếng chó sủa. Một người đàn bà đứng ở sân nhìn ra. "Đổi chó lấy tiền đong gạo đi!" - Cha tôi gạ. Con chó vá đánh hơi mùi chết, sủa điên dại. Người đàn bà nhìn nó rồi nhìn cha tôi, lưỡng lự. Ông bồi thêm: "Một ký hơi hai chục nghìn. Con đó khoảng dưới chục ký. Đổi lấy gạo cho con ăn".

Ông vừa dứt lời, một con bé ào ra ôm chó chạy vụt đi. "Bán không, tôi giúp?". Người đàn bà gật. Cha ra hiệu cho tôi đuổi theo con bé. Con chó dài ngoằng, con bé thì gió thổi bay nên tôi dễ dàng bắt kịp nó. "Tau không bán!" - Nó hét rồi thả con chó "Xuyt, cắn thẳng ác ôn

đi Vá!". Con chó táp ngay bắp chân tôi. "Chạy đi, Vá !" - Con bé lại ra lệnh, còn nó xông vào cắn tôi, đu tằm thân bé bồng lên người tôi và ngoạm tôi bằng tất cả sức mạnh của những chiếc răng nhọn hoắt.

Tôi tát liên hồi lên mặt, nó vẫn không thả. Cha tôi xuất hiện.

Ông huơ chiếc thông lọng ra, lập tức siết lấy cổ con vật trung thành đáng thương không nỡ bỏ chủ. Tằm thân gầy nhom của con bé như tan thành tiếng thét đớn đau nhọn hoắt. Con chó của nó trong rọ cũng tru lên, chảy nước mắt. Cha tôi quăng đại cho người đàn bà hai trăm bạc rồi hối tôi đạp xe đi. Con bé ghì lồng sắt lại. Đụng vào, nó cắn còn hơn chó dại. Tôi đạp, con bé vẫn không buông tay. Hết hai con đường, phải tránh chiếc xe lớn, con bé mới thả tay nhưng vẫn kiên trì đeo bám, dẫu khoảng cách cứ xa dần. Không hiểu sao vòng xe của tôi không còn hăm hở nữa. Nó chậm dần, chệch choạng vì tôi cứ ngoái lại. Lần cuối cùng ngoái lại, trời sắp tối. Con bé chỉ còn là cái chấm nhỏ trong chiều.

Đêm ấy tôi không ngủ được. Vết cắn sưng nhức. Hình ảnh con bé như dại như điên vì mất chó cứ luẩn quẩn trong đầu. Trời sắp tối, chạy xa nhà đến năm cây số, nó có về nhà được không ? Nó có bị xe cán?... Gần sáng, tôi rón rén xuống nơi nhốt chó. Con chó của nó vẫn còn trong rọ sắt, đúng năm giờ cha tôi sẽ hóa kiếp nó, cùng những con khác. Tôi nhấc rọ, bỏ lên xe đạp, chạy lui trở lại...

- Rồi sao? - Tôi bị hút vào câu chuyện.

- Đến đầu xóm, con chó mừng rỡ sủa vang. Nó nhận ra chôn thân quen. Từ trong tối, một cái bóng nhỏ vọt ra. Chính là con bé ấy. Nó không ngủ, nhào tới ôm lồng chó.

- Thả nó ra, muốn gì tau cũng chịu - Con bé năn nỉ.

- Tới coi mi có về thấu nhà hay không chó không phải tới trả chó.

Tiền mẹ mi lấy rồi. Con chó này thuộc về tau - Tôi vờ quay xe.

- Tau sẽ tìm cách trả tiền lại.

- Tau không lấy tiền.

- Rửa mi lấy chi?

- Lấy mi - Tôi trêu - Mi mấy tuổi?

- Mười ba.

- Răng ồm nhách rửa? Đói lắm hả? Ăn thịt chó không? Làm vợ tao, vài ngày tao cho ăn một đùi chó là mập căng ra.

Con bé rùng mình, lấp bắp:

- Mi giết chó là ác lắm.

- Chó cũng như gà heo bò thôi. Nuôi để ăn thịt. Ác chi mà ác.

- Chó là con vật tình nghĩa. Hai cha con mi ác như nhau.

- Rửa thì thôi - Tôi trở đầu xe.

Con bé lập tức nhào tới, bấu chặt cái lồng chó. Con Vá trong lồng cũng cào cào, rên rĩ.

- Chịu không? Tau đi đây - tôi khoái chí bỏ chân lên bàn đạp.

- Chịu - Con bé đầu hàng.

- Ngoéo đi - Tôi giơ ngón tay út, nó giơ theo. Tôi lồng ngón tay mình vào tay nó rồi dùng tay kia chặt rời.

- Từ rày mi là vợ tao. Lật lọng tao bỏ chết chó mi.

- Thả chó tau ra!

- Dễ rửa hả? Muốn thả hun chồng miếng đã - tôi chìa má - Càng lúc, tôi thấy trò chơi càng thú vị.

Nó đứng yên liếc con chó trong rọ.

- Hun chứ không phải tát như chó đâu nghe! Mau lên kéo tau đổi ý.

Nó đến bên tôi, tần ngần. Tôi cúi xuống vì cao hơn nó cả cái đầu. Nó kề má tôi, nhắm mắt hít nhẹ. Còn tôi thoáng một cảm giác thật khó tả.

Sau đó, tôi còn quay lại xóm nhiều lần nhưng nó lẩn như chạch. Một lần tôi đón được nó ở đầu xóm khi nó đi học về, và giở trò đe dọa, đòi hôn. Con bé không nói không rằng, quật cái cặp vào mặt tôi rồi bỏ chạy.

Tôi thích con bé ấy. Quyết liệt dữ dằn nhưng lại đa cảm. Gầy gò xanh xao nhưng rất dễ thương. Không lẩn vào ai bởi một nốt ruồi đen dưới khóe mắt phải, như một giọt lệ không rơi.

Rồi chính nó lại điều khiển tôi. Nó ra giá một con chó tôi trộm của cha trả về cho chủ (để chính mắt nó thấy) được đổi một lần gặp mặt. Tôi trả đến con thứ ba thì bị cha phát hiện, đánh một trận la lét. "Tau đánh cho mi chừa cái thói mê gái khốn kiếp. Con nhà đổi chó mà thả chó là lộn sân rồi! Người còn ăn thịt nhau hưởng gì thịt chó! Mấy anh chị mi không đứa nào giống mi. Có nước đói thôi con à".

Suốt tuổi thiếu niên tôi rình nó. Mười lăm tuổi, con bé trở giò lớn vùn vụt. Vừa học vừa bán xôi với mẹ mà vẫn học giỏi và kiêu hãnh như bà hoàng. Ánh mắt nó nhìn tôi lạnh băng. Khóe miệng mím chặt. Tôi sẵn sàng đổi một lòng chó lấy nụ cười của nó nhưng nó không hề cười với tôi. Nó cũng không sợ tôi vì nó biết sức mạnh của mình. Tôi mà giết chó nó, nó sẽ giết tôi với cách của nó. Thế là tôi cứ lẻo đẻo theo nó như một con chó. Chỉ để nhìn thấy nó.

Cái tình thơ dại buồn cười ấy không tàn theo năm tháng mà cứ lớn dần lên. Tôi nhìn nó đẹp lên từng ngày và xa vời vợi.

Mười tám tuổi, nó có vệ sĩ. Một thằng hơn tôi cái khoản dẫn chó đi ị và không có mùi máu chó tanh tào bám vào từng milimét thịt da như tôi. Cha tôi cũng có mùi đó. Đậm đặc. Tôi chặn đánh mấy bạn tóe máu nhưng thằng kia không hề ngán. Con bé đi đâu, nó theo đó. Hai đứa còn phối hợp để trêu tôi. Tôi vạch kế hoạch

thịt thằng đó...

Gã đột ngột hạ giọng như tiếng thì thầm: "Ông có bao giờ thấy người hóa chó chưa?".

"Buổi sáng ấy, cha tôi thức dậy vào bốn rưỡi sáng như mọi khi. Hai mươi năm làm nghề buôn chó, giết chó, đồng hồ sinh học của ông chính xác hơn cả đồng hồ thực. Ông bỏ chân xuống giường là đồng hồ báo thức reo. Ông dậy có nghĩa là cả nhà phải dậy và mười con chó phải chết. Đúng mười con. Tắm ướp, pha phách, chế biến có nghề có ngón tạo thành thương hiệu quán Mười con cày. Khách nườm nượp, xe hơi sắp hàng, thấy treo chữ Hết to tướng mới quay về.

Nhưng sáng ấy không nghe ông quát tháo. Nhìn qua giường ông, tôi thấy ông ngồi chồm hồm, giờ chân gãi kịch liệt rồi thè lưỡi liếm người. Đạo này tôi hay lén dòm cha... Ông như bị chó nhập, mỗi ngày thêm giống chúng từ điệu bộ đến dáng vẻ. Sáng nay, ông dậy, làm động tác rùng rùng lắc lắc như rũ lông rồi đi ra vườn. Tôi đi theo ông, thấy ông ghéch chân lên cây cau dái rồi vục mặt xuống thau nước cạnh đó uống và đi ra cổng... Tôi kêu toáng lên. Cả nhà đổ ra, chứng kiến cha tôi băng qua đường ở vạch trắng hăn hoi nhưng bằng bốn chân, lưỡi thè ra...

Cha tôi bị nhốt trong căn phòng trên sân thượng. Dưới nhà, anh tôi, mẹ tôi vẫn bán thịt chó. Một thời gian sau ông chết... Còn tôi bỏ nhà đi...".

Tuệ anormal im bật. Ngừng luôn ở đó. Tôi đến, thấy cổng vườn khép chặt. Khép một câu chuyện dở dang. Một mối tình dang dở. Chùm hoa tre nở bung như mây đầu ngõ giờ đã tàn, khô quắp. Thân chuyển qua màu ngà, bạc phếch, sắp chết. Cũng đã đến ngày tôi rời

Huế. Chủ nhân Mộng viên tiến tôi bằng một bữa gỏi hoa hồng.

Không tìm được, tôi hỏi chị:

- Tuệ anormal hình như đi đâu. Không chào được hẳn.

- Dạ... Đi vắng. Ông ta còn định bán vườn. Con người rứa mà tốt.

Ông ta đã mua lại con Lu tồ từ người chủ nhẩn tâm, giờ gửi lại tôi nuôi. Đừng coi chuyện chó là chuyện nhỏ. Nhìn cách con người đối với con vật thì biết ngay người đó thế nào - Chị kết luận.

- Còn cái hôm chị vào vườn, ông ta nói gì? - Tôi tò mò.

- Mắc cười lắm. Ông ta chỉ hỏi chuyện chó. "Chị có nhớ tên con chó chị nuôi hồi nhỏ không?" - "Nó tên Vá" - Tôi trả lời - "Làm ơn kể tôi nghe chuyện về nó". Tôi kể về con Vá. Ông ta ngồi nghe. Sự im lặng của ông ta buộc tôi nói rồi miên man không dừng được. Tuổi thơ ủa về. Ngày tháng cũ hiện ra. Con Vá mà tôi thương, cái thằng mà tôi ghét, chặng đời tôi trải qua... Tới khi dừng, mới biết tôi đã nói hai giờ liền. Ông ta là một người biết nghe chuyện. Chăm chú. Trầm ngâm. Không hỏi. Không ngắt. Xong chuyện, ông ta cảm ơn, gửi lại tôi con Vàng, con Mực, cả con Lu tồ. Đúng là ở với đá, lần lần cũng hóa đá, thâm trầm, ít nói và bí mật như đá. Nhưng ông ta là người tử tế, tôi biết - Chị khẳng định.

Từ dạo đó, tôi không về lại thôn Kim Long, cũng không gọi điện hỏi thăm thằng Tí về Tuệ anormal (*anormal: không bình thường*), về chị, về chó, về tre. Tôi sợ những kết cục. Tôi đã có một câu chuyện dở dang để họ cùng sống trong đó. Thỉnh thoảng buông viết, tôi liếc nhìn Tuệ anormal trong bức ảnh chụp hoa tre. Ánh mắt gã trầm tĩnh, thanh thản. Ánh mắt của một người yêu vô lượng, một gã đồ tể buông cây dao trong tâm.

Tôi tin gã không còn lẻo đẻo theo chị như con chó trong phần đời còn lại của mình. Tình yêu gã như cây tre nở hoa, kết tụ đặng đặng, bung nở rồi chết.

Rồi hết.

Chú thích:

(1) *Hoa thầu đâu (tiếng địa phương) còn có tên hoa xoan*

(2) *Chộ (tiếng địa phương): thấy*

(3) *Dẫn lời Trịnh Xuân Thuận*

Quế Hương

Vua Lũ Đồ Chơi

Nó chưa hề xuống vườn. Đơn giản vì nó đi lại khó khăn, chỉ lết là giỏi. Cầu thang lại có cửa, cài then phía ngoài. Thế giới đối với nó thu hẹp trong căn phòng khoảng 20 mét vuông, nơi mẹ cha nó buồn bã thu giấu một sản phẩm bị hỏng, một hình hài con người mà chẳng ra người.

Những ngày nắng ráo, cửa sổ được mở, màn được vén, nó ngồi ngó xuống vườn và một nỗi khát khao mơ hồ trào dâng trong nó, vỡ tung

thành chuỗi âm thanh nhọn hoắt xé toang màu nắng. Ai nghe cũng phải bịt tai lại.

Mỗi ngày mẹ nó ghé nó đúng năm phút vào buổi sáng và để lại mùi nước hoa văng vắt chóng mặt. Cha nó ghé buổi tối, nồng nặc mùi bia. Còn vú Năm ghé ban ngày, vú tỏa mùi xà phòng. Tất cả mọi người đều có mùi gì đó.

Nó có nhiều đồ chơi. Dường như cha mẹ nó tin rằng đồ chơi cứu vãn sự bất hạnh của nó. Toàn đồ chơi đắt tiền - một rừng thú thủy tinh, sứ và nhồi bông. Một ngăn xe điện, tàu hỏa, máy bay chạy pin hoặc điều khiển từ xa... Chủ nhật vú Năm tắm cho thú thủy tinh và sứ. Chúng vùng vẫy trong nước cho đến khi thịt da bóng ánh ngời ngời rồi bước ra tắm nắng cho khỏi còi xương. Sau đó vú chải lông cho thú nhồi bông. Gấu, cọp, sư tử... đều lim dim mắt khi vú lướt cái lược bé xíu trên bộ lông đủ màu của chúng. Rồi tất cả vào tủ. Cả thế giới tràn đầy âm thanh, màu sắc, sức sống trên trang sách trở nên im lìm, bất động trong tủ kính. Ở đó hổ giống mèo, gấu giống chó, chim giống gà... tất cả đều buồn thiu và bất lực.

Một ngày mẹ về quê và đem lên một thằng bé đen trùi trùi, tóc khét nắng, người quắt queo. Nó không ngừng cựa quậy trong bộ đồ mới. Nó có mùi lá cây. Mẹ giới thiệu:

- Đây là thằng Đẹt. Từ nay nó chơi với con cho có bạn.

Thằng Đẹt kinh hoàng nhìn nó:

- Nhưng tui sợ ảnh lắm! Giống như ông kẹ.

Thằng Đẹt nhớ nhà khóc mãi. Nó không chịu mặc áo, cũng không biết uống sữa. Nó ở trần, trèo tuốt lên cái cây cao nhất ngó hướng về quê nhà. Cây dừa ấy lại ở ngay trước cửa sổ phòng nó, chỉ cách vài tay Con khỉ trên cây giương mắt ngó nó:

- Đầu anh đừng chi trong nớ mà bự chác rứa?

-...

- Răng còn bé mà lưng còng như ông tui rứa?

-...

- Răng không xuống đây chơi? ở trong hộp hoài chán chết!

Nó lại im lặng. Chưa ai hỏi nó như thế. Trong tấm cửa kính mờ đục hiện ra một cái đầu quá cỡ ngoẹo trên cái cổ khẳng khiu. Tấm thân oằn xuống như không mang nổi sức nặng của bất hạnh. Sáng đó, dẫu trời mát mẻ, người ta cũng nghe tiếng hét. Tiếng hét lạnh lốt xuyên thẳng vào nỗi nhớ nhà của thằng Đẹt khiến nó rùng mình. Nó bám chặt vào thân cây dừa như sợ tiếng hét hất nó xuống đất. Hét xong, thằng đầu to há miệng thở. Nom nó quá buồn thảm và thằng Đẹt biết nó vừa khóc. Khóc bằng tiếng hét.

Thằng Đẹt nao nao thương "ông kẹ". Nó vụt xuống đến bên cây chuối, xé lá vắn cái kèn to rồi trèo lên cây dừa thối toe toe. Chiếc kèn lá bật lên chuối âm thanh vui tai. Nó quăng kèn vào cửa sổ:

- Thối đi! Đừng hét! Tui sợ lắm!

Thằng kia bỏ kèn vào miệng nhưng chỉ bật tiếng u u buồn bã. Nó vắt kèn trả.

- Không thích hả? Để tui làm thứ khác.

Xế trưa thằng Đẹt quăng vào cửa sổ một con gà và một thằng bé bện bằng lá dừa rất ngộ nghĩnh.

Hôm sau vú Năm báo tin thằng Đẹt đã bỏ trốn về làng. Thằng đầu to ngẩn ngơ ngắm hai món quà bằng lá dừa và trịnh trọng đặt vào tủ đồ chơi của nó.

Đêm ấy, trong giấc ngủ chập chờn, nó bỗng nghe tiếng huyền ảo. Tủ đồ chơi đất tiền không chịu thằng Lá Dừa đứng cạnh. Lão Sư Tử sù gầm lên:

- Thằng nhà quê này ở đâu rả Người ngợm bằng lá không đáng một xụ. Cả con gà lá nữa. Đuổi đi thôi. Ở với chúng thật đáng xấu hổ!

Tụi kia nhao nhao đồng ý. Bầy chó nhồi bông gồm Đốm, Mực, Vàng, Vá, Berger ngúc ngắc đầu phụ họa. ả Mèo Tam Thể bằng thủy tinh

hãnh diện ngấm làn da óng ánh trong suốt của mình ổng ẹo:

- Meo... meo... người đâu mà xấu xí!

Thằng Lá Dừa nhìn lũ đồ chơi hào nhoáng trong tủ với vẻ khinh thị:

- Tao đoán tội bây chỉ tốt mã còn dốt đặc không biết trời trăng gì ráo!
Có giỏi trả lời tao ba câu hỏi. Trả lời đúng tao đi. Trả lời sai, tao làm
vua tội mày.

- Vua ư? Còn khuya - Cọp nhồi bông thách thức.

- Vậy nghe đây! - Lá Dừa chống nạnh hỏi - Trời màu gì?

- Dễ ẹt! Màu nâu - Thỏ xám nhanh nhẹn trả lời rồi nhìn lên nóc tủ.

- Đó là tủ, không phải trời. Đúng là ếch ngồi đáy giếng ngỡ trời màu
nâu!

- Thế màu gì? - Nai thủy tinh ngơ ngác.

- Màu xanh. Tao đội trời luôn tao biết. Còn đất màu gì?

Lũ thú dè dặt ngó nhau. Chúng sợ trả lời sai nữa. Thằng đầu to cũng
hồi hộp. Nó chưa hề đặt chân lên đất. Chó Berger nổi tiếng thông
minh ngúc ngắc đầu suy nghĩ rồi nhìn xuống chân, đáp:

- Đất trong vắt.

- Sai nữa. Đó là mặt gương chứ không phải mặt đất.

- Chứ đất màu gì? - Chuột Túi nôn nóng. Con nó cũng ló đầu ra khỏi túi, đồng tai nghe.

- Đủ màu. Tùy cái phủ lên nó. Có nơi xanh ngắt, có nơi đỏ quạch, có nơi trắng như tuyết...

- Ngộ nhỉ! Chắc đẹp lắm! - Lũ thú xôn xao.

- Còn đây là câu cuối cùng - Rừng là gì?

Bọn thú đồ chơi bối rối. Thằng Lá Dừa gạ ý:

- Chỗ tụi bây ở đó mà!

- Thế thì dễ ẹt! Rừng là tử - Gấu đen hớn hờ đáp.

Lá Dừa gập người cười. Con Gà trống cũng đập cánh cười phành phạch "o... Ó... O... ngu ời là ngu!". Lá Dừa nhếch mặt:

- Đồ mất gốc! Quê quán cũng không biết. Rừng bao la, bí hiểm chứ đâu như xó tử này. Phải cho tụi bây đi thực tế thôi!

Từ đó, thằng Lá Dừa trở thành vua lũ đồ chơi. Nó xáo trộn khoảng

không gian chật hẹp, khuấy động sự im lìm bất động. Ban đêm là ban ngày của chúng. Đúng 12 giờ khuya, Gà trống lá đập cánh gáy vang: "o... Ó... O... sáng rồi, dậy đi học thôi!". Lũ đồ chơi lục tục dậy. Chúng leo lên chiếc tàu hỏa có sáu toa và một ống khói chạy bằng pin. Thằng Lá Dừa vừa lái tàu vừa dậm chân hát:

*Đất trời mênh mông,
Đi đâu chẳng được,
Nhưng cũng phải ghé,
Về nhà bú tí,
Xình xịch... xình xịch...
o... Ó... O... meo meo... gâu gâu...*

Lũ đồ chơi hào hứng phụ họa. Xe lửa chở chúng vào rừng. Trở về bao giờ chúng cũng mệt nhoài và lấm lem. Chúng gác chân lên nhau ngủ mê mệt.

Chủ nhật vú Năm tám cho chúng. Vú càu nhàu: "Đứng trong tủ sao bẩn thế này! Còn thằng bé và con gà lá này ở đâu rả Xấu quá! Vú quăng đi nhé!"

Thằng bé lắc đầu quày quậy. Nó biết đó là vua lũ đồ chơi. Vua điều khiển chúng không bằng pin, dây cốt... mà bằng ý tưởng. ý tưởng thổi sinh khí vào lũ đồ chơi lạnh lẽo, bất động, bóng ngời. Chúng trở nên tò mò, siêng năng học hỏi để trở thành chúng. Chim Cánh Cụt loạng choạng tập đi, cánh vẫy liên hồi, mơ tới vùng tuyết trắng. Bầy Chó nhồi bông học phát hiện kẻ gian, học yêu thương, trung thành.

Chim Sơn Ca học hát để tiếng chạm trời xanh. Chuồn chuồn học bay thấp bay cao để dự báo thời tiết...

Thằng Lá Dừa là một giáo viên dạy giỏi. Nó biến kiến thức thành thơ con cóc tuốt nên rất dễ thuộc.

Mèo thủy tinh ê a:

Mì bọ, cá rán đều ngon tuyệt
Nhưng đứng đằng sau thịt chuột!

Gấu nhồi bông vừa liếm chân vừa gật gù:

*Mùa hè tha hồ chén mật
Rừng thơm lừng tựa lảng hoa
Nhưng nhớ ngủ đông đấy nhé
Băng giá chẳng có gì xoi!*

Thỏ trắng vừa nhảy nhót vừa học bài. Nó thông minh nên luôn "chế biến" bài học để tăng giá trị của mình:

*Trong rừng ai khôn hơn tho?
Thấy động cụp đuôi chạy ngay
Trong bụi vênh râu nghĩ kế
Cọp, beo, sư tử thua ngay!*

Sư Tử tự ái gầm lên:

*á cha! Ta đây chúa tề?
Thịt thỏ chế biến thơm ngon
Bỏ ngay cái thói hợm hĩnh
Kẻo mà chỉ còn nhúm lông!*

Căn phòng hai chục mét vuông trở thành trường học vui nhộn. Thằng bé đầu to lang thang cùng lũ đồ chơi và thuộc cả bài của chúng. Một hôm, thằng Lá Dừa xướng bài học mới:

*Đất trời mênh mông
Cuộc đời ngắn ngủi
Trèo lên xe lửa
Ta cùng đi thôi!
Vừa học vừa chơi
Để cho khỏi dốt
Chớ có ngồi buồn
Đất trời bé lại.*

Lũ thú đồ chơi nhao nhao hỏi bài đó dành cho ai. Lá Dừa đáp: "Cho vua của chúng ta Vua đầu to lắm, chứa đầy thông minh. Sau thành thiên tài".

Không biết vua đầu to của chúng có trở thành thiên tài không nhưng một thời gian sau người ta không nghe những tiếng hét giữa trưa nữa. Từ căn phòng ấy vọng ra tiếng đàn non nót, ngượng nghịu rồi vững vàng dần và cuối cùng bay bổng.

Thằng Lá Dừa yếu dần, người nó mỏng tang, khô giòn, chạm tới là rã. Cơ thể nó bằng lá nên cuộc đời ngắn ngủi hơn thú thủy tinh và nhồi bông. Một ngày nó nói với lũ đồ chơi: "Tao đã hoàn thành nhiệm vụ. Giờ tao phải về nhà". Vua đầu to và lũ đồ chơi làm một bữa tiệc đưa tiễn. Ở đó không có nước mắt mà chỉ ngập thơ con cóc và tiếng đàn. Tiệc tàn, vua đầu to đặt thằng Lá Dừa trên chiếc máy bay giấy phóng qua cây dừa. Chiếc máy bay chở theo tiếng hát yếu ớt:

Đất trời mênh mông

Đi đâu cũng được

Nhưng cũng phải ghé

Về nhà bú tí.

Gió thổi. Lá Dừa khô quắt, nhẹ tênh, thanh thảo là là rơi xuống đất. Một thằng bé đi qua dẫm lên... Lá Dừa tan thành bụi. Khó ai ngờ nhúm bụi mục nát ấy từng làm nên điều kỳ diệu - Biến tiếng hét đờn đau cuồng nộ thành tiếng đàn thánh thót dịu dàng, khiến chim sơn ca bằng thủy tinh cất tiếng hót lãnh lót chạm thấu trời xanh, chạm tới giấc mơ của những chú bé!

6-1996

Nguồn: Mây 4 Phương

Được bạn: Thành Viên VNthuquan đưa lên

vào ngày: 27 tháng 12 năm 2003